



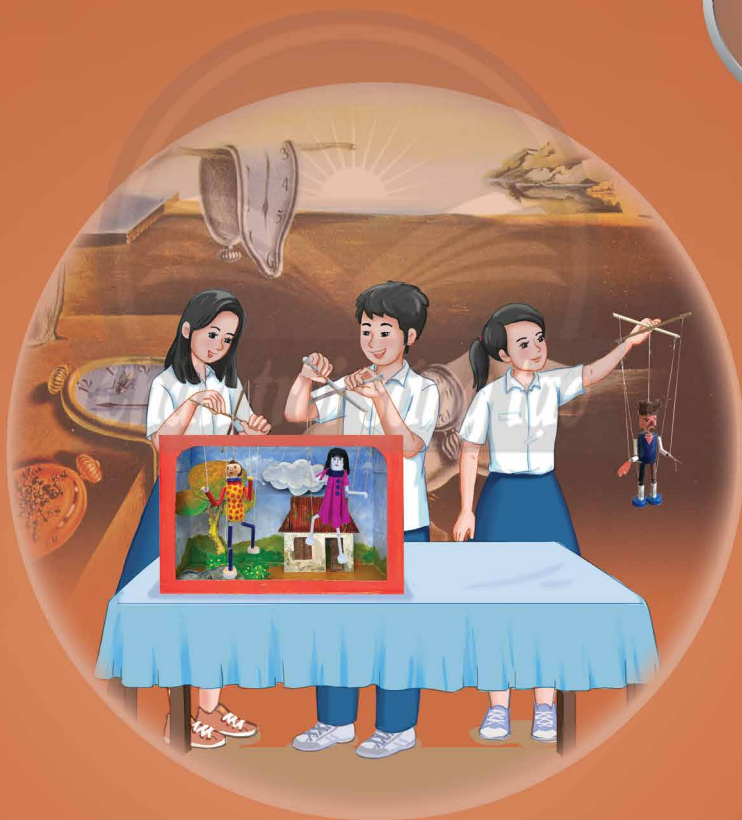
1

NGUYỄN THỊ NHUNG (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN TUẤN CƯỜNG (Chủ biên)
NGUYỄN DƯƠNG HẢI ĐĂNG – ĐỖ THỊ KIỀU HẠNH
NGUYỄN ĐỨC SƠN – ĐÀM THỊ HẢI UYÊN – TRẦN THỊ VÂN

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN

9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ NHUNG (Tổng Chủ biên)

NGUYỄN TUẤN CƯỜNG (Chủ biên)

NGUYỄN DƯƠNG HẢI ĐĂNG – ĐỖ THỊ KIỀU HẠNH

NGUYỄN ĐỨC SƠN – ĐÀM THỊ HẢI UYÊN – TRẦN THỊ VÂN

MĨ THUẬT

Sách giáo viên

9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CHỮ VIẾT TẮT TRONG SÁCH

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
THCS	Trung học cơ sở



MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 9

1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 9	5
2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH	8
3. ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT	13
4. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 9	14

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ: TƯ LIỆU THỰC TẾ VÀ SÁNG TÁC 26

Bài 1	Vẽ kí hoạ dáng người	26
Bài 2	Sử dụng tư liệu kí hoạ trong bố cục tranh	30

CHỦ ĐỀ: KỸ THUẬT VÀ CHẤT LIỆU 34

Bài 3	Vẽ tranh siêu thực	34
Bài 4	Tạo tác phẩm theo thể loại điêu khắc cân bằng động	38
Bài 5	Thiết kế thời trang từ trang phục đã qua sử dụng	42

CHỦ ĐỀ: THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM 46

Bài 6	Thiết kế đồ lưu niệm	46
Bài 7	Thiết kế và trang trí bao bì	50
Bài 8	Thiết kế tờ gấp	54

TỔNG KẾT HỌC KÌ I: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT 58

CHỦ ĐỀ: TẠO HÌNH NHÂN VẬT VÀ SÂN KHẤU BIỂU DIỄN RỐI DÂY	62
Bài 9 Tạo hình nhân vật rối dây	62
Bài 10 Thiết kế sân khấu biểu diễn rối dây	66
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI	70
Bài 11 Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art	70
Bài 12 Phim thể nghiệm nghệ thuật (video art)	74
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM	78
Bài 13 Tranh in đương đại	78
Bài 14 Nghệ thuật sắp đặt	82
CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP	86
Bài 15 Khái quát về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng	86
Bài 16 Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng	90
TỔNG KẾT HỌC KÌ II: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT	94
Giải thích thuật ngữ	98

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 9

1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 9

1.1. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 9

Nội dung giáo dục cốt lõi của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật phát triển hai mạch: Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp THCS nói chung, nội dung giáo dục gồm: Lí luận và Lịch sử mĩ thuật, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ hoạ; trong đó, nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mĩ thuật. Với HS lớp 9, các em sẽ được tìm hiểu và tiếp cận sâu hơn kiến thức, kĩ năng của môn học.

Ở Tiểu học, Mĩ thuật ứng dụng là các bài học Thủ công, nhưng với cấp THCS, nội dung Mĩ thuật ứng dụng HS sẽ được tiếp cận lại là các bài học Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang.

1.2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 9

1.2.1. Mục tiêu chung của giáo dục Mĩ thuật lớp 9

Môn Mĩ thuật lớp 9 giúp HS tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mĩ thuật ở cấp Tiểu học và đầu cấp THCS, thông qua các hoạt động thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mĩ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

1.2.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể của môn Mĩ thuật lớp 9

Chương trình môn Mĩ thuật giúp HS hình thành và phát triển năng lực mĩ thuật với các thành phần: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ. Ở lớp 9, yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể của môn Mĩ thuật được thể hiện cụ thể như sau:

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: – Tiếp cận và cập nhật được một số trào lưu nghệ thuật đương đại. – Nhận biết được sự hài hoà về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình. – Xác định được bố cục khuôn hình (cắt cảnh) trong thực hành sáng tạo. – Biết liên tưởng cảm hứng cá nhân với ý tưởng sáng tạo. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: – Vận dụng được hình ảnh từ thực tiễn đời sống vào thực hành sáng tạo. – Mô phỏng được hình ảnh có tỉ lệ phù hợp với “nguyên mẫu”. – Thể hiện được ý tưởng bố cục sản phẩm. – Lập được danh mục tác phẩm, nhật kí sáng tạo, lưu trữ hình ảnh. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Hiểu được mỗi nghệ sĩ đều có phong cách riêng; phong cách thể hiện quan điểm, tư tưởng của nghệ sĩ đó. – Nhận thức được vai trò của nghệ sĩ (tác giả) trong sáng tạo nghệ thuật và vai trò của người xem (khán giả, công chúng) trong thưởng thức, đánh giá tác phẩm. – Nhận định được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật đương đại. – Hiểu được sự tác động của đời sống văn hoá, xã hội đến mỹ thuật.	Yếu tố và nguyên lí tạo hình: Lựa chọn, kết hợp: Yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lí tạo hình: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. Thể loại: Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và Lịch sử mỹ thuật; – Hội hoạ; – Đồ hoạ (tranh in); – Điêu khắc. Hoạt động thực hành và thảo luận: Thực hành: – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D. Thảo luận: – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội. – Nghệ thuật Đương đại Việt Nam và thế giới.
MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: – Hiểu được vai trò của “nhận diện hình ảnh thương hiệu” trong sản phẩm, tác phẩm thiết kế. – Cập nhật được xu hướng thẩm mỹ của thời đại và hình thành ý tưởng thiết kế. – Nhận định được sự tác động của internet đối với thị hiếu tiêu dùng. – Nêu được giải pháp, phác thảo phương án cho thiết kế sản phẩm.	Yếu tố và nguyên lí tạo hình: Lựa chọn, kết hợp: Yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lí tạo hình: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: – Lựa chọn được chi tiết có tỉ lệ phù hợp với kích thước sản phẩm. – Tạo được sự hài hoà giữa hình và nền trên sản phẩm thiết kế. – Vận dụng được nguyên lí của sự sắp xếp (hay còn gọi là bố cục) trong thiết kế. – Biết ứng dụng khoa học công nghệ vào thiết kế sản phẩm. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Xác định, giải thích được địa điểm, không gian có thể phù hợp cho việc trưng bày sản phẩm, tác phẩm. – Phân loại được sản phẩm thiết kế đồ hoạ, thiết kế thời trang, thiết kế công nghiệp. – Sử dụng được thông điệp hình ảnh để giới thiệu, truyền thông sản phẩm, tác phẩm. – Nhận định, phân tích được sự hài hoà giữa sản phẩm, tác phẩm và môi trường xung quanh.	Thể loại: Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và Lịch sử mỹ thuật; – Thiết kế công nghiệp; – Thiết kế đồ hoạ; – Thiết kế thời trang. Hoạt động thực hành và thảo luận: Thực hành: – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D. Thảo luận: – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội. – Nghệ thuật thiết kế đương đại Việt Nam và thế giới.
CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: – Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng. – Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thiết kế. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: – Thể hiện được đặc trưng của lĩnh vực ngành nghề thông qua sản phẩm cụ thể. – Viết được một bài luận hoặc thực hiện một đoạn video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Phân tích được nhu cầu xã hội đối với các ngành nghề Mỹ thuật ứng dụng. – Định hướng được nghề nghiệp trong tương lai.	Hoạt động thực hành và thảo luận: Thực hành: Lựa chọn, kết hợp: – Tìm hiểu ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng. – Thực hành sáng tạo sản phẩm Mỹ thuật ứng dụng. Thảo luận: Lựa chọn, kết hợp: – Một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng. – Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: Mỹ thuật ứng dụng và ngành nghề.

2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

2.1. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH

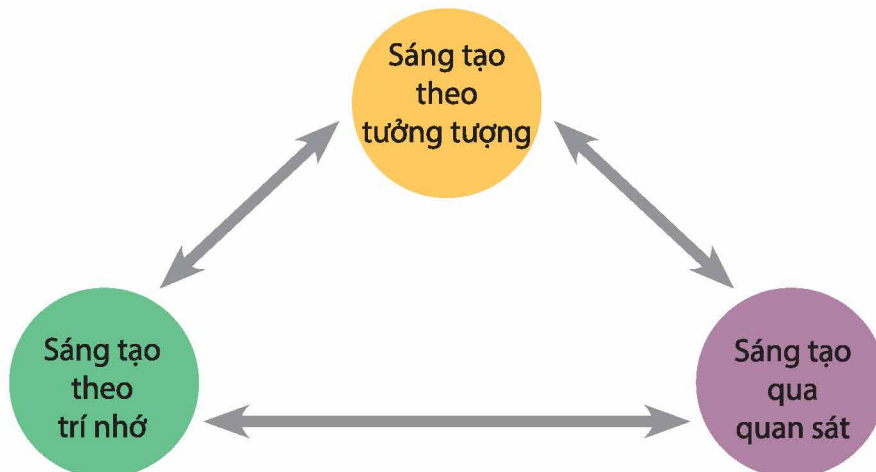
2.1.1. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật

Các phương pháp dạy học môn Mĩ thuật bao gồm: phương pháp quan sát; phương pháp vấn đáp, gợi mở; phương pháp luyện tập, thực hành; phương pháp dạy học theo dự án; phương pháp tiếp cận theo chủ đề; phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức tạo hình mĩ thuật đã được tiếp cận;... Để dạy học mĩ thuật nhằm hình thành và phát triển năng lực cho HS, GV cần vận dụng và phối hợp một cách linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học trên.

Quá trình học tập của HS có thật sự đạt được hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào việc kết hợp các hình thức tổ chức học tập như: học theo nhóm; học cá nhân; học tập có trò chơi hỗ trợ; học tập trên lớp; học ngoài lớp; học tập chính khoá trong nhà trường kết hợp với các hoạt động ngoại khoá; học tập gắn liền với các sinh hoạt cộng đồng; học tập trải nghiệm tại các làng nghề; thực hành mĩ thuật ứng dụng; học tập tại thực địa: nghiên cứu, tìm hiểu thực tế, tham dự triển lãm, tham quan dã ngoại, tìm hiểu di tích lịch sử;...

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật cần hướng đến tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp học và ngoài lớp học. Chú trọng rèn cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học.

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực cần đảm bảo tính đặc thù của môn Mĩ thuật là: đề cao tính nghệ thuật và giáo dục thẩm mĩ; đề cao khả năng sáng tạo của HS. Chính vì vậy, để bắt đầu mỗi hoạt động mĩ thuật, tùy theo điều kiện thực tế, sở thích, năng lực, phong cách học tập của mỗi HS, thông thường sẽ được khởi đầu bằng một trong ba hình thức: Sáng tạo theo trí nhớ, Sáng tạo theo tưởng tượng hay Sáng tạo qua quan sát. Tuy nhiên, các hình thức này luôn đan xen và hỗ trợ nhau trong các hoạt động mĩ thuật.



2.1.2. Phối hợp các phương pháp và hình thức dạy học nhằm phát triển năng lực mĩ thuật

Năng lực mĩ thuật của HS bao gồm các thành tố chính là:

- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ;
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ;
- Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

Tiếp cận trên cơ sở hình thành và phát triển các năng lực mĩ thuật của HS, khi tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật, GV cần chú ý:

a) Để hình thành, phát triển năng lực **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ** cho HS, trong tổ chức dạy học, GV nên khuyến khích và tạo cơ hội để HS được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mĩ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đối chiếu, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp của đối tượng, phát hiện các giá trị thẩm mĩ của đối tượng. Khi đưa ra yêu cầu quan sát cho HS, GV cần giao nhiệm vụ rõ ràng. Trong quá trình HS quan sát, GV có thể đặt câu hỏi gợi mở để định hướng, hỗ trợ các em tìm tòi, khám phá. Quan sát và nhận thức thẩm mĩ cần được kết hợp, lồng ghép trong các hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mĩ của cả tiến trình và liên hệ, ứng dụng thực tiễn chứ không phải chỉ dừng ở hoạt động khám phá bài học.

b) Để hình thành, phát triển năng lực **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ** cho HS, trong tổ chức dạy học, GV cần kích thích khả năng thực hành, sự sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau; khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, với HS lớp 9, cần có những hướng dẫn cụ thể về cách thức tiến hành làm sản phẩm để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo.

c) Để hình thành, phát triển năng lực **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ** ở HS, khi sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong cả tiến trình dạy học. GV nên khích lệ HS tích cực tham gia hoạt động học tập như trưng bày sản phẩm của lớp, xem tranh của hoạ sĩ, xem sản phẩm của các nghệ nhân, nghệ sĩ,... đồng thời tạo cơ hội để HS được tiếp cận và khám phá nhiều sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật bằng nhiều cách khác nhau; kết hợp liên hệ với truyền thống văn hoá, bối cảnh xã hội và khai thác thiết bị công nghệ, nguồn internet; quan tâm đến sự khác biệt về giới tính, đa dạng sắc tộc, đặc điểm văn hoá vùng miền và tính thời đại.

2.2. YÊU CẦU CƠ BẢN KHI TỔ CHỨC DẠY – HỌC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT CHO HỌC SINH

2.2.1. Đảm bảo những điều kiện tiên quyết của quá trình tổ chức hoạt động mĩ thuật

a) *Tạo điều kiện để HS được học qua nhiều giác quan:* Thông thường, việc học tập cần sử dụng một số giác quan như: xúc giác, thị giác, thính giác,...; trong đó, có một hoặc hai giác quan đóng vai trò chủ đạo. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch dạy học và trong quá trình dạy học,

GV cần lưu ý kích thích tất cả các giác quan của HS vì không phải em nào cũng thích sử dụng các giác quan như nhau trong học tập.

b) *Chú ý đến phong cách học của từng HS*: Kết quả của việc học phụ thuộc vào khả năng HS tập trung và tiếp thu kiến thức mới qua việc xử lý thông tin trong phần mạnh nhất của bộ não. Cách xử lý khác nhau dẫn đến nhiều phong cách học tập khác nhau trong một lớp học mà GV cần cân nhắc khi lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học.

- Phong cách học toàn diện: Đây là phong cách học hay gặp ở những HS thường chú ý đến tổng thể và sự khái quát hơn trước khi đi vào chi tiết. Các em thường thích làm việc theo nhóm, trong một không gian mở và không khí vui vẻ, thân thiện.

- Phong cách học theo thứ tự: Đây là phong cách học thường thấy ở những HS thích tìm hiểu về chi tiết trước khi đi vào tổng thể. Các em muốn thông tin được thể hiện theo thứ tự trước, sau và sắp xếp theo tầm quan trọng. Các HS này thường thích làm việc một mình, trong một không gian yên tĩnh.

- Phong cách học linh hoạt: Đây là phong cách học kết hợp cả hai phong cách trên. HS có phong cách này thường tự điều chỉnh cách học của mình để thích ứng với môi trường học và tình huống thực tế.

c) *Chú ý đến chiến lược học tập*: Kết hợp kiến thức, kinh nghiệm của bản thân HS và chiến lược học tập hay phương pháp học tập khác nhau để tương tác với môi trường xung quanh nhằm giúp các em tìm hiểu và giải thích sự vật, sự việc có liên quan đến chủ đề, nội dung học tập.

d) *Quan tâm đến môi trường học tập*: GV cần tạo ra một môi trường có các hoạt động và nội dung phù hợp, thân thiện, có ý nghĩa với HS, giúp các em hiểu hơn về mục đích học tập. Trong môi trường đó, GV chia sẻ với HS về mục tiêu học tập và kết quả mong đợi. GV luôn truyền cảm hứng, khuyến khích, động viên các em học tập tốt để đạt được mục tiêu học tập.

Môi trường học tập bao gồm các hình thức hoạt động và nội dung như:

- Lập sơ đồ tư duy cho mỗi chủ đề/ bài học bằng cách triển khai từ nội dung khái quát đến các nội dung cụ thể, trọng tâm của bài học.

- Thảo luận nhóm, trao đổi những ý kiến, cảm nhận cá nhân, cùng trải nghiệm để thống nhất quan điểm khi cùng làm việc và hợp tác tạo nên một sản phẩm chung.

- Giải quyết vấn đề bằng cách đưa ra các giải pháp linh hoạt, sáng tạo thay vì làm những bài tập có đáp án cụ thể theo khuôn mẫu. Cách tiếp cận học tập này kích thích trí tò mò, khuyến khích HS hợp tác với nhau và làm rõ hơn mục đích của việc học.

- Học đi đôi với hành, tạo điều kiện cho HS vận dụng sáng tạo, áp dụng những kiến thức mới học vào cuộc sống hằng ngày, qua đó các em có dịp trải nghiệm một kỹ năng mới, giúp các em hiểu rõ và nhớ kiến thức lâu hơn.

- Những câu chuyện cổ tích, truyền thuyết, thần thoại, ngụ ngôn,... là những sản phẩm văn hoá quan trọng góp phần truyền cảm hứng cho HS khi GV liên kết nội dung chủ đề/bài học có liên quan với quá trình sáng tạo, cảm thụ thẩm mỹ của các em.

- Hoạt động tích hợp, liên kết nội dung các môn học trong chương trình khi GV mĩ thuật phối hợp được với GV dạy các môn học khác cùng hợp tác xây dựng kế hoạch hoạt động tích hợp các nội dung có liên quan trong một chủ đề để việc học của HS đạt được hiệu quả cao. Ví dụ: Sản phẩm mĩ thuật được vận dụng vào môn Ngữ văn, Ngoại ngữ, Toán, Khoa học

Tự nhiên, Giáo dục công dân,... Ngược lại, các môn học này hỗ trợ cho HS tưởng tượng, sáng tạo, biểu đạt trong quá trình cảm thụ thẩm mỹ và tạo hình.

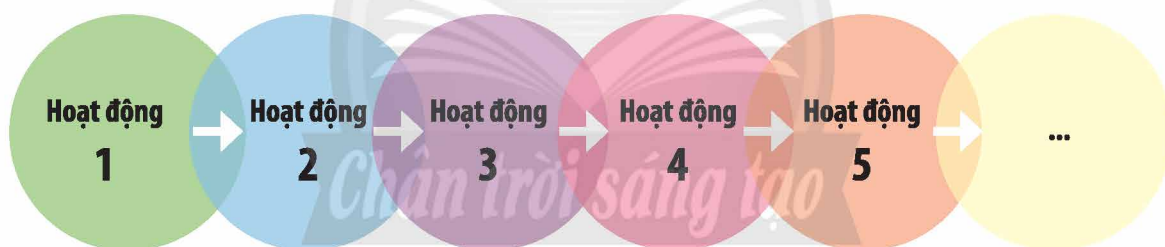
- Hoạt động ngoài lớp học giúp HS có những trải nghiệm, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, xã hội, tạo hứng thú cho HS và mang tính giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho các em.

- Học theo dự án dựa trên chủ đề và cốt truyện tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống và có kỹ năng sống khi giải quyết vấn đề nào đó.

- Học qua các trò chơi mang tính giáo dục giúp HS luyện tập, vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học một cách mạnh dạn, thoải mái, thân thiện và vui vẻ, đặc biệt với những HS nhút nhát, cần nhiều sự hỗ trợ của GV và bạn bè.

2.2.2. Đảm bảo tính liên kết và hệ thống của các hoạt động mỹ thuật

Để phát triển năng lực cho HS, các hoạt động học tập cần phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS. Muốn vậy, các hoạt động học của HS cần được thiết kế thành tiến trình có tính liên kết, kế thừa và liên tục để các hoạt động luôn liên quan với nhau, kết thúc hoạt động trước là điểm bắt đầu của hoạt động sau, tạo ra sự sáng tạo không ngừng cho HS. Hoạt động mỹ thuật trong lớp học và ngoài lớp học nối tiếp nhau, tạo được nhiều cơ hội cho HS học tập và trải nghiệm, khơi gợi hứng thú và ham muốn thể hiện năng lực trong thực tiễn của các em. Hoạt động học tập cá nhân, học cặp đôi, học nhóm, học trong lớp, học ở nhà, học trong thực tế luôn đan xen, phối hợp với nhau sao cho hiệu quả.



Sự nối tiếp các hoạt động theo mạch nhận thức, phát triển trong bài học

Trong quá trình tổ chức các hoạt động mỹ thuật cho HS, GV cần gợi mở hướng phát triển của các hoạt động học tập. HS được đặt vào tình huống của đời sống thực tế, được trực tiếp quan sát, thảo luận, trải nghiệm thực hành, giải quyết các vấn đề theo hiểu biết, cảm nhận, suy nghĩ và cảm xúc của mình. Qua đó, giúp cho HS tự lực khám phá những điều mình chưa rõ thay vì phải thụ động tiếp thu kiến thức do GV cung cấp hoặc áp đặt kiến thức có sẵn.

2.2.3. Dạy học mỹ thuật cần tích hợp nội dung của các môn học khác

Không chỉ đảm bảo các nội dung yếu tố và nguyên lý mỹ thuật của môn học được quy định trong Chương trình, các hoạt động dạy học mỹ thuật còn cần có sự tích hợp với nội dung kiến thức, kỹ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác. Việc tích hợp này vừa giúp khai thác, củng cố kiến thức, kỹ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác cho HS, vừa giúp HS sử dụng các kiến thức, kỹ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác để học mỹ thuật tốt hơn.

2.2.4. Đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh

Nhà tâm lý học Howard Gardner (Đại học Harvard) đã chỉ ra 8 loại trí thông minh (trí tuệ) sở trường trong khả năng của mỗi cá nhân. Trí thông minh là sức mạnh và khả năng giải quyết các vấn đề hay sáng tạo ra sản phẩm có giá trị trong một hay nhiều môi trường văn hoá. Các kiểu trí thông minh là cơ sở lý luận khi xây dựng kế hoạch dạy học, góp phần phát huy tốt nhất khả năng học tập, sáng tạo của mỗi cá nhân HS; đồng thời khuyến khích để HS học tập bằng nhiều cách thức hoạt động, giúp năng lực của các em được phát triển toàn diện trên mọi phương diện.

Dạy học trước hết phải hiểu đặc điểm phát triển tâm, sinh lý của HS và khả năng nhận thức của các em ở mỗi lứa tuổi. GV cần dựa vào lý thuyết về các loại trí thông minh của con người làm cơ sở để xây dựng kế hoạch dạy học và lựa chọn hình thức tổ chức dạy học tối ưu nhất phù hợp. 8 loại trí thông minh theo quan điểm của Howard Gardner mà GV cần quan tâm là:

– *Trí thông minh về ngôn ngữ*: Là khả năng vượt trội trong việc sử dụng ngôn ngữ, lời nói. Người học dễ thuyết trình, thể hiện cảm xúc bằng lời nói.

– *Trí thông minh về logic – toán học*: Là khả năng sử dụng các con số và nhận biết các mô hình trừu tượng. Người học thích suy nghĩ, làm việc với các con số, giải quyết các vấn đề bằng logic – toán học.

– *Trí thông minh về thị giác – không gian hình ảnh*: Là khả năng vượt trội trong việc hình dung các đồ vật, các chiều không gian. Người học thích các hoạt động mỹ thuật (thiết kế, thủ công, vẽ và tạo hình,...).

– *Trí thông minh về âm nhạc*: Là khả năng cảm nhận các giai điệu và âm thanh, nhạy cảm với âm nhạc và nhịp điệu. Người học thích hát, gõ nhịp, thích chơi nhạc và dễ nhớ các giai điệu.

– *Trí thông minh về vận động*: Là khả năng nhanh nhẹn của cơ thể và khả năng điều khiển tốt các vận động. Người học thích chạy, nhảy múa, thể thao, truyền các thông điệp bằng ngôn ngữ cơ thể.

– *Trí thông minh về năng lực tương tác (hướng ngoại)*: Là khả năng nổi trội trong giao tiếp và quan hệ giữa người này với người khác. Người học dễ kết bạn, thích các trò chơi hợp tác, làm việc theo nhóm, dễ liên kết các cá nhân.

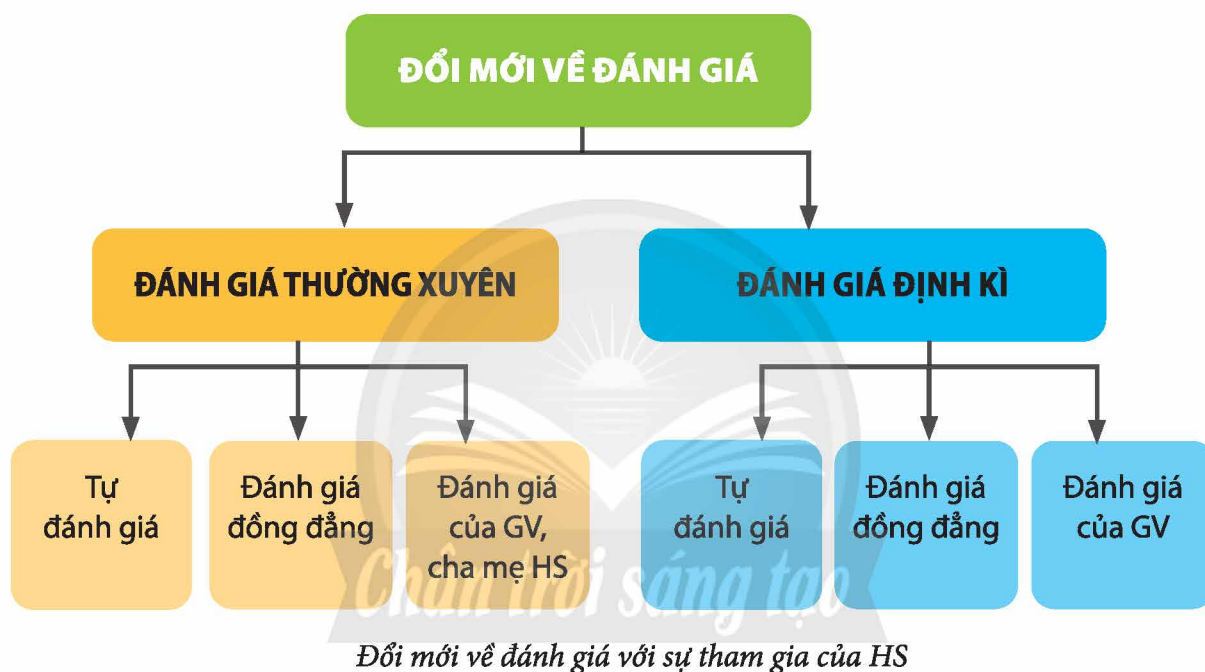
– *Trí thông minh nội tâm*: Là khả năng tự suy nghĩ, có tinh thần độc lập, tự chủ trong xử lý và giải quyết các vấn đề. Người học thích nghiên cứu, làm việc độc lập, hạn chế trong giao tiếp.

– *Trí thông minh tự nhiên học*: Là khả năng phân biệt, xếp hạng và sử dụng các đặc điểm đặc trưng của các sự vật trong môi trường sống. Người học thích tự nghiên cứu, thích khám phá thế giới tự nhiên, có tinh thần độc lập, tự chủ trong xử lý và giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường, thiên nhiên.

3. ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT

3.1. ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT

Đổi mới về đánh giá trong dạy học mỹ thuật cần có sự tham gia của HS trong cả quá trình hoạt động học tập. Đánh giá trong dạy học mỹ thuật THCS là đánh giá thường xuyên qua quan sát, theo dõi, cùng nhau trao đổi, nhận xét, kiểm soát quá trình tham gia học tập, rèn luyện giữa các HS nhằm hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của mỗi cá nhân; GV tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ, động viên, khuyến khích HS kịp thời trong từng hoạt động. Đánh giá định kì môn Mỹ thuật là sự tổng hợp kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất của HS thuộc lĩnh vực mỹ thuật từ đầu năm học đến thời điểm đánh giá.



3.2. MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ

Đánh giá trong dạy học Mỹ thuật hướng đến các mục tiêu sau:

- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học ngay trong quá trình hay kết thúc mỗi giai đoạn; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ, đồng thời nhanh chóng phát hiện những hạn chế, khó khăn của HS để hướng dẫn, hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá lẫn nhau, tự học, tự điều chỉnh cách học, có năng lực giao tiếp, hợp tác, có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS có thể hiểu, cùng tham gia vào đánh giá quá trình và kết quả học tập của con em mình, tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

3.3. HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

3.3.1. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng

HS thực hiện tự đánh giá cá nhân và đánh giá đồng đẳng trong nhóm, trong cặp đôi dựa trên các tiêu chí:

- Sự chuẩn bị, ý thức tham gia vào hoạt động học tập;
- Khả năng tự khám phá, khả năng giao tiếp, hợp tác, độc lập, sáng tạo,...;
- Thời gian hoàn thành nhiệm vụ học tập;
- Sự tiến bộ về nhận thức, kĩ năng, kết quả học tập của bản thân HS.

3.3.2. Giáo viên đánh giá

GV thực hiện đánh giá thường xuyên, toàn diện, cụ thể đối với HS dựa trên các tiêu chí đã xây dựng là:

- Sự tích cực chuẩn bị bài, sẵn sàng học tập, hợp tác;
- Năng lực học tập: nhận thức, kĩ năng, sự linh hoạt, độc lập, sáng tạo;
- Năng lực, sở thích của HS về ngôn ngữ tạo hình (chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt,...);
- Năng lực xã hội: giao tiếp, hợp tác, thích ứng;
- Hình thức đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp, thực hành, hoạt động thực tiễn, câu lạc bộ, chuyên đề,...

Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật của HS THCS nói chung, lớp 9 nói riêng là đánh giá theo năng lực của cá nhân hoặc nhóm trong suốt quá trình học tập, hoạt động, trải nghiệm, thực hành, sáng tạo và qua các sản phẩm mĩ thuật của HS. GV khuyến khích HS tự giới thiệu, nhận xét, nêu cảm nhận, chia sẻ với bạn, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng) dựa trên các tiêu chí mà GV gợi ý để HS xây dựng nên. GV có thể tùy chọn cách xếp loại tương ứng với việc đánh giá HS là Đạt (Đ) hay Chưa đạt (CĐ).

4. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 9

4.1. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 9

Theo yêu cầu của Chương trình, nội dung môn học Mĩ thuật lớp 9 định hướng theo các chủ đề: Văn hoá, xã hội; Nghệ thuật Đương đại Việt Nam và thế giới; Mĩ thuật tạo hình và ngành nghề. SGK *Mĩ thuật 9* cụ thể hoá yêu cầu, định hướng của Chương trình thông qua việc xây dựng các chủ đề: *Tư liệu thực tế và sáng tác; Kĩ thuật và chất liệu; Thương hiệu và sản phẩm; Tạo hình nhân vật và sân khấu biểu diễn rối dây; Nghệ thuật Đương đại thế giới; Nghệ thuật Đương đại Việt Nam; Hướng nghiệp.*

Từ định hướng chủ đề của Chương trình, trên cơ sở 7 chủ đề đã xây dựng, căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lí và các mối quan hệ cơ bản của lứa tuổi HS lớp 9 như quan hệ với bạn bè, với nhà trường, với cuộc sống xung quanh, với nền văn hoá nghệ thuật của dân tộc và thế giới, SGK *Mĩ thuật 9* được thiết kế thành 16 bài học và 2 hoạt động tổng kết tương ứng với 35 tiết học, trong đó:

- 7 bài Mĩ thuật tạo hình, mỗi bài gồm 2 tiết, tổng số tiết là 14 tiết.
- 7 bài Mĩ thuật ứng dụng, mỗi bài gồm 2 tiết, tổng số tiết là 14 tiết.
- 2 bài Hướng nghiệp, tổng số tiết là 4 tiết.
- 2 hoạt động Tổng kết (cuối học kì I và cuối học kì II), tổng số tiết là 3 tiết.

Tuần (1)	Tên bài (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tổ năng lực mĩ thuật) (4)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
-------------	----------------	-----------------	--	--	--

CHỦ ĐỀ: TƯ LIỆU THỰC TẾ VÀ SÁNG TÁC

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Nêu được cách vẽ kí hoạ và sử dụng tư liệu kí hoạ để sáng tác.
- Tạo được kho tư liệu kí hoạ hình dáng người và tranh theo đề tài.
- Chỉ ra được nét đẹp biểu cảm của nhân vật trong tác phẩm mĩ thuật.
- Có trách nhiệm trong học tập nhóm và sử dụng tư liệu chung ở trường, lớp.

1 – 2	Bài 1: Vẽ kí hoạ dáng người	– <i>Thực hành:</i> Vẽ kí hoạ nhóm người đang hoạt động. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm mĩ thuật. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>sự hài hoà về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình.</i>	– Nêu được vai trò của hình dáng và tỉ lệ người trong vẽ kí hoạ. – Vẽ được nhóm dáng người đang hoạt động có tỉ lệ phù hợp với hình mẫu. – Vận dụng được các kí hoạ dáng người đang hoạt động làm tư liệu cho bài học khác. – Có ý thức rèn luyện vẽ dáng người để nâng cao kĩ năng trong học tập.	Tranh kí hoạ của hoạ sĩ.
3 – 4	Bài 2: Sử dụng tư liệu kí hoạ trong bố cục tranh	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh theo đề tài. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm mĩ thuật. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>cách vận dụng hình ảnh từ thực tiễn đời sống vào thực hành sáng tạo.</i>	– Nêu được cách sử dụng tư liệu kí hoạ dáng người để tạo bố cục tranh. – Tạo được bố cục tranh từ các hình kí hoạ đã chuẩn bị. – Chỉ ra được nét đẹp về nhịp điệu của các dáng người trong tranh và bài vẽ. – Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tư liệu kí hoạ chung.	Tranh vẽ dáng hoạt động của con người.

CHỦ ĐỀ: KĨ THUẬT VÀ CHẤT LIỆU

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Nêu được một số hình thức tạo hình nghệ thuật 2D, 3D có tính khác biệt và bền vững.
- Tạo được tranh có tính siêu thực, tác phẩm điêu khắc 3D có tính cân bằng động và thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.
- Chỉ ra được nét đẹp thẩm mĩ và văn hoá của sản phẩm mĩ thuật và thời trang trong cuộc sống.
- Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của đồ vật đã qua sử dụng trong cuộc sống.

Tuần (1)	Tên bài (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tổ năng lực mĩ thuật) (4)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
5 – 6	Bài 3: Vẽ tranh siêu thực	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh theo đề tài. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm mĩ thuật. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>phong cách, bút pháp, trường phái.</i>	– Nêu được nét đặc trưng về hình, không gian của nghệ thuật siêu thực. – Vẽ được một bức tranh theo phong cách siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm siêu thực. – Chỉ ra được cảm xúc thẩm mĩ của hình, không gian trong tranh siêu thực. – Tôn trọng sự khác biệt về ý tưởng và thẩm mĩ trong sáng tạo nghệ thuật.	Tranh siêu thực của họa sĩ.
7 – 8	Bài 4: Tạo tác phẩm theo thể loại điều khắc cân bằng động	– <i>Thực hành:</i> Tạo tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm mĩ thuật. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Điêu khắc. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>phong cách, bút pháp, trường phái.</i>	– Nêu được cách tạo tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động. – Tạo được tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng trong bài học để tạo các sản phẩm mĩ thuật. – Chia sẻ được ý nghĩa của việc sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.	Tác phẩm theo thể loại điêu khắc cân bằng động.
9 – 10	Bài 5: Thiết kế thời trang từ trang phục đã qua sử dụng	– <i>Thực hành:</i> Thiết kế trang phục và phụ kiện. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và sản phẩm thực tế. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Thiết kế thời trang. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>xu hướng thẩm mĩ của thời đại và ý tưởng thiết kế.</i>	– Nêu được cách tận dụng trang phục đã qua sử dụng tạo sản phẩm thời trang mới. – Tạo được sản phẩm thời trang đơn giản từ trang phục đã qua sử dụng. – Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế được trang phục. – Chia sẻ được ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng vì sự phát triển bền vững.	Hình ảnh sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

Tuần (1)	Tên bài (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tổ năng lực mĩ thuật) (4)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
CHỦ ĐỀ: THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM					
MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: – Nêu được cách thiết kế sản phẩm mĩ thuật ứng dụng 2D, 3D của một thương hiệu. – Tạo được sản phẩm mĩ thuật 2D và 3D có hình, màu liên quan đến nhau. – Chỉ ra được hình, màu, logo thể hiện thương hiệu trong cuộc sống. – Chia sẻ được trách nhiệm của bản thân trong việc tôn trọng giá trị của mỗi sản phẩm và thương hiệu.					
11 – 12	Bài 6: Thiết kế đồ lưu niệm	– <i>Thực hành:</i> Thiết kế mẫu đồ lưu niệm. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và sản phẩm thực tế. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Thiết kế công nghiệp. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>tác động của đời sống văn hoá, xã hội đến mĩ thuật.</i>	– Nêu được cách thiết kế và tạo mẫu đồ lưu niệm dạng hình khối 3D. – Tạo được mô hình đồ lưu niệm mang nét đặc trưng riêng của địa phương. – Vận dụng được kĩ thuật tạo hình 3D làm đồ chơi, đồ lưu niệm tặng người thân. – Biết trân trọng vẻ đẹp đặc trưng của lịch sử địa phương và chia sẻ thông điệp văn hoá.	Đồ lưu niệm.
13 – 14	Bài 7: Thiết kế và trang trí bao bì	– <i>Thực hành:</i> Thiết kế bao bì đồ lưu niệm. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và sản phẩm thực tế. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Thiết kế công nghiệp. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>thông điệp hình ảnh để giới thiệu, truyền thông.</i>	– Nêu được cách thiết kế và trang trí bao bì cho một thương hiệu. – Tạo được bao bì có hình, màu, logo liên quan đến sản phẩm đồ lưu niệm được tạo ra từ bài trước. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế bao bì trong cuộc sống. – Có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm trong cuộc sống.	Hình ảnh bao bì sản phẩm.

Tuần (1)	Tên bài (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tổ năng lực mĩ thuật) (4)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
15 – 16	Bài 8: Thiết kế tờ gấp	– <i>Thực hành:</i> Thiết kế tờ gấp giới thiệu, quảng cáo sản phẩm. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm mĩ thuật và sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Thiết kế đồ hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>xu hướng thẩm mĩ của thời đại và ý tưởng thiết kế.</i>	– Nêu được vai trò của hình ảnh, màu sắc và chữ trong thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo. – Tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo cho sản phẩm của bài học trước. – Vận dụng được kiến thức của bài học để nhận diện các thương hiệu trong cuộc sống. – Chia sẻ được trách nhiệm cá nhân trong việc tuyên truyền, quảng bá sản phẩm và nét đẹp văn hoá của quê hương.	Hình ảnh tờ gấp.
TỔNG KẾT HỌC KÌ I					
17	Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	– <i>Thực hành:</i> Trưng bày sản phẩm. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>nét đẹp văn hoá, xã hội trong các tác phẩm mĩ thuật.</i>	– Nêu được tên và hình thức mĩ thuật đặc trưng của các bài học ở học kì I. – Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật có chất lượng từ các bài đã học. – Vận dụng được cách đánh giá bài học để phân tích nét đẹp văn hoá, xã hội trong các tác phẩm mĩ thuật. – Chia sẻ được sự tôn trọng khi thảo luận và đánh giá kết quả học tập.	Sản phẩm mĩ thuật.
CHỦ ĐỀ: TẠO HÌNH NHÂN VẬT VÀ SÂN KHẤU BIỂU DIỄN RỐI DÂY					
MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: – Nêu được cách tạo hình nhân vật rối dây và thiết kế không gian biểu diễn rối. – Tạo được con rối và mô hình sân khấu biểu diễn rối bằng vật liệu đã qua sử dụng. – Chỉ ra được giá trị thẩm mĩ và văn hoá của nghệ thuật rối Việt Nam. – Chia sẻ được vai trò, trách nhiệm của cá nhân với việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và vui chơi.					

Tuần (1)	Tên bài (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tổ năng lực mĩ thuật) (4)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
18 – 19	Bài 9: Tạo hình nhân vật rối dây	– <i>Thực hành:</i> Tạo hình rối dây. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và sản phẩm của nghệ nhân. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Tạo hình 3D. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>cách xác định bố cục khuôn hình (cắt cảnh) trong thực hành sáng tạo.</i>	– Nhận biết được hình thức nghệ thuật và cách tạo hình rối dây đơn giản. – Tạo được hình rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng. – Vận dụng được kĩ thuật tạo hình rối làm đồ chơi, đồ dùng học tập. – Có ý thức bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu rối.	Rối dây.
20 – 21	Bài 10: Thiết kế sân khấu biểu diễn rối dây	– <i>Thực hành:</i> Sử dụng vật liệu đã qua sử dụng tạo mô hình sân khấu rối. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và mô hình sân khấu thực tế. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Tạo hình 3D. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>tác động của đời sống văn hoá, xã hội đến kĩ thuật.</i>	– Nêu được nét đặc trưng và cách tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây. – Tạo được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng. – Vận dụng được kiến thức của bài học để trang trí sân khấu trong các hoạt động ở trường, lớp. – Có ý thức tìm hiểu nghệ thuật múa rối của Việt Nam và tự hào về nghệ thuật múa rối nước truyền thống.	Hình ảnh sân khấu biểu diễn rối dây.

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Nêu được một số nét đặc trưng và hình thức thể hiện của nghệ thuật Đương đại thế giới.
- Tạo được bức tranh theo phong cách Pop art và một đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật.
- Chỉ ra được cảm nhận về ý tưởng sáng tạo và hình thức thể hiện của một số tác phẩm đương đại thế giới.
- Có ý thức tìm hiểu và tôn trọng sự khác biệt của các hình thức kĩ thuật Đương đại thế giới.

Tuần (1)	Tên bài (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tổ năng lực mĩ thuật) (4)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
22 – 23	Bài 11: Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm của họa sĩ. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Tạo hình 2D. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Đương đại thế giới.	Nhận biết được: <i>phong cách, bút pháp, trường phái.</i>	– Nêu được nét đặc trưng về màu sắc và hình thức thể hiện tranh của nghệ thuật Pop art. – Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art. – Vận dụng được cách phối màu của nghệ thuật Pop art trong thiết kế, trang trí sản phẩm. – Có ý thức chọn lọc tinh hoa mĩ thuật thế giới trong học tập và cuộc sống.	Tranh theo phong cách Pop art.
24 – 25	Bài 12: Phim thể nghiệm nghệ thuật (video art)	– <i>Thực hành:</i> Tạo phim thể nghiệm nghệ thuật (Video art). – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Mĩ thuật đa phương tiện. – <i>Chủ đề:</i> Mĩ thuật Đương đại thế giới.	Nhận biết được: <i>phong cách, bút pháp, trường phái.</i>	– Nêu được quy trình làm video art ở mức độ đơn giản. – Quay được tư liệu để tạo nguồn cho bộ phim ngắn theo chủ đề đã xác định. – Biên tập được nội dung và hình ảnh trên phần mềm tương ứng. – Có ý thức sử dụng video art để tuyên truyền về một số chủ đề như: nhà trường, quê hương,...	Video art.

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Nêu được một số nét đặc trưng và hình thức thể hiện của nghệ thuật Đương đại Việt Nam.
- Tạo được tác phẩm 2D bằng hình thức in và thể nghiệm một sắp đặt với các vật liệu tìm được.
- Chỉ ra được ý nghĩa và sự đa dạng của các loại hình nghệ thuật Đương đại trong cuộc sống.
- Có ý thức tìm hiểu và chia sẻ ý tưởng của một số tác phẩm nghệ thuật Đương đại Việt Nam với mọi người.

Tuần (1)	Tên bài (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tổ năng lực mĩ thuật) (4)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
26 – 27	Bài 13: Tranh in đương đại	– <i>Thực hành:</i> Tạo tranh in độc bản. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm của hoạ sĩ. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Đồ hoạ tranh in. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Đương đại Việt Nam.	Nhận biết được: <i>xu hướng thẩm mĩ của thời đại và ý tưởng thiết kế.</i>	– Nêu được cách tạo bức tranh với bản in từ các hình cắt giấy. – Tạo được bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa. – Chỉ ra được sự đa dạng về hình thức và chất liệu tạo hình trong tranh đương đại Việt Nam. – Có ý thức tìm hiểu về đẹp thẩm mĩ trong tranh in đương đại Việt Nam.	Tranh in của hoạ sĩ.
28 – 29	Bài 14: Nghệ thuật sắp đặt	– <i>Thực hành:</i> Tạo tác phẩm sắp đặt. – <i>Thảo luận:</i> Tác phẩm mĩ thuật và sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Mĩ thuật đa phương tiện. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Đương đại Việt Nam.	Nhận biết được: <i>xu hướng thẩm mĩ của thời đại và ý tưởng thiết kế.</i>	– Nêu được khái quát về đặc điểm nghệ thuật và cách tạo một sản phẩm sắp đặt. – Tạo được sản phẩm sắp đặt theo nhóm, thể hiện được tính sáng tạo. – Vận dụng được kiến thức trong bài học để nhận biết được sự phong phú trong cách thức thể hiện các tác phẩm của nghệ thuật sắp đặt. – Chia sẻ được giá trị của nghệ thuật sắp đặt trong cuộc sống.	Hình ảnh tác phẩm sắp đặt.

CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Liệt kê và nêu được nét đặc trưng, nhu cầu của xã hội đối với một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống.
- Tạo và giới thiệu được nét đặc trưng, nhu cầu của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng bằng những ứng dụng của khoa học công nghệ.
- Chỉ ra được những ngành nghề phù hợp với sở thích của bản thân và có xu hướng phát triển trong tương lai.
- Chia sẻ được ý thức, trách nhiệm cá nhân với ngành nghề truyền thống liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong tương lai.

Tuần (1)	Tên bài (2)	Nội dung (3)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tổ năng lực mĩ thuật) (4)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (5)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (6)
30 – 31	Bài 15: Khái quát về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng	– <i>Thực hành:</i> Tạo PowerPoint/ bài luận hoặc sơ đồ tư duy. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng. – <i>Chủ đề:</i> Hướng nghiệp – Mĩ thuật ứng dụng và ngành nghề.	Nhận biết được: <i>các ngành nghề Mĩ thuật ứng dụng.</i>	– Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống. – Tạo được sản phẩm giới thiệu về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – Vận dụng được kiến thức trong bài học để định hướng ngành nghề phù hợp với bản thân. – Chia sẻ được vai trò và giá trị của các ngành nghề thuộc Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.	Hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
32 – 33	Bài 16: Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng	– <i>Thực hành:</i> Tạo sản phẩm giới thiệu nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng. – <i>Chủ đề:</i> Hướng nghiệp – Mĩ thuật ứng dụng và ngành nghề.	Nhận biết được: <i>các ngành nghề Mĩ thuật ứng dụng.</i>	– Phân tích được nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – Tạo được sản phẩm giới thiệu nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – Vận dụng được những kiến thức của bài học để định hướng về nghề nghiệp của bản thân. – Chia sẻ được về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng có tiềm năng phát triển trong tương lai.	Hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
TỔNG KẾT HỌC KÌ II					
34 – 35	Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	– <i>Thực hành:</i> Trưng bày sản phẩm mĩ thuật. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng. – <i>Chủ đề:</i> Tổng kết.	Nhận biết được: <i>nét đẹp văn hoá, xã hội trong các tác phẩm mĩ thuật.</i>	– Nêu được tên và hình thức mĩ thuật đặc trưng của các bài học trong học kì II. – Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật có chất lượng từ các bài đã học. – Vận dụng được những kiến thức được học để phân tích, đánh giá sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. – Thể hiện được sự trân trọng đối với các ý kiến khi thảo luận, đánh giá.	Sản phẩm mĩ thuật.

4.2. MÔ HÌNH NHẬN THỨC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 9

Dựa theo đặc thù của môn Mĩ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS, SGK *Mĩ thuật 9* xây dựng cấu trúc bài học tương ứng với yêu cầu của *Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT*, đồng thời phát triển dựa trên các thành tựu đã được vận dụng vào đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật cấp Tiểu học và THCS những năm gần đây, cụ thể:

Mô hình bài học theo <i>Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT</i>	Mô hình bài học SGK <i>Mĩ thuật 9</i>
MỞ ĐẦU	Quan sát – nhận thức: Quan sát, huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	Kiến tạo kiến thức – kĩ năng: Hình thành kiến thức, kĩ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	Luyện tập – Sáng tạo: Luyện tập, thực hành, sáng tạo dựa trên kiến thức, kĩ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	Phân tích – Đánh giá: Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập – sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng mới.
	Vận dụng – Phát triển: Vận dụng kiến thức, kĩ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với mĩ thuật.



Mô hình bài học của SGK Mĩ thuật 9

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 9* được biên soạn phù hợp với lứa tuổi HS theo mạch nội dung của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng, Hướng nghiệp và với định hướng chủ đề trong Chương trình Mĩ thuật lớp 9 cũng như các chủ đề cụ thể được xây dựng trong sách là: *Tư liệu thực tế và sáng tác; Kĩ thuật và chất liệu; Thương hiệu và sản phẩm; Tạo hình nhân vật và sân khấu biểu diễn rối dây; Nghệ thuật Đương đại thế giới; Nghệ thuật Đương đại Việt Nam; Hướng nghiệp.*

4.3. CẤU TRÚC KẾ HOẠCH BÀI HỌC CỤ THỂ TRONG SÁCH GIÁO VIÊN MĨ THUẬT 9

Mỗi bài học trong *Sách giáo viên Mĩ thuật 9* được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, tương ứng với SGK *Mĩ thuật 9*. Mỗi kế hoạch dạy học trình bày các nội dung sau:

- Tên bài.
- Mục tiêu HS cần đạt.
- Chuẩn bị.
- Các hoạt động.

Trong đó, nội dung về Các hoạt động sẽ bao gồm 5 hoạt động dạy – học thống nhất với các hoạt động được trình bày theo trình tự logic như trong SGK là: Quan sát – Nhận thức → Kiến tạo kiến thức – kĩ năng → Luyện tập – Sáng tạo → Phân tích – Đánh giá → Vận dụng – Phát triển. Mỗi hoạt động được thiết kế như sau:

- + Tên hoạt động.
- + Nhiệm vụ của GV: Đưa ra nhiệm vụ trọng tâm mà GV cần thực hiện trong hoạt động.
- + Gợi ý cách tổ chức: Đề xuất cách thức để GV có thể hướng dẫn/ hỗ trợ/ khuyến khích HS thực hiện hoạt động.
- + Câu hỏi gợi mở: Đưa ra hệ thống câu hỏi GV có thể sử dụng để gợi mở cho HS trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học kĩ thuật.
- + Lưu ý HS/ Tóm tắt để HS ghi nhớ: Nêu những điều HS cần lưu ý trong quá trình học hay thực hành kĩ thuật/ Tóm tắt lại các kiến thức, kĩ năng của mỗi hoạt động hay bài học mà HS cần nắm được.

Đặc biệt, hoạt động Vận dụng – Phát triển là hoạt động mang tính gợi mở, khuyến khích HS vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học kĩ thuật để tiếp tục sáng tạo trong cuộc sống.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học kĩ thuật cụ thể, GV cần lưu ý:

- Nắm vững các kĩ thuật của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/ bài học.
- Dựa vào điều kiện thực tế ở mỗi địa phương, GV có thể bắt đầu bài học bằng bất cứ hoạt động nào trước nhằm phát huy tính tích cực, hứng thú tham gia của HS, không nhất thiết phải theo thứ tự các hoạt động trong SGK. GV linh hoạt lựa chọn các vật liệu phù hợp để tổ chức dạy học ở thực tế, tuy nhiên không nên tự thay đổi các hình thức kĩ thuật không phù hợp với yêu cầu cần đạt của bài học.
- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất cá nhân.
- Cuối mỗi bài, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của HS.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực.
- Phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức các hoạt động dạy học kĩ thuật hiệu quả (Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,...). Có thể xây dựng phòng học kĩ thuật (hoặc tại lớp) có đồ dùng học tập chung cho HS để các em có ý thức tập thể, ý thức trách nhiệm trong sử dụng, giữ gìn, tiết kiệm đồ dùng, chia sẻ với nhau,...
- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới kĩ thuật; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy – học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI	LOẠI BÀI	TIẾT
Tư liệu thực tế và sáng tác	1. Vẽ kí hoạ dáng người	Hội hoạ	2
	2. Sử dụng tư liệu kí hoạ trong bố cục tranh	Hội hoạ	2
Kĩ thuật và chất liệu	1. Vẽ tranh siêu thực	Hội hoạ	2
	2. Tạo tác phẩm theo thể loại điêu khắc cân bằng động	Điêu khắc	2
	3. Thiết kế thời trang từ trang phục đã qua sử dụng	Thiết kế thời trang	2
Thương hiệu và sản phẩm	1. Thiết kế đồ lưu niệm	Tạo hình 3D	2
	2. Thiết kế và trang trí bao bì	Tạo hình 3D	2
	3. Thiết kế tờ gấp	Thiết kế đồ hoạ	2
Tổng kết học kì I	Trưng bày sản phẩm kĩ thuật	Phân tích và đánh giá	1
Tạo hình nhân vật và sân khấu biểu diễn rối dây	1. Tạo hình nhân vật rối dây	Tạo hình 3D	2
	2. Thiết kế sân khấu biểu diễn rối dây	Tạo hình 3D	2
Nghệ thuật Đương đại thế giới	1. Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art	Đồ hoạ	2
	2. Phim thử nghiệm nghệ thuật (video art)	Nghệ thuật đa phương tiện	2
Nghệ thuật Đương đại Việt Nam	1. Tranh in Đương đại	Đồ hoạ (tranh in)	2
	2. Nghệ thuật sắp đặt	Nghệ thuật đa phương tiện	2
Hướng nghiệp	1. Khái quát về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng	Đồ hoạ – Trình chiếu	2
	2. Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng	Video art	2
Tổng kết học kì II	Trưng bày sản phẩm kĩ thuật	Sắp đặt – Phân tích và đánh giá	2

BÀI 1 VỀ KÍ HOẠ DÁNG NGƯỜI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được vai trò của hình dáng và tỉ lệ người trong vẽ kí họa.
- ▶ Vẽ được nhóm dáng người đang hoạt động có tỉ lệ phù hợp với hình mẫu.
- ▶ Vận dụng được các kí họa dáng người đang hoạt động làm tư liệu cho bài học khác.
- ▶ Có ý thức rèn luyện vẽ dáng người để nâng cao kĩ năng trong học tập.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tỉ lệ chiều cao của người.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết tỉ lệ chiều cao của người dựa vào số đơn vị đầu người.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin ở trang 6 trong SGK *Mĩ thuật 9* và tranh ảnh do GV chuẩn bị.
- Hướng dẫn HS dựa vào số đơn vị đầu người để xác định tỉ lệ chiều cao của người ở từng lứa tuổi khác nhau.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết được sự khác nhau về tỉ lệ chiều cao giữa người Việt Nam so với người châu Âu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Người trưởng thành thường có tỉ lệ chiều cao lí tưởng tương đương với bao nhiêu đơn vị đầu?
- HS Tiểu học có tỉ lệ chiều cao tương đương với bao nhiêu đơn vị đầu người?
- Ở lứa tuổi lớp 9, tỉ lệ chiều cao thường tương đương với bao nhiêu đơn vị đầu?
- Bạn nào trong lớp các em đã đạt tỉ lệ chiều cao của người trưởng thành?
- Tỉ lệ có vai trò như thế nào trong vẽ kí họa dáng người?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Tư liệu thực tế và sáng tác

Bài 1 VỀ KÍ HOẠ DÁNG NGƯỜI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

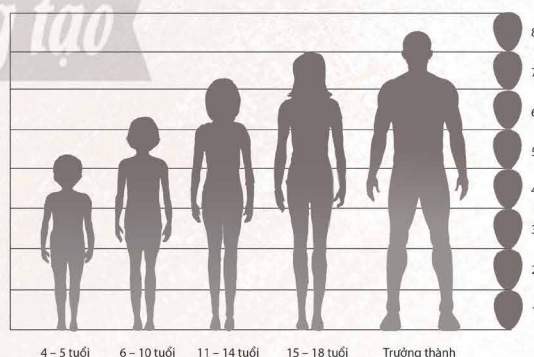
- Nêu được vai trò của hình dáng và tỉ lệ người trong vẽ kí họa.
- Vẽ được nhóm dáng người đang hoạt động có tỉ lệ phù hợp với hình mẫu.
- Vận dụng được các kí họa dáng người đang hoạt động làm tư liệu cho bài học khác.
- Có ý thức rèn luyện vẽ dáng người để nâng cao kĩ năng trong học tập.

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, màu vẽ.

1 Quan sát – nhận thức về tỉ lệ chiều cao của người

- Quan sát hình, dựa vào số đơn vị đầu người để xác định tỉ lệ chiều cao của người.
- Vai trò của tỉ lệ trong vẽ dáng người.



Người trưởng thành thường có chiều cao lí tưởng tương đương 7,5 đơn vị đầu.
(Tỉ lệ chiều cao của người Việt Nam thường thấp hơn so với tỉ lệ chuẩn của người châu Âu.
Khi kí họa, tỉ lệ dáng người cũng thay đổi tùy theo tư thế hoạt động.)

6

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy A5, băng dính giấy, bút chì, tẩy.
- ▶ GV: Tranh ảnh về tỉ lệ chiều cao của người và hình kí hoạ dáng người.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ kí hoạ dáng người.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết và chỉ ra cách vẽ kí hoạ dáng người đang hoạt động.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ ở trang 7 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra cách vẽ kí hoạ dáng người đang hoạt động.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ kí hoạ dáng người.

2 Cách vẽ kí hoạ dáng người

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ kí hoạ dáng người đang hoạt động theo gợi ý dưới đây:



1



2



3



4

1. Quan sát, ghi nhớ tư thế, động tác, hình dáng của người mẫu.
2. Vẽ mô phỏng đường hướng của người mẫu bằng các nét thẳng.
3. Từ hình phác, vẽ dáng hoạt động theo tỉ lệ của người mẫu.
4. Vẽ chi tiết làm rõ đặc điểm của người mẫu.

Từ hình vẽ khái quát dáng người bằng các nét thẳng, mờ, đối chiếu và quan sát về hình dáng, tỉ lệ nguyên mẫu hoàn thiện bản vẽ kí hoạ dáng người.

7

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo gợi ý, để vẽ kí hoạ dáng người đang hoạt động, cần thực hiện các bước như thế nào?
- Các hình phác ban đầu có tác dụng như thế nào?
- Vẽ kí hoạ dáng người có ý nghĩa như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Từ hình vẽ khái quát dáng người bằng các nét thẳng, mờ, đối chiếu và quan sát về hình dáng, tỉ lệ nguyên mẫu hoàn thiện bản vẽ kí hoạ dáng người.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ kí hoạ nhóm người.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thực hành vẽ kí hoạ nhóm người theo hình thức ngồi vẽ xung quanh mẫu để tạo được hình tổng thể của mẫu làm tư liệu cho sáng tác tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS:
 - + Ngồi thành vòng tròn xung quanh vị trí người mẫu.
 - + Điểm danh bằng cách đếm số từ 1 đến hết và ghi số thứ tự của mỗi em vào mỗi tờ giấy vẽ.
 - + Vẽ kí hoạ dáng người theo cách đã hướng dẫn.
- Khuyến khích HS thay nhau làm mẫu ở giữa vòng tròn để các bạn vẽ kí hoạ dáng.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra nét đặc trưng của mỗi thế dáng để thực hành vẽ kí hoạ dáng người tốt hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Số thứ tự của em là bao nhiêu?
- Em nhìn thấy phía trước, phía sau, bên phải hay bên trái mẫu?
- Ở hướng quan sát của em, có bộ phận nào của mẫu bị che khuất không?
- Dáng mẫu ở hướng em quan sát có điểm gì đặc biệt?
- ...?

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về hình kí hoạ có tỉ lệ, thế dáng, nét vẽ hay cấu trúc phù hợp với hình và đặc điểm hoạt động của mẫu.

3 Vẽ kí hoạ nhóm người

Thay nhau diễn lại các hoạt động thường diễn ra và thực hiện bài vẽ theo hướng dẫn.

Hình tham khảo:



Sản phẩm của học sinh:



1. Hạ Quỳnh (Vĩnh Phúc), Vui chơi, chì.
2. Giang Châu (Hà Nội), Chơi cầu lông, chì.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ theo số thứ tự từ 1 đến hết theo hàng ngang trên bảng với dáng đầu tiên và làm tương tự với các dáng tiếp theo xuống bên dưới để có tư liệu hình kí hoạ thể hiện được sự bao quát các góc độ khác nhau của mẫu.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra:
 - + Hình kí hoạ có tỉ lệ phù hợp, gần với đặc điểm của mẫu.
 - + Hình có nét vẽ hay cấu trúc thể hiện rõ tư thế, động tác hoạt động của mẫu.
 - + Cách điều chỉnh để hình kí hoạ có tỉ lệ, thế dáng phù hợp hơn với hình mẫu.

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số kí hoạ dáng người của hoạ sĩ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết thêm về cách vẽ kí hoạ dáng người của một số hoạ sĩ Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 9 trong SGK *Mĩ thuật 9* và một số kí hoạ của các hoạ sĩ Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn,... do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ về cách vẽ kí hoạ dáng người của một số hoạ sĩ Việt Nam.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích hình kí hoạ nào? Vì sao?
- Mỗi hình kí hoạ có đặc điểm về nét, màu như thế nào?
- Các nhân vật ở trong hình có tỉ lệ chiều cao tính theo đơn vị đầu người như thế nào?
- Em học tập được gì từ cách kí hoạ dáng người của hoạ sĩ?
- Em biết gì về các tác giả của những hình kí hoạ đó?
- Em cần làm gì để vẽ kí hoạ dáng người đẹp hơn?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kí hoạ dáng người là một hình thức vẽ trực tiếp để ghi lại tư thế, động tác của nhân vật nhằm rèn luyện tay nghề và làm tư liệu phục vụ cho việc sáng tác của hoạ sĩ.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Hình kí hoạ em ấn tượng.
 - + Hình vẽ có tỉ lệ phù hợp, gần với đặc điểm của mẫu.
 - + Hình vẽ thể hiện rõ tư thế, động tác của hoạt động.
 - + Cách điều chỉnh để hình kí hoạ có tỉ lệ, thể dáng phù hợp hơn với hình mẫu.
- Nêu ý tưởng sử dụng hình kí hoạ cho bài tiếp theo.

5 Tìm hiểu một số kí hoạ dáng người của hoạ sĩ

Quan sát hình để nhận biết thêm cách vẽ kí hoạ dáng người của hoạ sĩ.



1



3



2

1. Giang Nguyễn Thái, Những người vào giải phóng Đắk Tô, bút dạ.
2. Ngô Mạnh Lân, Trao đổi, 1966, chì.
3. Thang Trần Phénh, Người Hà Nội kháng chiến, 1950, màu nước.

Ảnh: 1, 3. Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
2. Ngô Mạnh Lân, Nét thời gian, NXB Mỹ thuật

Kí hoạ dáng người là một hình thức vẽ trực tiếp để ghi lại tư thế, động tác của nhân vật nhằm rèn luyện tay nghề và làm tư liệu phục vụ cho việc sáng tác của hoạ sĩ.

9

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với hình kí hoạ nào? Hình đó có số thứ tự là gì?
- Em ngồi vẽ cạnh những bạn nào? Số thứ tự bài vẽ của các bạn đó là gì?
- Bài vẽ của em đã trình bày đúng vị trí và thứ tự chưa?
- Bài kí hoạ nào có tỉ lệ và thể dáng phù hợp với hình mẫu?
- Bài kí hoạ nào có nét vẽ mềm mại, linh hoạt?
- Bài vẽ nào diễn tả được đặc điểm riêng của mẫu?
- ...?

BÀI 2 SỬ DỤNG TƯ LIỆU KÍ HOẠ TRONG BỐ CỤC TRANH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được cách sử dụng tư liệu kí hoạ đáng người để tạo bố cục tranh.
- ▶ Tạo được bố cục tranh từ các hình kí hoạ đã chuẩn bị trước.
- ▶ Chỉ ra được nét đẹp về nhịp điệu của các dáng người trong tranh và bài vẽ.
- ▶ Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tư liệu kí hoạ chung.

HĐ 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về dáng hoạt động của con người.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình để nhận biết về vẻ đẹp và sự đa dạng, phong phú của tư thế, động tác, nhịp điệu của con người trong các hoạt động.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 10 trong SGK *Mĩ thuật 9* và hình ảnh về các hoạt động học tập, vui chơi ở trường lớp hay các hoạt động ở cộng đồng do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các hoạt động vui chơi diễn ra ở sân trường; tư thế, động tác của các bạn tham gia hoạt động và ý nghĩa của các hoạt động đó.
- Tổ chức cho HS cùng nhau tạo một số dáng hoạt động trong cuộc sống để các em nhận thức thêm về dáng hoạt động của con người.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thường chơi gì trong giờ ra chơi?
- Hoạt động vui chơi đó như thế nào? Thường có bao nhiêu người tham gia?
- Hoạt động đó có những tư thế, động tác như thế nào?
- Tư thế, động tác nào thể hiện rõ hoạt động đó?
- Em hãy cùng bạn tạo một số dáng hoạt động vui chơi mà các em thích.
- Các hoạt động vui chơi có ý nghĩa như thế nào?
- ...?

Bài 2 SỬ DỤNG TƯ LIỆU KÍ HOẠ TRONG BỐ CỤC TRANH

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được cách sử dụng tư liệu kí hoạ đáng người để tạo bố cục tranh.
- Tạo được bố cục tranh từ các hình kí hoạ đã chuẩn bị.
- Chỉ ra được nét đẹp về nhịp điệu của các dáng người trong tranh và bài vẽ.
- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tư liệu kí hoạ chung.

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, màu vẽ, hình kí hoạ đáng người đã chuẩn bị.

1 Quan sát – nhận thức về dáng hoạt động của con người

Quan sát hoạt động ở sân trường và cho biết:

- Những hoạt động thường diễn ra trong giờ ra chơi ở sân trường.
- Tư thế, động tác của hoạt động đó.
- Ý nghĩa của các hoạt động đó.



Ảnh: Lê Quang Vũ

Có rất nhiều hoạt động vui chơi bổ ích diễn ra ở sân trường vào giờ ra chơi như: nhảy dây, chơi cầu lông, đá bóng, đá cầu, chơi ô ăn quan,... Các hoạt động vui chơi đó giúp chúng ta được nghỉ ngơi, thư giãn, có tinh thần thoải mái sau mỗi tiết học, tạo nét đẹp văn hoá cho mỗi nhà trường và gợi cảm hứng để sáng tạo nên những tác phẩm nghệ thuật về trường lớp, thầy cô, bạn bè.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút vẽ, tẩy, màu vẽ, băng dính giấy, hình kí hoạ dáng người của bài trước.
- ▶ GV: Tranh vẽ bố cục nhóm người của hoạ sĩ đương đại Việt Nam.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách xây dựng bố cục tranh từ tư liệu kí hoạ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 9*, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh khi sử dụng tư liệu kí hoạ để tạo bố cục.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ ở trang 11 trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết cách xây dựng bố cục tranh từ tư liệu kí hoạ.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và ghi nhớ các bước xây dựng bố cục tranh từ tư liệu kí hoạ.

2 Cách xây dựng bố cục tranh từ tư liệu kí hoạ

Quan sát hình và chỉ ra cách thức bố cục tranh từ tư liệu kí hoạ dáng người theo gợi ý dưới đây:



1. Lựa chọn hình kí hoạ nhóm phù hợp với ý tưởng sáng tạo.
2. Vẽ phác hoặc can lại hình để xây dựng bố cục tranh.
3. Điều chỉnh hình, vẽ thêm cảnh vật phù hợp để thể hiện rõ ý tưởng sáng tạo.
4. Vẽ màu hoàn thiện tranh.

Sử dụng tư liệu kí hoạ dáng người có thể sắp xếp tạo được bố cục tranh theo đề tài.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các hình minh hoạ ở bước 1 thể hiện nội dung gì?
- Hình minh hoạ ở bước 2 có liên quan gì với hình minh hoạ ở bước 1?
- Tạo cảnh vật, không gian cho bức tranh được tiến hành ở bước nào?
- Bước nào thể hiện sự tiếp nối kết quả của bài học trước?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sử dụng tư liệu kí hoạ dáng người có thể sắp xếp tạo được bố cục tranh theo đề tài.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh từ tư liệu kí hoạ đáng người đã chuẩn bị.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở để HS lựa chọn các hình kí hoạ đáng người phù hợp với ý tưởng sáng tạo và thực hành vẽ tranh từ tư liệu kí hoạ đã chọn. Hỗ trợ HS cách điều chỉnh hình, màu, cảnh vật phù hợp với ý tưởng sáng tạo khi thực hiện bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ kí hoạ đã chuẩn bị theo thứ tự như đã làm ở bài học trước.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về hoạt động mà các em sẽ thể hiện trong bài vẽ.
- Gợi ý để HS lựa chọn được hình kí hoạ trong kho tư liệu chung của lớp phù hợp với ý tưởng của bài vẽ.
- Yêu cầu HS trả lại hình kí hoạ đã mượn về đúng vị trí ban đầu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ thể hiện hoạt động gì trong bài vẽ của mình?
- Em có ấn tượng như thế nào về hoạt động đó?
- Hoạt động đó có bao nhiêu người tham gia?
- Hình kí hoạ đáng người nào phù hợp với ý tưởng thể hiện của em?
- Em sẽ bắt đầu vẽ tranh với hình kí hoạ nào?
- Em sẽ thay đổi hình kí hoạ đó như thế nào để phù hợp với ý tưởng sáng tạo của mình?
- Em đã trả hình kí hoạ về đúng vị trí chưa?
- Em sẽ vẽ thêm cảnh vật gì để phù hợp với hoạt động trong bài vẽ?
- Em sẽ điều chỉnh nét, hình nào của hình kí hoạ để tạo sự liên kết và nhịp điệu cho các hình trong bài vẽ?
- ...?

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm các hoạt động, chia sẻ cảm nhận và

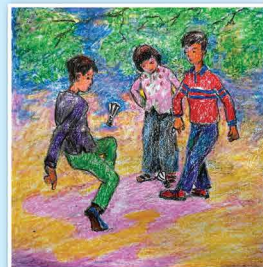
3 Vẽ tranh từ tư liệu kí hoạ đáng người đã chuẩn bị

- Cùng bạn trưng bày các hình kí hoạ đã chuẩn bị.
- Quan sát trên phần trưng bày chung để lựa chọn hình kí hoạ phù hợp với ý tưởng và thực hiện bài vẽ theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3

1. Thanh An (Thanh Hoà), Học nhóm, màu gouache.
2. Anh Thư (Kôn Tum), Đố cấu, màu sáp.
3. Khôi Nguyễn (Hoà Bình), Cắm trại, màu gouache.

12

phân tích về nội dung, màu sắc, nhịp điệu, tỉ lệ giữa các nhân vật trong bài vẽ. Đồng thời giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tư liệu kí hoạ chung cho các em.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ theo nhóm các hoạt động tương tự nhau hoặc có sử dụng tư liệu kí hoạ chung trong bài vẽ.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra:
 - + Nội dung thể hiện trong bài vẽ.
 - + Sự liên kết giữa các nhân vật trong bài vẽ.
 - + Tính hợp lí của các thể đáng nhân vật.
 - + Màu sắc, nhịp điệu và cảm xúc được thể hiện trong bài vẽ.
 - + Điểm giống và khác nhau giữa các bài vẽ.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu thêm cách bố cục nhóm người trong tranh của họa sĩ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát một số tác phẩm hội họa đương đại Việt Nam để nhận biết thêm về cách bố cục nhóm người trong tranh của họa sĩ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 13 trong SGK *Mĩ thuật 9* và một số tác phẩm hội họa đương đại của họa sĩ Việt Nam như: Thành Chương, Lê Anh Vân, Đặng Xuân Hoà, Bùi Hữu Hùng, Nguyễn Thanh Bình, Hồ Hữu Thủ, Đào Quốc Huy, Vũ Đình Tuấn,... do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ và học tập thêm về cách bố cục nhóm người trong tranh của các họa sĩ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bức tranh nào? Vì sao?
- Cách bố cục nhóm người trong tranh của họa sĩ như thế nào?
- Bài vẽ của em có điểm nào giống với tranh của họa sĩ?
- Em còn biết bức tranh nào khác của họa sĩ? Bức tranh đó có nội dung gì?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Hình dáng, hoạt động của con người là một đối tượng để các họa sĩ khai thác và sử dụng làm hình tượng trong tác phẩm nghệ thuật.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Bài vẽ em ấn tượng.
 - + Nội dung thể hiện trong bài vẽ.
 - + Nhân vật được điều chỉnh so với hình kí họa ban đầu.
 - + Màu sắc, nhịp điệu, tỉ lệ giữa các nhân vật trong bài vẽ.
 - + Cách điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện và sinh động hơn.
- Chia sẻ về quá trình lựa chọn hình kí họa và cách tạo bố cục từ các hình kí họa.

5 Tìm hiểu thêm cách bố cục nhóm người trong tranh của họa sĩ

Quan sát để nhận biết thêm về cách bố cục nhóm người trong tranh của họa sĩ.



1. Đào Quốc Huy, *Đồ thị đô*, 2010, sơn dầu, 158cm x 215cm.



2. Vũ Đình Tuấn, *Thánh Gióng*, 2002, khắc gỗ, 78cm x 138,4cm.

Ảnh: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Hình dáng, hoạt động của con người là một đối tượng để các họa sĩ khai thác và sử dụng làm hình tượng trong tác phẩm nghệ thuật.

13

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài vẽ nào?
- Bài vẽ đó thể hiện hoạt động gì?
- Hình ảnh nào trong bài vẽ gây ấn tượng cho em?
- Sự liên kết giữa các nhân vật trong bài vẽ như thế nào?
- Cảnh vật có vai trò như thế nào đối với hoạt động của các nhân vật?
- Hình, màu trong bài vẽ gợi cho em cảm xúc gì?
- Hình thức bố cục ở những bài vẽ nào tương tự nhau?
- Điểm khác biệt giữa các bài vẽ có bố cục tương tự nhau là gì?
- Em sẽ điều chỉnh nét, hình, màu nào để bài vẽ hoàn thiện hơn?
- ...?

BÀI 3 VẼ TRANH SIÊU THỰC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được nét đặc trưng về hình, không gian của nghệ thuật siêu thực.
- ▶ Vẽ được một bức tranh theo phong cách siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm siêu thực.
- ▶ Chỉ ra được cảm xúc thẩm mỹ của hình, không gian trong tranh siêu thực.
- ▶ Tôn trọng sự khác biệt về ý tưởng và thẩm mỹ trong sáng tạo nghệ thuật.

HĐ 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tranh siêu thực.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình để nhận biết nét đặc trưng trong cách thể hiện hình, màu, không gian của tranh vẽ theo trường phái siêu thực.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát tranh siêu thực ở trang 14 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về hình, màu, cách diễn tả cảnh vật và không gian, cách diễn tả yếu tố hiện thực và phi hiện thực trong tranh siêu thực.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình ảnh gì được thể hiện trong mỗi bức tranh?
- Cách diễn tả cảnh vật trong mỗi bức tranh như thế nào?
- Không gian trong các bức tranh có điều gì khác biệt?
- Hình ảnh nào trong mỗi bức tranh có tính phi hiện thực?
- Em có cảm nhận như thế nào khi xem tranh siêu thực?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Kĩ thuật và chất liệu

Bài 3 VẼ TRANH SIÊU THỰC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được nét đặc trưng về hình, không gian của nghệ thuật siêu thực.
- Vẽ được một bức tranh theo phong cách siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm siêu thực.
- Chỉ ra được cảm xúc thẩm mỹ của hình, không gian trong tranh siêu thực.
- Tôn trọng sự khác biệt về ý tưởng và thẩm mỹ trong sáng tạo nghệ thuật.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ,
màu vẽ,
bút chì,
tẩy.

1 Quan sát – nhận thức về tranh siêu thực

Quan sát các bức tranh dưới đây và cho biết:

- Những hình ảnh được thể hiện trong tranh.
- Cách diễn tả cảnh vật và không gian trong tranh.
- Cách thể hiện yếu tố hiện thực và phi hiện thực trong tranh.



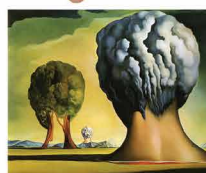
1



2



3



4

1. Rene Magritte (Rô-nây Ma-gô-rit), *The Big Family*, 1963, sơn dầu, 75cm x 57cm.
2. Giorgio De Chirico (Gioóc-gi-ô Đờ Chì-ri-cô), *Piazza d'Italia*, 1913, sơn dầu, 35cm x 25cm.
3. Marc Chagall (Mác Cha-ga), *I and the Village*, 1911, sơn dầu, 191 cm x 150,5cm.
4. Salvador Dali (San-va-đo Đa-li), *Three Sphinxes of Bikini*, 1947, sơn dầu, 40,6cm x 51,4cm.

Tranh siêu thực thường sử dụng những hình ảnh phi hiện thực trong một không gian khác biệt với thực tại tạo nên vẻ đẹp và ý tưởng thẩm mỹ mới cho bức tranh.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, băng dính giấy.
- ▶ GV: Tranh siêu thực của hoạ sĩ thế giới và Việt Nam.

2

Cách vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ tác phẩm của hoạ sĩ theo gợi ý dưới đây:



Salvador Dalí,
The Persistence of Memory,
1931, sơn dầu, 24cm x 33cm.



1



2



3



4

1. Vẽ phác một hình siêu thực lấy cảm hứng từ tác phẩm của hoạ sĩ.
2. Vẽ thêm cảnh vật theo phong cách siêu thực.
3. Vẽ màu khái quát cho bức tranh.
4. Điều chỉnh hình và màu, hoàn thiện tranh siêu thực.

Từ cảm hứng qua tác phẩm siêu thực có thể tạo được bức tranh theo phong cách siêu thực.

15

HD 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết cách vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm của hoạ sĩ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 15 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm.
- Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ cách vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm của hoạ sĩ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Cách vẽ tranh lấy cảm hứng từ một tác phẩm có điểm gì giống và khác với cách vẽ tranh từ tư liệu kí hoạ?
- Xác định ý tưởng khởi đầu cho bức tranh được thực hiện ở bước nào?
- Sau khi vẽ màu khái quát, cần làm gì để hoàn thiện tranh?
- Yếu tố phi hiện thực trong tranh được thể hiện ở bước nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Từ cảm hứng qua tác phẩm siêu thực có thể tạo được bức tranh theo phong cách siêu thực.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở cho HS lựa chọn hình ảnh đặc trưng trong tác phẩm siêu thực của hoạ sĩ để xây dựng ý tưởng sáng tạo và thực hành vẽ tranh theo cách đã hướng dẫn. Hỗ trợ HS kĩ thuật diễn tả hình, màu trong quá trình vẽ tranh siêu thực.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát một số bức tranh siêu thực của hoạ sĩ ở trang 16 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Hướng dẫn HS lựa chọn hình ảnh mà các em ấn tượng trong tranh siêu thực của hoạ sĩ để xây dựng ý tưởng cho bài vẽ.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về ý tưởng, nội dung và kĩ thuật thể hiện bài vẽ của các em.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bức tranh siêu thực nào?
- Bức tranh đó có những hình ảnh nào thể hiện tính phi hiện thực?
- Em lựa chọn hình ảnh phi hiện thực nào trong tranh để phát triển ý tưởng sáng tạo của mình?
- Em sẽ thể hiện bài vẽ với không gian như thế nào?
- Bài vẽ của em có những hình ảnh phi hiện thực nào?
- Màu sắc trong bài vẽ của em có gì liên quan đến tác phẩm siêu thực của hoạ sĩ?
- Em sẽ điều chỉnh thêm gì để bài vẽ thể hiện rõ nét là tranh siêu thực?
- ...?

3 Vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm

Lựa chọn tác phẩm siêu thực em ấn tượng và thực hiện theo hướng dẫn.

Hình tham khảo:



1



2



3

1. Max Ernst (Mác Ôn), *Oedipus Rex*, 1922, sơn dầu, 93cm x 102cm.
2. Joan Miro (Đoan Mi-rô), *Harlequin's Carnival*, 1925, sơn dầu, 66cm x 93cm.
3. Rene Magritte, *The Son of Man*, 1964, sơn dầu, 116cm x 89cm.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3

1. Hà An (Đà Nẵng), *Thời gian*, chì.
2. Cẩm Thuý (Bình Dương), *Cảm xúc*, chì.
3. Thu Lê (Hà Nội), *Kỉ ức*, màu gouache.

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ và tổ chức cho các em thảo luận, chia sẻ về hình, màu, không gian có tính siêu thực, cảm xúc thẩm mĩ và kĩ thuật thể hiện bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

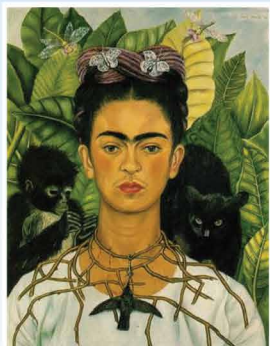
- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm có bài vẽ cùng lấy cảm hứng từ một bức tranh siêu thực.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về:
 - + Bài vẽ yêu thích.
 - + Cảm xúc của cá nhân khi xem bài vẽ.
 - + Hình, màu, không gian thể hiện tính siêu thực.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích vẽ:
 - + Bài vẽ yêu thích.
 - + Hình và không gian thể hiện tính siêu thực trong bài vẽ.
 - + Vai trò, ý nghĩa của các hình siêu thực.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.
- Kể tên một số tác phẩm theo phong cách siêu thực mà em biết.

5 Tìm hiểu thêm về tranh siêu thực

Quan sát tác phẩm để nhận biết thêm về tranh siêu thực của họa sĩ.



1



2

1. Frida Kahlo (Phò-rí-đa Ca-lô),
Self-Portrait with Hummingbird and Thorn,
1940, dầu trên đá masonite.
2. Nguyễn Trung, Chân dung người lính,
1984, sơn dầu, 97cm x 130cm.

Ảnh: 1. Museum of Fine Arts Boston
2. Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Nghệ thuật siêu thực xuất hiện và phát triển từ những năm 1920. Tranh siêu thực chủ yếu thể hiện những hình ảnh khác biệt với thực tại, thoát khỏi sự gò bó của lí trí, logic, quy luật thông thường, tạo nên các tác phẩm nghệ thuật có sự khác biệt với cuộc sống thường ngày. Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của phong cách siêu thực là: Joan Miro với các tác phẩm: *Harlequin's Carnival*, *The tilled field*,...; Marc Chagall với các tác phẩm: *I and the Village*, *Birthday*,...; Salvador Dali với các tác phẩm: *The Persistence of Memory*, *Soft Construction with Boiled Beans*,...

Hội họa đương đại Việt Nam cũng có những tác phẩm vẽ theo phong cách siêu thực.

17

- + Cách thể hiện hình siêu thực lấy cảm hứng từ tác phẩm của họa sĩ.
- + Kỹ thuật thể hiện bài vẽ.
- + Ý tưởng điều chỉnh bài vẽ hoàn thiện hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bài vẽ nào? Vì sao?
- Bài vẽ đó thể hiện những hình ảnh gì?
- Hình nào trong bài vẽ thể hiện tính phi hiện thực?
- Không gian và màu sắc trong bài vẽ có biểu hiện nào của tranh siêu thực?
- Bài vẽ đó gợi cho em cảm xúc thẩm mỹ gì?
- Kỹ thuật thể hiện bài vẽ như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để bài vẽ hoàn thiện hơn?
- ...?

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu thêm về tranh siêu thực.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, tìm hiểu để nhận biết thêm về tranh siêu thực của họa sĩ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát tranh siêu thực ở trang 17 trong SGK *Mỹ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ kiến thức về hội họa siêu thực của Việt Nam và thế giới.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bức tranh siêu thực nào? Vì sao?
- Cách thể hiện tính siêu thực trong bức tranh đó như thế nào?
- Em còn biết bức tranh siêu thực nào khác? Bức tranh đó có nội dung gì?
- Tranh siêu thực có điểm chung nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Nghệ thuật siêu thực xuất hiện và phát triển từ những năm 1920. Tranh siêu thực chủ yếu thể hiện những hình ảnh khác biệt với thực tại, thoát khỏi sự gò bó của lí trí, logic, quy luật thông thường tạo nên các tác phẩm nghệ thuật có sự khác biệt với cuộc sống thường ngày. Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của phong cách siêu thực là: Joan Miro với các tác phẩm: *Harlequin's Carnival*, *The tilled field*,...; Marc Chagall với các tác phẩm: *I and the Village*, *Birthday*,...; Salvador Dali với các tác phẩm *The Persistence of Memory*, *Soft Construction with Boiled Beans*,...

Hội họa đương đại ở Việt Nam cũng có những tác phẩm vẽ theo phong cách siêu thực.

BÀI 4

TẠO TÁC PHẨM THEO THỂ LOẠI ĐIỀU KHẮC CÂN BẰNG ĐỘNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được cách tạo tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.
- ▶ Tạo được tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng.
- ▶ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng trong bài học để tạo các sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Chia sẻ được ý nghĩa của việc sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về hình thức tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận và chỉ ra hình khối, kết cấu, không gian, màu sắc, chất liệu và tính cân bằng động của tác phẩm điêu khắc.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 18 trong SGK *Mỹ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra:
 - + Hình thức biểu đạt của tác phẩm.
 - + Hình khối, kết cấu và không gian trong tác phẩm.
 - + Màu sắc, chất liệu thể hiện của tác phẩm.
 - + Tính cân bằng động thể hiện trong tác phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình thức biểu đạt của các tác phẩm điêu khắc trong hình là gì?
- Hình khối, kết cấu và không gian của mỗi tác phẩm như thế nào?
- Những màu sắc, chất liệu nào được sử dụng để thể hiện tác phẩm?
- Tính cân bằng động thể hiện trong tác phẩm như thế nào?
- ...?

Bài 4 TẠO TÁC PHẨM THEO THỂ LOẠI ĐIỀU KHẮC CÂN BẰNG ĐỘNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách tạo tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.
- Tạo được tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng trong bài học để tạo các sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được ý nghĩa của việc sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, màu vẽ, bìa các tông, dây thép buộc, vật liệu đã qua sử dụng.

1 Quan sát – nhận thức về hình thức tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động

Quan sát hình và cho biết:

- Hình thức biểu đạt của tác phẩm.
- Hình khối, kết cấu và không gian trong tác phẩm.
- Màu sắc, chất liệu thể hiện của tác phẩm.
- Tính cân bằng động thể hiện trong tác phẩm.



1

Điêu khắc theo thể loại cân bằng động là nét đặc trưng trong các tác phẩm của Alexander Calder (A-lếch-xan-đơ Cao-đơ) với sự kết hợp giữa hình khối của các bộ phận và tính cân bằng vật lý tạo sự chuyển động khi có tác động của gió.



2

1. Alexander Calder, *Triple Gong*, 1951, thép, dây điện, đồng thau và sơn.
2. Alexander Calder, *Ordinary*, 1969, thép.

Ảnh: 1. shutterstock.com
2. Danh họa thế giới: Calder, NXB Kim Đồng

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy bìa, bút chì, tẩy, màu vẽ, dây thép, vật liệu đã qua sử dụng.
- ▶ GV: Hình ảnh tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết cách tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 19 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra cách tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

- 2 Cách tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động**
Quan sát hình và chỉ ra các bước tạo sản phẩm mô phỏng điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng theo gợi ý dưới đây:



1. Vẽ phác hình tìm ý tưởng xây dựng sản phẩm điêu khắc.
2. Lựa chọn vật liệu, vẽ, cắt các mảng hình, khe ghép kết nối các bộ phận của sản phẩm.
3. Vẽ màu cho các mảng hình.
4. Lắp ghép, điều chỉnh các mảng hình tạo sự cân bằng, hoàn thiện sản phẩm.

Kết hợp hình dạng, màu sắc của mảng hình với tính cân bằng vật lí có thể tạo được sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo gợi ý, để tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động, cần thực hiện các bước như thế nào?
- Những vật liệu nào được sử dụng để tạo sản phẩm điêu khắc?
- Để tạo sự cân bằng cho kết cấu các bộ phận của sản phẩm thì cần lưu ý gì?
- Cách sử dụng màu sắc trong sản phẩm như thế nào để tạo được sự cân bằng thị giác?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kết hợp hình dạng, màu sắc của các mảng hình với tính cân bằng vật lí có thể tạo được sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở để HS xác định ý tưởng thể hiện hình thức của sản phẩm, lựa chọn vật liệu phù hợp và thực hành tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình tham khảo ở trang 20 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị để phát triển ý tưởng sáng tạo tác phẩm của các em.
- Đặt câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Ý tưởng thể hiện hình thức của sản phẩm.
 - + Vật liệu sẽ sử dụng để tạo sản phẩm.
 - + Cách tạo tính cân bằng động cho sản phẩm.
- Khuyến khích HS lựa chọn các vật liệu đã qua sử dụng phù hợp để tạo sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ tạo sản phẩm điêu khắc cân bằng động với kết cấu có chân đế hay dạng treo?
- Em sử dụng vật liệu gì để tạo tác phẩm? Vì sao em chọn các vật liệu đó?
- Em sử dụng màu sắc nào để thể hiện sản phẩm?
- Em sẽ tạo tính cân bằng động cho sản phẩm của mình như thế nào?
- ...?

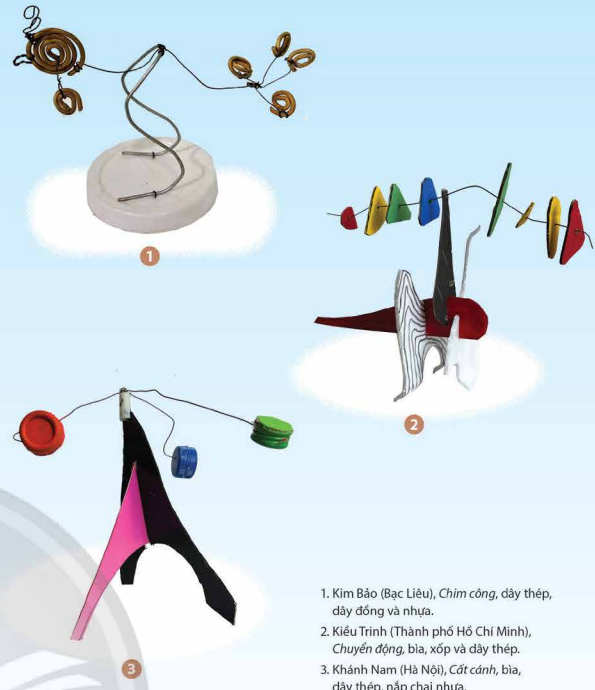
Lưu ý HS!

Có thể tạo sản phẩm điêu khắc bằng một hoặc nhiều loại vật liệu.

3 Tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động

Xác định ý tưởng thể hiện hình thức của sản phẩm và lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo sản phẩm theo các bước gợi ý.

Sản phẩm của học sinh:



1. Kim Bảo (Bạc Liêu), Chim công, dây thép, dây đồng và nhựa.
2. Kiều Trinh (Thành phố Hồ Chí Minh), Chuyển động, bia, xốp và dây thép.
3. Khánh Nam (Hà Nội), Cắt cánh, bia, dây thép, nắp chai nhựa.

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, nêu cảm nhận và phân tích về hình dạng, màu sắc, vật liệu, cách thức tạo sự cân bằng động cho sản phẩm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm cùng nhau.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em yêu thích.
 - + Hình dạng, màu sắc, vật liệu tạo sản phẩm.
 - + Cách thức tạo sự cân bằng động cho sản phẩm.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em ấn tượng.
 - + Hình dạng, màu sắc, vật liệu tạo sản phẩm.
 - + Cách thức tạo sự cân bằng động.
 - + Giải pháp điều chỉnh để sản phẩm thể hiện rõ hơn ý tưởng sáng tạo.
- Kể tên tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động mà em biết.

5 Tìm hiểu thêm về tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động

Quan sát hình và tìm hiểu để nhận biết thêm về sự đa dạng trong hình thức thể hiện của tác phẩm điêu khắc đương đại thể giới.



Jerzy Kedziora (Đe-ri Két-di-ô-ra), *Balancing figures of gymnasts*, kim loại.
Ảnh: shutterstock.com

Thể loại điêu khắc cân bằng động xuất hiện và phát triển vào khoảng cuối thế kỉ XX với nhiều hình thức, chất liệu tạo hình đa dạng. Để tạo sự cân bằng và chuyển động, các tác phẩm điêu khắc theo thể loại này thường kết hợp sự cân bằng trọng lực, cân bằng vật lí của hình khối với tác động của sức gió, từ trường.

Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của thể loại điêu khắc cân bằng động có thể kể đến là: Alexander Calder với tác phẩm *Stabile Mobile*, *The Empennagen*, *Crinkly with Red Disk*, *The Four Elements*;...; Jerzy Kedziora với tác phẩm *Balancing figures of gymnasts*;...

21

+ Kỹ thuật thể hiện.

+ Giải pháp điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

- Gợi mở để HS kể tên những tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động mà các em biết.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với sản phẩm nào? Vì sao?
- Hình dạng, màu sắc của sản phẩm như thế nào?
- Sản phẩm được tạo bằng những vật liệu gì?
- Tính cân bằng động của sản phẩm được tạo ra như thế nào?
- Em có giải pháp điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu thêm về tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình để tìm hiểu thêm về tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động (đặc điểm tạo hình, kĩ thuật, tính sáng tạo của tác phẩm).

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS quan sát hình ở trang 21 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị để nhận biết đặc điểm của thể loại điêu khắc cân bằng động và tính sáng tạo của mỗi tác phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS nghiên cứu, tìm hiểu và chỉ ra được nét đặc sắc, khác biệt trong hình thức tạo hình, kĩ thuật, sự biểu đạt sáng tạo của mỗi tác phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Tác phẩm điêu khắc cân bằng động trong hình thể hiện nội dung gì?
- Tính cân bằng động trong tác phẩm thể hiện như thế nào?
- Tác phẩm đó có sự khác biệt hay độc đáo gì về cách tạo hình, màu sắc, kĩ thuật thể hiện?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Thể loại điêu khắc cân bằng động xuất hiện và phát triển vào khoảng cuối thế kỉ XX với nhiều hình thức, chất liệu tạo hình đa dạng. Để tạo sự cân bằng và chuyển động, các tác phẩm điêu khắc theo thể loại này thường kết hợp sự cân bằng trọng lực, cân bằng vật lí của hình khối với sự tác động của sức gió, từ trường.

Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của thể loại điêu khắc cân bằng động có thể kể đến là: Alexander Calder với tác phẩm *Stabile Mobile*, *The Empennagen*, *Crinkly with Red Disk*, *The Four Elements*; Jerzy Kedziora với tác phẩm *Balancing figures of gymnasts*;...

BÀI 5

THIẾT KẾ THỜI TRANG TỪ TRANG PHỤC ĐÃ QUA SỬ DỤNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được cách tận dụng trang phục đã qua sử dụng tạo sản phẩm thời trang mới.
- ▶ Tạo được sản phẩm thời trang đơn giản từ trang phục đã qua sử dụng.
- ▶ Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế được trang phục.
- ▶ Chia sẻ được ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng vì sự phát triển bền vững.

HĐ 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về một số sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 9*, thảo luận và chỉ ra: tên, chất liệu tạo sản phẩm; trang phục đã qua sử dụng được dùng để tạo sản phẩm; từ đó nhận thức được ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát hình các sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng ở trang 22 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chỉ ra:
 - + Tên và chất liệu tạo sản phẩm.
 - + Trang phục đã qua sử dụng được dùng làm vật liệu tạo sản phẩm mới.
 - + Các bộ phận của trang phục đã qua sử dụng được khai thác vào sản phẩm mới.
 - + Ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Tên của các sản phẩm trong mỗi hình là gì?
- Các sản phẩm đó được làm từ chất liệu gì?
- Màu sắc và cách trang trí trên mỗi sản phẩm như thế nào?
- Các sản phẩm đó được tạo từ sản phẩm gốc nào?
- Các bộ phận của trang phục đã qua sử dụng được khai thác vào sản phẩm mới như thế nào?
- Mỗi sản phẩm có đặc điểm gì?
- Việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng có ý nghĩa như thế nào?
- ...?

Bài 5

THIẾT KẾ THỜI TRANG TỪ TRANG PHỤC ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được cách tận dụng trang phục đã qua sử dụng tạo sản phẩm thời trang mới.
- Tạo được sản phẩm thời trang đơn giản từ trang phục đã qua sử dụng.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế được trang phục.
- Chia sẻ được ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng vì sự phát triển bền vững.

CHUẨN BỊ

Quần áo đã qua sử dụng, kim chỉ, kéo,...

1 Quan sát – nhận thức về một số sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng

Quan sát hình và cho biết:

- Tên và chất liệu tạo sản phẩm.
- Trang phục đã qua sử dụng được dùng làm vật liệu tạo sản phẩm mới.
- Các bộ phận của trang phục đã qua sử dụng được khai thác vào sản phẩm mới.
- Ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng.



Ảnh: shutterstock.com

Từ trang phục đã qua sử dụng có thể tái chế được nhiều sản phẩm.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Quần áo đã qua sử dụng, kim, chỉ, kéo,...
- ▶ GV: Hình ảnh, sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 9* và chỉ ra cách tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 23 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra cách tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

2 Cách tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng

Quan sát hình và chỉ ra cách thiết kế sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng theo gợi ý dưới đây:



1. Xây dựng ý tưởng từ trang phục đã qua sử dụng và vẽ phác hình sản phẩm mới.
2. Cắt sản phẩm theo hình đã phác.
3. Trang trí họa tiết cho các bộ phận đã cắt.
4. Khâu ráp hoàn thiện sản phẩm mới.

Tận dụng trang phục đã qua sử dụng có thể tạo được sản phẩm thời trang mới vừa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của con người vừa phù hợp với xu hướng thời trang hiện nay.

23

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo gợi ý, để tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng cần thực hiện các bước như thế nào?
- Cần làm gì để sản phẩm làm từ trang phục đã qua sử dụng đẹp và sinh động hơn?
- Em còn biết cách tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng nào khác?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tận dụng trang phục đã qua sử dụng có thể tạo được sản phẩm thời trang mới vừa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của con người vừa phù hợp với xu hướng thời trang hiện nay.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tập hợp các trang phục đã qua sử dụng, lựa chọn trang phục phù hợp với ý tưởng thể hiện và thực hành tạo sản phẩm thời trang. Hướng dẫn và hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS tập hợp các trang phục đã qua sử dụng và lựa chọn trang phục phù hợp với ý tưởng thiết kế sản phẩm thời trang mới của các em.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về ý tưởng thiết kế sản phẩm thời trang và cách sử dụng sản phẩm đó trong cuộc sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ tạo sản phẩm thời trang gì từ trang phục đã qua sử dụng?
- Em tạo sản phẩm đó để sử dụng vào mục đích gì?
- Sản phẩm đó được làm từ trang phục đã qua sử dụng nào?
- Kiểu dáng, màu sắc của sản phẩm em định làm từ trang phục đã qua sử dụng như thế nào?
- Em tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang đó như thế nào?
- Em sẽ tạo thêm phụ kiện gì để sản phẩm thời trang đẹp hơn?
- ...?

Lưu ý HS!

Có thể kết hợp nhiều trang phục đã qua sử dụng để tạo sản phẩm thời trang mới.

3 Tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng

- Tập hợp các trang phục đã qua sử dụng.
- Lựa chọn trang phục phù hợp với ý tưởng thể hiện và thực hiện theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1. Nhân Hiên (Thành phố Hồ Chí Minh), Chiếc túi tái chế, quần jeans cũ.
2. Bảo Ngọc (Huế), Tạp dề, quần ka ki cũ.
3. Thu Lê (Hà Nội), Túi tái chế, quần áo cũ.

24

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, phân tích và chia sẻ về sản phẩm yêu thích, kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, chức năng và kĩ thuật tạo sản phẩm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Chức năng của sản phẩm.
 - + Kiểu dáng, màu sắc, chất liệu của sản phẩm.
 - + Kĩ thuật tạo sản phẩm.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích về:

- Sản phẩm em yêu thích.
- Chức năng của sản phẩm.
- Kiểu dáng, màu sắc, chất liệu của sản phẩm.
- Kỹ thuật tạo sản phẩm.
- Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn.

5 Tìm hiểu một số sản phẩm sử dụng vật liệu đã qua sử dụng

Quan sát hình để nhận biết thêm một số sản phẩm sử dụng vật liệu đã qua sử dụng.



1



2



3



4

Ảnh: 1, 3. Thu Lê
2, 4. shutterstock.com

Sử dụng vật liệu là trang phục đã qua sử dụng được coi là một xu hướng ngày càng phổ biến, thịnh hành trong lĩnh vực thiết kế thời trang,... và đang trở thành xu hướng của tương lai vì sự phát triển bền vững của con người.

25

+ Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn.

- Chỉ ra cho HS những sản phẩm có cách thiết kế đẹp và độc đáo.
- Gợi ý cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm nào? Vì sao?
- Sản phẩm đó có chức năng gì?
- Kiểu dáng, màu sắc của sản phẩm như thế nào?
- Sản phẩm được thiết kế với chất liệu gì?
- Kỹ thuật tạo sản phẩm như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số sản phẩm sử dụng vật liệu đã qua sử dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 9* và trong thực tế để nhận biết thêm về một số sản phẩm sử dụng vật liệu đã qua sử dụng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 25 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chỉ ra một số sản phẩm sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong cuộc sống và nhận biết xu hướng trong lĩnh vực thiết kế thời trang và sự phát triển bền vững của con người.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm nào?
- Sản phẩm đó có kiểu dáng, màu sắc như thế nào?
- Chất liệu gì được sử dụng để tạo sản phẩm?
- Em còn biết sản phẩm nào khác làm từ vật liệu đã qua sử dụng?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sử dụng vật liệu là trang phục đã qua sử dụng được coi là một xu hướng ngày càng phổ biến, thịnh hành trong lĩnh vực thiết kế thời trang,... và đang trở thành xu hướng của tương lai vì sự phát triển bền vững của con người.

BÀI 6 THIẾT KẾ ĐỒ LƯU NIỆM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được cách thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng 2D, 3D của một thương hiệu.
- ▶ Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D và 3D có hình, màu liên quan đến nhau.
- ▶ Chỉ ra được hình, màu, logo thể hiện thương hiệu trong cuộc sống.
- ▶ Chia sẻ được trách nhiệm của bản thân trong việc tôn trọng giá trị của mỗi sản phẩm và thương hiệu.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về đồ lưu niệm.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mỹ thuật 9*, thảo luận và chỉ ra nét đặc trưng về văn hoá, địa lí, cách kết hợp hình, khối, màu sắc và giá trị của sản phẩm lưu niệm trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh ở trang 26 trong SGK *Mỹ thuật 9* và đồ lưu niệm do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:
 - + Nét đặc trưng về văn hoá, địa lí được thể hiện qua sản phẩm.
 - + Cách kết hợp hình, khối, màu sắc trong sản phẩm.
 - + Giá trị của sản phẩm lưu niệm trong cuộc sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các đồ lưu niệm trong hình gợi đến quốc gia, nền văn hoá nào?
- Em biết thêm gì về mỗi hình ảnh đó trong lịch sử, văn hoá của mỗi quốc gia?
- Cách kết hợp hình, khối, màu sắc của các đồ lưu niệm đó như thế nào?
- Các sản phẩm lưu niệm có giá trị như thế nào trong cuộc sống?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Thương hiệu và sản phẩm

Bài 6 THIẾT KẾ ĐỒ LƯU NIỆM

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được cách thiết kế và tạo mẫu đồ lưu niệm dạng hình khối 3D.
- Tạo được mô hình đồ lưu niệm mang nét đặc trưng riêng của địa phương.
- Vận dụng được kĩ thuật tạo hình 3D làm đồ chơi, đồ lưu niệm tặng người thân.
- Biết trân trọng vẻ đẹp đặc trưng của lịch sử địa phương và chia sẻ thông điệp văn hoá.

CHUẨN BỊ

Đất nặn, hình ảnh mẫu để tạo sản phẩm lưu niệm.

1 Quan sát – nhận thức về đồ lưu niệm

Quan sát hình và cho biết:

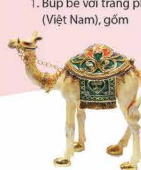
- Nét đặc trưng về văn hoá, địa lí được thể hiện qua sản phẩm.
- Cách kết hợp hình, khối, màu sắc trong sản phẩm.
- Giá trị của sản phẩm lưu niệm trong cuộc sống.



1. Búp bê với trang phục truyền thống (Việt Nam), gốm



2. Búp bê Matryoshka (Nga), gỗ



3. Lạc đà (Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất), đá và kim loại



4. Tháp Eiffel (Pháp), kim loại



5. Cối xay gió (Hà Lan), gốm

Đồ lưu niệm có hình dạng, màu sắc, chất liệu phong phú, đa dạng, mang nét văn hoá đặc trưng của mỗi quốc gia hay sự kiện.

- ▶ HS: Đất nặn, dụng cụ nặn.
- ▶ GV: Hình ảnh đồ lưu niệm.

Cách thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm.

Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mỹ thuật* 9, tìm hiểu để nhận biết cách thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm.

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 27 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra cách thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm.
- Gọi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm.

- Để thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm cần thực hiện bao nhiêu bước?
- Hình dạng, kích thước của mô hình đồ lưu niệm được xác định bằng cách nào?
- Các hình khối chính của đồ lưu niệm được tạo ở bước nào?
- Tạo hình chi tiết và đặc điểm riêng cho đồ lưu niệm được thực hiện sau bước nào?
-?

Sử dụng hình khối thể hiện hình ảnh đặc trưng của cảnh vật về văn hoá, xã hội của địa phương có thể tạo được đồ lưu niệm.

Quan sát hình và chỉ ra cách thiết kế tạo dáng một đồ lưu niệm bằng đất nặn theo gợi ý dưới đây:



1. Vẽ phác để xác định hình dạng, kích thước đồ lưu niệm.
2. Tạo hình khối chính của đồ lưu niệm.
3. Tạo hình chi tiết và đặc điểm riêng của đồ lưu niệm.
4. Lắp ráp các hình khối, hoàn thiện sản phẩm.

Sử dụng hình khối thể hiện hình ảnh đặc trưng của cảnh vật về văn hoá, xã hội của địa phương có thể tạo được đồ lưu niệm.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm của quê hương em.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS xác định vật liệu, hình ảnh đặc trưng về văn hoá, lịch sử của quê hương các em và thực hành thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm của quê hương em. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS tham khảo hình minh hoạ ở trang 28 trong SGK *Mĩ thuật 9* để các em học hỏi và rút kinh nghiệm khi thực hành thiết kế tạo dáng sản phẩm lưu niệm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về: ý tưởng thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm; hình dạng, kích thước, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm; và nét đặc trưng về văn hoá, lịch sử của quê hương mà các em sẽ thể hiện trong sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm gì?
- Em sử dụng vật liệu gì để tạo đồ lưu niệm?
- Hình dạng, kích thước của đồ lưu niệm như thế nào?
- Hình khối chính của đồ lưu niệm có dạng gì?
- Em sẽ tạo thêm các chi tiết gì để đồ lưu niệm thể hiện rõ hơn nét đặc trưng của quê hương em?
- Đồ lưu niệm đó thể hiện nét đặc trưng về văn hoá, lịch sử gì của quê hương em?
- ...?

3 Thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm của quê hương em

Xác định vật liệu và hình ảnh đặc trưng về văn hoá, lịch sử của quê hương em để tạo đồ lưu niệm theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1. Minh Vương (Thanh Hoá), Chú Tễu, đất nặn.
2. Đàm Hiền (Hà Nội), Tháp Rùa, đất nặn.
3. Hoàng Linh (Hoà Bình), Búp bê và trang phục truyền thống, bìa các tông.
4. Nhân Hiến (Thành phố Hồ Chí Minh), Khuê Văn Các, đất nặn.

Lưu ý!

Có thể tạo đồ lưu niệm bằng bìa ép, mica,...

28

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về hình khối, màu sắc, kĩ thuật tạo hình và nét văn hoá vùng miền thể hiện ở sản phẩm lưu niệm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Hình khối, màu sắc tạo nên sản phẩm.
 - + Kĩ thuật tạo hình sản phẩm.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích về:

- Sản phẩm em yêu thích.
- Hình khối, màu sắc tạo nên sản phẩm.
- Kỹ thuật tạo hình sản phẩm.
- Nét văn hoá vùng miền thể hiện ở sản phẩm.
- Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

5 Tìm hiểu một số đồ lưu niệm của một thương hiệu

Quan sát hình để nhận biết thêm một số loại hình đồ lưu niệm của một thương hiệu.



Ảnh: Khoa Thiết kế đồ họa,
Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Đồ lưu niệm là món quà có ý nghĩa về tinh thần dành cho bạn bè, du khách để lưu lại kỉ niệm của một chuyến đi, một sự kiện hay những điều đáng nhớ và ấn tượng trong cuộc sống.

Đồ lưu niệm thường mang thông điệp và ý nghĩa văn hoá của vùng miền, quốc gia, vùng lãnh thổ... Đồ lưu niệm đa dạng về loại hình, kiểu dáng, phong phú về chất liệu, màu sắc tạo sự hấp dẫn, thu hút thị giác, góp phần quảng bá cho một địa danh hoặc một thương hiệu.

29

- + Nét văn hoá vùng miền thể hiện ở sản phẩm.
- + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm đồ lưu niệm nào? Vì sao?
- Hình khối, màu sắc của sản phẩm như thế nào?
- Kỹ thuật tạo hình sản phẩm như thế nào?
- Nét văn hoá vùng miền thể hiện ở chi tiết nào trên sản phẩm?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

HD 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số đồ lưu niệm của một thương hiệu.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 9*, thảo luận để nhận biết thêm một số loại hình đồ lưu niệm của một thương hiệu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh một số loại hình đồ lưu niệm của một thương hiệu ở trang 29 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về loại hình, kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, ý nghĩa,... của một số loại hình đồ lưu niệm của một thương hiệu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình minh hoạ thể hiện những loại hình đồ lưu niệm nào của thương hiệu?
- Các đồ lưu niệm đó có kiểu dáng, màu sắc như thế nào?
- Chất liệu được sử dụng để tạo các đồ lưu niệm đó là gì?
- Các đồ lưu niệm của thương hiệu được tạo ra nhằm mục đích gì?
- Em còn biết những loại hình đồ lưu niệm nào khác mà các thương hiệu thường sử dụng?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Đồ lưu niệm là món quà có ý nghĩa về tinh thần dành cho bạn bè, du khách để lưu lại kỉ niệm của một chuyến đi, một sự kiện hay những điều đáng nhớ và ấn tượng trong cuộc sống.

Đồ lưu niệm thường mang thông điệp và ý nghĩa văn hoá của vùng miền, quốc gia, vùng lãnh thổ,... Đồ lưu niệm đa dạng về loại hình, kiểu dáng, phong phú về chất liệu, màu sắc tạo sự hấp dẫn, thu hút thị giác, góp phần quảng bá cho một địa danh hoặc một thương hiệu.

BÀI 7

THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ BAO BÌ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được cách thiết kế và trang trí bao bì cho một thương hiệu.
- ▶ Tạo được bao bì có hình, màu, logo liên quan đến sản phẩm đồ lưu niệm được tạo ra từ bài trước.
- ▶ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế bao bì trong cuộc sống.
- ▶ Có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm trong cuộc sống.

HĐ 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về hình thức của bao bì sản phẩm.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát một số hình thức bao bì sản phẩm để nhận biết về đẹp về hình dáng, màu sắc, cách trang trí bao bì và chất liệu tạo bao bì.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 30 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chỉ ra hình dáng, màu sắc, cách trang trí bao bì và chất liệu tạo bao bì.
- Khuyến khích HS tìm hiểu và chia sẻ thêm về mẫu bao bì sản phẩm của một thương hiệu trong cuộc sống mà các em biết.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các bao bì sản phẩm trong hình có hình dáng như thế nào?
- Màu sắc và cách trang trí các bao bì đó như thế nào?
- Chất liệu được sử dụng để tạo các bao bì đó là gì?
- ...?

Bài 7 THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ BAO BÌ

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được cách thiết kế và trang trí bao bì cho một thương hiệu.
- Tạo được bao bì có hình, màu, logo liên quan đến sản phẩm đồ lưu niệm được tạo ra từ bài trước.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế bao bì trong cuộc sống.
- Có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Bút chì, màu, bút vẽ, tẩy, hồ dán, thước kẻ, kéo, bìa màu, vỏ hộp,...

1 Quan sát – nhận thức về hình thức của bao bì sản phẩm

- Quan sát một số hình thức của bao bì sản phẩm và cho biết:
 - + Công năng, cấu tạo, hình dáng, màu sắc, cách trang trí bao bì.
 - + Chất liệu tạo bao bì.
- Chia sẻ về mẫu bao bì sản phẩm của một thương hiệu trong cuộc sống mà em biết.



Ảnh: shutterstock.com

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Bút chì, màu vẽ, tẩy, thước kẻ, kéo, hồ dán, bìa màu, vỏ hộp,...
- ▶ GV: Hình ảnh bao bì sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm.

Nhiệm vụ của GV:

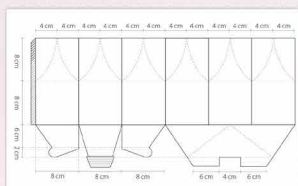
Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết cách thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm.

Gợi ý cách tổ chức:

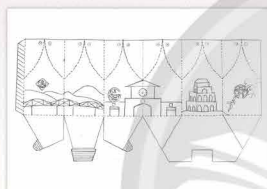
- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra cách thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm.

2 Cách thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm

Quan sát hình, chỉ ra cách thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm theo gợi ý dưới đây:



1



2



3

1. Xác định kích thước sản phẩm cần đựng trong bao bì và triển khai bản vẽ kĩ thuật của bao bì.
2. Vẽ phác hình trang trí thể hiện đặc trưng của đồ lưu niệm.
3. Điều chỉnh hình trang trí và vẽ màu khảm quát.
4. Vẽ chi tiết, hoàn thiện sản phẩm.



4

Thiết kế tạo dáng và trang trí bao bì sử dụng hình ảnh, màu sắc, logo có thể tạo được bao bì giới thiệu, quảng bá cho sản phẩm.

31

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo gợi ý, để thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm, cần thực hiện các bước như thế nào?
- Kích thước của bao bì có liên quan gì đến sản phẩm lưu niệm?
- Cần làm gì để thể hiện được tính đặc trưng của sản phẩm lưu niệm trên bao bì?
- Kỹ thuật nào được sử dụng để thiết kế và trang trí bao bì?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Thiết kế tạo dáng và trang trí bao bì sử dụng hình ảnh, màu sắc, logo có thể tạo được bao bì giới thiệu, quảng bá cho sản phẩm.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS xác định kiểu dáng, kích thước, màu sắc của bao bì mà các em sẽ thể hiện để phù hợp với đồ lưu niệm đã làm ở bài trước và thực hành thiết kế, trang trí bao bì theo cách đã hướng dẫn. Hướng dẫn, hỗ trợ HS kĩ thuật thể hiện sản phẩm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS tham khảo hình ở trang 32 trong SGK *Mĩ thuật 9* để phát triển ý tưởng sáng tạo sản phẩm của các em.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ ý tưởng về kiểu dáng, kích thước, màu sắc của bao bì sản phẩm mà các em sẽ thiết kế và trang trí. Khuyến khích HS chủ động sáng tạo các kiểu dáng, màu sắc, hoạ tiết trang trí độc đáo và phù hợp với sản phẩm lưu niệm.
- Hướng dẫn, hỗ trợ về kĩ thuật tạo hình và trang trí sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ tạo bao bì đựng đồ lưu niệm gì?
- Em dự định tặng đồ lưu niệm đó cho ai? Người đó có tuổi tác, tính cách, sở thích,... như thế nào?
- Em sẽ thiết kế bao bì đựng đồ lưu niệm với hình dáng như thế nào?
- Kích thước, màu sắc, vật liệu nào phù hợp để tạo bao bì đó?
- Em sẽ trang trí bao bì với hình ảnh hay hoạ tiết gì?
- ...?

3 Thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm

Xác định kiểu dáng, kích thước, màu sắc của bao bì phù hợp với đồ lưu niệm đã làm ở bài trước và thực hiện theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ về sản phẩm yêu thích, hình và màu trên bao bì, nét độc đáo trong cách thiết kế và trang trí bao bì.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra: sản phẩm yêu thích; cách sắp xếp hình ảnh, màu sắc trên bao bì; sự liên kết hình, màu trên các mặt của bao bì; nét độc đáo trong cách thiết kế và trang trí bao bì.
- Nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS, chỉ ra những sản phẩm có tính sáng tạo, hình thức độc đáo, kĩ thuật thể hiện tốt.

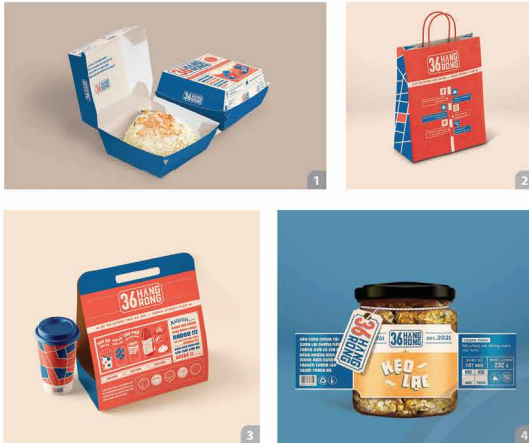
4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích về:

- Sản phẩm bao bì em yêu thích.
- Cách sắp xếp hình ảnh và màu sắc trên bao bì.
- Sự liên kết hình, màu trên các mặt của bao bì.
- Nét độc đáo trong cách thiết kế và trang trí của bao bì.
- Giải pháp điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

5 Tìm hiểu hình thức sắp xếp thông tin trên bao bì

Quan sát hình và tìm hiểu thêm để nhận biết sự đa dạng, phong phú của hình thức sắp xếp các thông tin mang tính đặc trưng của một thương hiệu trên bao bì.



Ảnh: Ngọc Linh, Khoa Thiết kế Đồ họa,
Đại học Mĩ thuật Việt Nam

Thiết kế bao bì sản phẩm ngoài mục tiêu tuyên truyền quảng cáo sản phẩm còn để truyền thông cho một tổ chức, một công ty thông qua các yếu tố nhận diện thương hiệu như: logo, slogan, chữ, hình ảnh, màu sắc đặc trưng.

33

- Gợi ý cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm bao bì nào? Vì sao?
- Cách sắp xếp hình ảnh, màu sắc trên sản phẩm bao bì như thế nào?
- Sự liên kết hình, màu trên các mặt của bao bì đó như thế nào?
- Cách thiết kế và trang trí sản phẩm bao bì có gì độc đáo? (cấu trúc hình khối, màu sắc, chất liệu, kĩ thuật thể hiện,...)
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn?
- ...?

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu hình thức sắp xếp thông tin trên bao bì.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, tìm hiểu để nhận biết sự đa dạng, phong phú của hình thức sắp xếp các thông tin mang tính đặc trưng của một thương hiệu trên bao bì.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 33 trong SGK *Mĩ thuật 9* và một số mẫu bao bì sản phẩm trong đời sống do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra được sự đa dạng, phong phú của hình thức sắp xếp các thông tin mang tính đặc trưng của một thương hiệu trên bao bì.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các thông tin mang tính đặc trưng của một thương hiệu thể hiện trong hình là gì?
- Hình thức sắp xếp các thông tin đó trên bao bì như thế nào?
- Việc sắp xếp các thông tin đó trên bao bì có ý nghĩa như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Thiết kế bao bì sản phẩm ngoài mục tiêu tuyên truyền quảng cáo sản phẩm còn để truyền thông cho một tổ chức, một công ty thông qua các yếu tố nhận diện thương hiệu như: logo, slogan, hình ảnh, màu sắc đặc trưng.

BÀI 8 THIẾT KẾ TỜ GẤP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được vai trò của hình ảnh, màu sắc và chữ trong thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo.
- ▶ Tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo cho sản phẩm của bài học trước.
- ▶ Vận dụng được kiến thức của bài học để nhận diện các thương hiệu trong cuộc sống.
- ▶ Chia sẻ được trách nhiệm cá nhân trong việc tuyên truyền, quảng bá sản phẩm và nét đẹp văn hoá của quê hương.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về đặc điểm của tờ gấp.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết nội dung, hình thức và vai trò của tờ gấp trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh tờ gấp ở trang 34 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Kiểu dáng của tờ gấp.
 - + Nội dung thể hiện trên tờ gấp.
 - + Cách sắp xếp hình ảnh, màu sắc trên tờ gấp.
 - + Các yếu tố thể hiện nét đặc trưng về thương hiệu sản phẩm trên tờ gấp.
 - + Vai trò của tờ gấp trong cuộc sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Tờ gấp thể hiện nội dung thông tin gì?
- Cách sắp xếp hình ảnh, màu sắc và nội dung chữ trên tờ gấp như thế nào?
- Các yếu tố nào thể hiện nét đặc trưng về thương hiệu sản phẩm trên tờ gấp?
- Tờ gấp có vai trò như thế nào trong cuộc sống?
- ...?

Bài 8 THIẾT KẾ TỜ GẤP

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được vai trò của hình ảnh, màu sắc và chữ trong thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo.
- Tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo cho sản phẩm của bài học trước.
- Vận dụng được kiến thức của bài học để nhận diện các thương hiệu trong cuộc sống.
- Chia sẻ được trách nhiệm cá nhân trong việc tuyên truyền, quảng bá sản phẩm và nét đẹp văn hoá của quê hương.

CHUẨN BỊ

Máy tính, tranh, ảnh liên quan đến nội dung cần thông tin trên tờ gấp.

1 Quan sát – nhận thức về đặc điểm của tờ gấp

Quan sát hình và cho biết:

- Kiểu dáng của tờ gấp.
- Nội dung thể hiện trên tờ gấp.
- Cách sắp xếp hình ảnh, màu sắc.
- Các yếu tố thể hiện nét đặc trưng về thương hiệu sản phẩm trên tờ gấp.
- Vai trò của tờ gấp trong cuộc sống.



Ảnh: Phạm Hà

Tờ gấp là một loại hình ấn phẩm dùng để giới thiệu – quảng cáo về sự kiện, sản phẩm, dịch vụ hoặc giới thiệu, hướng dẫn của các tổ chức, cơ quan đoàn thể. Tờ gấp thường được thiết kế gồm nhiều mặt với nội dung ngắn gọn, dễ ghi nhớ, hình ảnh đặc trưng và màu sắc tạo điểm nhấn thu hút sự chú ý về thị giác.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút, tẩy, màu vẽ, máy tính,...
- ▶ GV: Hình ảnh một số tờ gấp.

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách thiết kế tờ gấp.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 9*, thảo luận để nhận biết cách thiết kế tờ gấp.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 35 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận và chỉ ra cách thiết kế tờ gấp.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thiết kế tờ gấp.

2 Cách thiết kế tờ gấp

Quan sát hình và chỉ ra cách thiết kế mặt trước tờ gấp theo gợi ý dưới đây:



1



2



3



4

1. Gấp giấy bìa tạo các mặt của tờ gấp.
2. Vẽ phác để xác định phần hình ảnh, phần chữ ở mặt chính và các mặt còn lại của tờ gấp.
3. Vẽ màu hoặc cắt dán hình ảnh phù hợp với tờ gấp.
4. Vẽ, viết chữ thể hiện nội dung, hoàn thiện sản phẩm.

Sắp xếp hình ảnh, chữ, logo với màu sắc hài hòa trên các mặt giấy khác nhau có thể tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo thương hiệu cho một địa danh hay đơn vị.

35

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Thiết kế tờ gấp khác với vẽ tranh như thế nào?
- Theo gợi ý, để thiết kế tờ gấp cần thực hiện các bước như thế nào?
- Bước nào là bước xác định bố cục cho tờ gấp?
- Sau khi xác định bố cục của tờ gấp thì bước tiếp theo cần làm gì?
- Phần chữ của tờ gấp được vẽ, viết khi nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sắp xếp hình ảnh, chữ, logo với màu sắc hài hòa trên các mặt giấy khác nhau có thể tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo thương hiệu cho một địa danh hay đơn vị.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở để HS xác định nội dung giới thiệu, hình thức, kiểu chữ, hình ảnh sẽ sử dụng và thực hành thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo theo cách đã hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát hình ở trang 36 trong SGK *Mĩ thuật 9* và hình ảnh một số tờ gấp trong thực tế do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về nội dung và hình thức của tờ gấp mà các em sẽ thực hiện.
- Hướng dẫn HS cách sử dụng phần mềm PowerPoint để thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo về chủ đề gì?
- Em có sử dụng sản phẩm ở bài học trước để đưa vào nội dung tờ gấp mà em sẽ thực hiện không?
- Em sẽ thiết kế tờ gấp theo hình thức gấp như thế nào?
- Em sẽ sử dụng hình ảnh, màu sắc gì trên tờ gấp?
- Em sẽ thể hiện phần nội dung chữ trên tờ gấp như thế nào?
- ...?

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận và phân tích về sản phẩm ấn tượng, cách thể hiện nội dung và hình thức của tờ gấp.

3 Thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo

Lựa chọn nội dung giới thiệu, kiểu chữ và hình ảnh, thực hiện theo cách đã hướng dẫn.

Gợi ý: Cách thiết kế tờ gấp bằng phần mềm Microsoft PowerPoint

1. Xác định kích thước và số mặt của tờ gấp.
2. Xác định vị trí, tỉ lệ mảng chữ, mảng hình phù hợp.
3. Thêm hình ảnh và nội dung chữ vào tờ gấp, hoàn thiện sản phẩm.



Sản phẩm của học sinh:



1. Hà Linh (Thanh Hoá),
Tờ gấp giới thiệu
Sơn Sơn, giấy cắt dán.
2. Bảo Ngọc (Thanh Hoá),
Tờ gấp giới thiệu
mỹ phẩm thiên nhiên,
màu gouache.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Sản phẩm em ấn tượng.
 - + Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ trên tờ gấp.
 - + Sự liên kết giữa hình, màu của sản phẩm và chữ trên các mặt của tờ gấp.
 - + Kỹ thuật thể hiện tờ gấp.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để tờ gấp hoàn thiện hơn.
- Khuyến khích HS chia sẻ về một số tờ gấp trong thực tế mà các em biết.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em ấn tượng.
 - + Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ trên tờ gấp.
 - + Sự liên kết giữa hình, màu của sản phẩm và chữ trên các mặt của tờ gấp.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để tờ gấp hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ về tờ gấp trong thực tế mà em biết.

5 Tìm hiểu hình ảnh thương hiệu trên tờ gấp

Quan sát hình để nhận biết thêm về các yếu tố nhận diện thương hiệu được thể hiện trên tờ gấp như: logo, kiểu chữ, hình ảnh, màu sắc.



Ảnh: Tập đoàn Điện lực Việt Nam



Hình ảnh, màu sắc, logo, slogan, kiểu chữ được hiển thị trên sản phẩm, bao bì, tờ gấp của một công ty, tổ chức ngoài chức năng giới thiệu – quảng cáo còn là những yếu tố để nhận diện thương hiệu.

37

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với tờ gấp nào? Vì sao?
- Tờ gấp đó có nội dung gì?
- Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ trên tờ gấp đó như thế nào?
- Hình, màu của sản phẩm và chữ trên các mặt của tờ gấp liên kết với nhau như thế nào?
- Kỹ thuật thể hiện tờ gấp như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để tờ gấp hoàn thiện hơn?
- ...?

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu hình ảnh thương hiệu trên tờ gấp.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình để nhận biết thêm về các yếu tố nhận diện thương hiệu được thể hiện trên tờ gấp như: logo, kiểu chữ, hình ảnh, màu sắc.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 37 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ về các yếu tố nhận diện thương hiệu như: logo, kiểu chữ, hình ảnh, màu sắc được thể hiện trên tờ gấp.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Tờ gấp thể hiện nội dung gì?
- Tờ gấp đó của thương hiệu nào?
- Trên tờ gấp có những yếu tố nào thể hiện đặc trưng của thương hiệu và giúp em nhận diện được thương hiệu đó?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Hình ảnh, màu sắc, logo, slogan, kiểu chữ được hiển thị trên sản phẩm, bao bì, tờ gấp của một công ty, tổ chức ngoài chức năng giới thiệu – quảng cáo còn là những yếu tố để nhận diện thương hiệu.

Trưng bày sản phẩm mỹ thuật

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài học ở học kì I.
- ▶ Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật có chất lượng từ các bài đã học.
- ▶ Vận dụng được cách đánh giá bài học để phân tích nét đẹp văn hoá, xã hội trong các tác phẩm mỹ thuật.
- ▶ Chia sẻ được sự tôn trọng khi thảo luận và đánh giá kết quả học tập.

HD 1 TẠO SẢN PHẨM MỸ THUẬT CỦA BÀI HỌC YÊU THÍCH

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lựa chọn bài học mỹ thuật yêu thích, tạo sản phẩm mới hoặc trưng bày các sản phẩm tiêu biểu để tổng kết và đánh giá kết quả học tập cuối học kì I.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS lựa chọn bài học mỹ thuật mà các em yêu thích và tạo sản phẩm để trưng bày.
- Hướng dẫn HS:
 - + Chia nhóm và tạo sản phẩm theo thể loại: Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng.
 - + Lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo sản phẩm mỹ thuật phục vụ cho trưng bày.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em đã được học những bài học nào ở học kì I?
- Những bài học nào thuộc Mỹ thuật tạo hình? Những bài học nào thuộc Mỹ thuật ứng dụng?
- Em lựa chọn tạo sản phẩm của bài học nào?
- ...?

TỔNG KẾT
HỌC KÌ I

Trưng bày sản phẩm mỹ thuật

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài học ở học kì I.
- Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật có chất lượng từ các bài đã học.
- Vận dụng được cách đánh giá bài học để phân tích nét đẹp văn hoá, xã hội trong các tác phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được sự tôn trọng khi thảo luận và đánh giá kết quả học tập.

CHUẨN BỊ

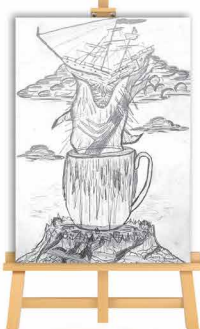
Vật liệu để tạo và trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

1 Tạo sản phẩm mỹ thuật của bài học yêu thích

- Lựa chọn bài học mỹ thuật yêu thích.
- Tạo sản phẩm để trưng bày.

2 Trưng bày sản phẩm

- Tập hợp và phân loại sản phẩm mỹ thuật để trưng bày.
- Xác định không gian và hình thức trưng bày sản phẩm.
- Trưng bày sản phẩm cùng bạn.

38

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ croky, sản phẩm từ các bài học trước, keo dán, băng dính, thước kẻ, kéo, giá treo,...
- ▶ GV: Tranh ảnh minh họa theo nội dung bài.

HĐ 2 TRƯNG BÀY SẢN PHẨM

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS xác định không gian, hình thức trưng bày và tổ chức trưng bày sản phẩm mỹ thuật của học kì I.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS tập hợp và phân loại sản phẩm mỹ thuật theo hai nhóm: Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS xác định không gian và hình thức trưng bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và chuẩn bị nội dung giới thiệu sản phẩm, không gian và hình thức trưng bày.



3 Thuyết trình và tọa đàm

- Tham quan không gian trưng bày và thảo luận về:
 - Các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày.
 - Các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
 - Vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống.
 - Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày.

4 Đánh giá kết quả học tập

- Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.
- Tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các em sẽ trưng bày những sản phẩm nào?
- Những sản phẩm nào thuộc nhóm Mỹ thuật tạo hình?
- Những sản phẩm nào thuộc nhóm Mỹ thuật ứng dụng?
- Các em sẽ bố trí không gian trưng bày cho mỗi nhóm sản phẩm đó như thế nào?
- Các em sẽ giới thiệu những gì về không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật của lớp mình?
- Các em sẽ đề cập đến những kiến thức, kỹ năng mỹ thuật nào khi giới thiệu về không gian trưng bày của lớp?
- ...?

HĐ 3 THUYẾT TRÌNH VÀ TOẠ ĐÀM

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thuyết trình và toạ đàm về các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày; về các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm; về vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống; về tính thẩm mĩ trong không gian trưng bày.

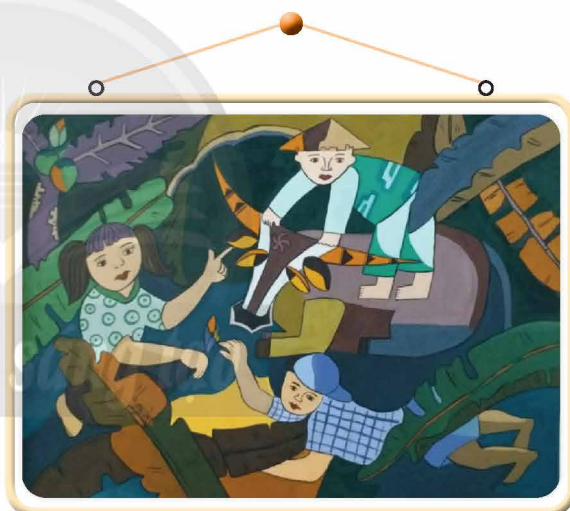
Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát các sản phẩm trong khu trưng bày.
- Hướng dẫn HS chia nhóm để thuyết trình, thảo luận theo từng nội dung trưng bày.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS phân tích về:
 - + Các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày.
 - + Các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
 - + Vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống.
 - + Tính thẩm mĩ trong không gian trưng bày.



CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những hình thức mỹ thuật nào được thể hiện trong khu trưng bày?
- Các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng như thế nào trong các sản phẩm?
- Tính thẩm mĩ trong không gian trưng bày được thể hiện như thế nào?
- Cần điều chỉnh, rút kinh nghiệm gì cho hoạt động trưng bày sản phẩm?
- ...?



HĐ 4 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS dựa vào nội dung thảo luận và các sản phẩm trưng bày để tự đánh giá năng lực mỹ thuật, tinh thần học tập, sáng tạo của bản thân và của các bạn trong học kì I.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả học tập.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS dựa vào những kiến thức thu nhận được qua thảo luận để tìm ra điểm tiến bộ của bản thân sau khi kết thúc học kì I và xác định kết quả học tập môn học của các em.
- Yêu cầu HS:
 - + Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.
 - + Tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với nội dung nào trong chủ đề?
- Tiêu chí đánh giá kết quả học tập của em và các bạn là gì?
- Em thấy mình đã đạt được những kết quả gì trong thảo luận, thực hành các bài học?
- Em học được điều gì từ các bạn cùng nhóm?
- Em đánh giá kết quả học tập của em, của bạn đạt ở mức nào?
- ...?



Tạo hình nhân vật và sân khấu biểu diễn rối dây

BÀI 9 TẠO HÌNH NHÂN VẬT RỐI DÂY

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được hình thức nghệ thuật và cách tạo hình rối dây đơn giản.
- ▶ Tạo được hình rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng.
- ▶ Vận dụng được kĩ thuật tạo hình rối làm đồ chơi, đồ dùng học tập.
- ▶ Có ý thức bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu rối.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tạo hình rối dây.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát, thảo luận để nhận biết các bộ phận tạo hình rối, cách thức tạo sự chuyển động cho rối và vật liệu được sử dụng để tạo hình rối dây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin ở trang 40 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Các bộ phận tạo nên hình rối dây.
 - + Cách thức tạo sự chuyển động cho rối.
 - + Vật liệu tạo hình rối dây.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Rối dây gồm những bộ phận nào?
- Sự chuyển động của con rối được tạo ra bằng cách nào?
- Những vật liệu nào được sử dụng để tạo hình rối dây?
- Muốn điều khiển con rối, cần sử dụng dụng cụ gì?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Tạo hình nhân vật và sân khấu biểu diễn rối dây

Bài 9 TẠO HÌNH NHÂN VẬT RỐI DÂY

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hình thức nghệ thuật và cách tạo hình rối dây đơn giản.
- Tạo được hình rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng.
- Vận dụng được kĩ thuật tạo hình rối làm đồ chơi, đồ dùng học tập.
- Có ý thức bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu rối.

CHUẨN BỊ

- Giấy vẽ, giấy màu, bút chì, bút dạ, tẩy, màu vẽ, băng dính, kéo, hồ dán.
- Các đồ vật tìm được có dạng hình hộp, hình trụ; dây dù, dây thép, bìa cứng...

1 Quan sát – nhận thức về tạo hình rối dây

Quan sát hình và cho biết:

- Các bộ phận tạo nên hình rối dây.
- Cách thức tạo sự chuyển động cho rối.
- Vật liệu tạo hình rối dây.



1



2

Ảnh: shutterstock.com

Rối dây là một hình thức nghệ thuật sử dụng dây dẫn từ dụng cụ điều khiển kết nối với các bộ phận của rối, tạo sự chuyển động linh hoạt để thể hiện các hoạt động của nhân vật rối.

40

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút chì, bút màu, bút dạ, tẩy, màu vẽ, băng dính, kéo, hồ dán. Các đồ vật tìm được có dạng hình hộp, hình trụ, dây dù, dây thép, bìa cứng,...
- ▶ GV: Hình ảnh rối dây.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo hình nhân vật rối dây.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ để nhận biết cách tạo hình nhân vật rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 41 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra cách tạo hình nhân vật rối dây theo cảm nhận của các em.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo hình nhân vật rối dây.

2 Cách tạo hình nhân vật rối dây

Quan sát và chỉ ra cách tạo hình nhân vật rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng theo gợi ý dưới đây:



1. Lựa chọn vật liệu phù hợp, cắt và điều chỉnh tạo các bộ phận của nhân vật rối.
2. Dùng dây liên kết các bộ phận tạo hình rối.
3. Trang trí, tạo đặc điểm riêng cho nhân vật rối.
4. Tạo dụng cụ điều khiển và kết nối với nhân vật rối bằng dây.

Từ những đồ vật đã qua sử dụng có thể cắt ghép, trang trí và liên kết các bộ phận của nhân vật để tạo hình rối dây.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo gợi ý, cần thực hiện các bước như thế nào để tạo được hình nhân vật rối dây?
- Nhân vật rối dây được tạo hình từ những vật liệu gì? Bước xác định vật liệu này được thực hiện ở bước thứ mấy?
- Các bộ phận của nhân vật rối được liên kết với nhau bằng gì?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Từ những đồ vật đã qua sử dụng có thể cắt ghép, trang trí và liên kết các bộ phận của nhân vật để tạo hình rối dây.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hình rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS tập hợp các vật liệu tìm được và thực hành tạo hình rối dây theo cách đã hướng dẫn. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát một số sản phẩm rối dây ở trang 42 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị để các em phát triển ý tưởng sáng tạo của mình.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về:
 - + Ý tưởng tạo hình rối dây.
 - + Vật liệu sử dụng để tạo hình rối dây.
 - + Cách tạo hình nhân vật rối dây.
- Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ tạo hình nhân vật rối dây gì?
- Nhân vật rối đó có đặc điểm như thế nào?
- Em sẽ sử dụng những vật liệu nào để tạo hình rối dây? Vì sao em chọn các vật liệu đó?
- Em sẽ trang phục gì để phù hợp với nhân vật rối dây? Màu sắc trang phục đó như thế nào?
- Em sẽ tạo sự chuyển động cho nhân vật rối như thế nào?
- ...?

Lưu ý HS !

Dây nên được gắn kết với các điểm khớp phù hợp để tạo sự chuyển động cho nhân vật rối.

3 Tạo hình rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng

Tập hợp các vật liệu tìm được và thực hiện theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1. Đinh Hiếu (Hải Dương), Rối dây, nhiều chất liệu.
2. Hồng Ngọc (Thanh Hoá), Rối dây, nhiều chất liệu.
3. Tiến Minh (Quảng Bình), Rối dây, nhiều chất liệu.

Lưu ý !

Dây nên được gắn kết với các điểm khớp phù hợp để tạo sự chuyển động cho nhân vật rối.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận và phân tích về cách tạo hình nhân vật, vật liệu và kĩ thuật tạo hình rối dây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Nhân vật rối yêu thích.
 - + Cách tạo hình nhân vật.
 - + Vật liệu tạo hình.
 - + Nét biểu cảm đặc trưng của mỗi con rối.

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu nghệ thuật múa rối ở Việt Nam.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình để nhận biết thêm một số hình thức của nghệ thuật múa rối, từ đó các em có ý thức bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu rối của Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 43 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về một số hình thức nghệ thuật múa rối đã và đang được phát triển ở Việt Nam như: rối nước, rối tay, rối que, rối bóng, rối dây,...

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những hình thức nghệ thuật múa rối nào được thể hiện trong hình?
- Đặc điểm của các hình thức nghệ thuật múa rối đó là gì?
- Em còn biết những hình thức nghệ thuật múa rối nào khác?
- Em thích nhất hình thức nghệ thuật múa rối nào? Vì sao?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Nghệ thuật múa rối có nhiều thể loại khác nhau như: rối nước, rối dây, rối tay, rối que, rối bóng,...; trong đó, nghệ thuật múa rối nước được xem là di sản văn hoá phi vật thể đặc sắc riêng của Việt Nam.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Nhân vật rối yêu thích.
 - + Cách tạo hình nhân vật.
 - + Vật liệu tạo hình.
 - + Nét biểu cảm đặc trưng của mỗi con rối.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để tạo hình rối thể hiện rõ đặc điểm của nhân vật hơn.
- Chia sẻ về buổi biểu diễn rối mà em đã được xem.

5 Tìm hiểu nghệ thuật múa rối ở Việt Nam

Quan sát hình để nhận biết thêm một số hình thức của nghệ thuật múa rối.



1. Rối nước



2. Rối que



3. Rối tay



4. Rối bóng

Ảnh: 1, 3. shutterstock.com
2. Nhà hát múa rối Việt Nam
4. Phạm Hà

Nghệ thuật múa rối có nhiều thể loại khác nhau như: rối nước, rối dây, rối tay, rối que, rối bóng,...; trong đó, nghệ thuật múa rối nước được xem là di sản văn hoá phi vật thể đặc sắc riêng của Việt Nam.

43

+ Ý tưởng điều chỉnh để tạo hình rối thể hiện rõ đặc điểm của nhân vật hơn.

- Gợi mở để HS chia sẻ về buổi biểu diễn rối mà các em đã được xem.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với nhân vật rối nào? Vì sao?
- Những vật liệu nào được sử dụng để tạo hình nhân vật rối đó?
- Nhân vật rối đó có nét biểu cảm đặc trưng gì?
- Hình thức trang phục có phù hợp với đặc điểm của nhân vật rối không?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để nhân vật rối hoàn thiện hơn?
- ...?

BÀI 10 THIẾT KẾ SÂN KHẤU BIỂU DIỄN RỐI DÂY

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được nét đặc trưng và cách tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.
- ▶ Tạo được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.
- ▶ Vận dụng được kiến thức của bài học để trang trí sân khấu trong các hoạt động ở trường, lớp.
- ▶ Có ý thức tìm hiểu nghệ thuật múa rối của Việt Nam và tự hào về nghệ thuật múa rối nước truyền thống.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về một số sân khấu biểu diễn rối.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận để nhận biết màu sắc, không gian, cách trang trí và chất liệu tạo hình một số sân khấu biểu diễn rối, đặc biệt là sân khấu biểu diễn rối dây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh sân khấu biểu diễn rối ở trang 44 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để thảo luận và phân tích về:
 - + Màu sắc, không gian và cách trang trí sân khấu biểu diễn rối.
 - + Chất liệu tạo sân khấu.
 - + Hình thức của sân khấu rối dây.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các sân khấu biểu diễn rối trong hình thuộc loại hình nghệ thuật rối nào?
- Màu sắc, không gian của mỗi sân khấu biểu diễn rối đó như thế nào?
- Cách trang trí mỗi sân khấu biểu diễn rối như thế nào?
- Chất liệu tạo hình các sân khấu rối đó là gì?
- Sân khấu biểu diễn rối dây có hình thức như thế nào?
- ...?

Bài 10 THIẾT KẾ SÂN KHẤU BIỂU DIỄN RỐI DÂY

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, giấy màu, màu vẽ, băng dính, kéo, keo dán, hộp và bìa các-tông đã qua sử dụng.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được nét đặc trưng và cách tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.
- Tạo được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.
- Vận dụng được kiến thức của bài học để trang trí sân khấu trong các hoạt động ở trường, lớp.
- Có ý thức tìm hiểu nghệ thuật múa rối của Việt Nam và tự hào về nghệ thuật múa rối nước truyền thống.

1 Quan sát – nhận thức về một số sân khấu biểu diễn rối

- Quan sát hình và cho biết:
 - + Màu sắc, không gian và cách trang trí sân khấu biểu diễn rối.
 - + Chất liệu tạo sân khấu.
- Hình thức của sân khấu rối dây như thế nào?



1. Sân khấu biểu diễn rối nước



2. Sân khấu biểu diễn rối tay



3. Sân khấu biểu diễn rối dây

Ảnh: shutterstock.com

Sân khấu biểu diễn rối được thiết kế với màu sắc và chất liệu phong phú, đa dạng, thường là gỗ, vải, dây,... Điểm khác biệt của sân khấu rối dây là luôn được để trống ở phía trên để người điều khiển biểu diễn rối.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, giấy màu, màu vẽ, băng dính, kéo, keo dán, hộp và bìa các-tông đã qua sử dụng.
- ▶ GV: Hình minh hoạ theo nội dung bài.

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết cách thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 45 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra cách thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây theo cảm nhận của cá nhân.
- Gợi ý HS nhắc lại và ghi nhớ nội dung các bước thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

2 Cách thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây

Quan sát hình, chỉ ra cách thiết kế mô hình và trang trí sân khấu biểu diễn rối dây theo gợi ý dưới đây:



1



2



3



4

Ảnh: Hà Lê (Hà Nội). Mô hình sân khấu rối, nhiều chất liệu.

1. Lựa chọn vật liệu phù hợp tạo khung mô hình sân khấu.
2. Tạo cảnh vật cho mô hình sân khấu.
3. Vẽ màu, trang trí cho cảnh vật và mô hình.
4. Sắp xếp và hoàn thiện bối cảnh sân khấu biểu diễn rối dây.

Tạo khung mô hình và cảnh vật làm bối cảnh từ các vật liệu đã qua sử dụng có thể thiết kế được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

45

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Mô hình sân khấu biểu diễn rối dây trong hình được tạo từ vật liệu gì?
- Để thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây này cần thực hiện các bước như thế nào?
- Tạo cảnh vật cho mô hình sân khấu biểu diễn rối dây được thực hiện ở bước thứ mấy?
- Vẽ màu và trang trí cho cảnh vật thực hiện sau bước nào?
- Không gian chiều sâu của sân khấu được thể hiện ở yếu tố nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tạo khung mô hình và cảnh vật làm bối cảnh từ các vật liệu đã qua sử dụng có thể thiết kế được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lập nhóm, xây dựng kịch bản, xác định hình thức thể hiện và lựa chọn vật liệu phù hợp để thực hành tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS tham khảo một số mô hình sân khấu biểu diễn rối dây ở trang 46 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Tổ chức cho HS lập nhóm, tập hợp các nhân vật rối dây mà các em đã tạo ở bài trước, xây dựng kịch bản cho các nhân vật và xác định hình thức của mô hình sân khấu biểu diễn rối.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về ý tưởng tiểu phẩm rối và hình thức thể hiện sân khấu rối của các nhóm.
- Hướng dẫn HS lựa chọn vật liệu, xác định kích thước mô hình sân khấu phù hợp với tỉ lệ nhân vật rối để thực hành. Khuyến khích HS lựa chọn các vật liệu đã qua sử dụng phù hợp với ý tưởng để tạo mô hình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Tiểu phẩm rối của nhóm em có nội dung gì?*
- *Có bao nhiêu nhân vật rối trong tiểu phẩm đó? Nhân vật nào là nhân vật chính?*
- *Nhóm em sẽ tạo sân khấu biểu diễn rối dây với hình thức như thế nào?*
- *Mô hình sân khấu có tỉ lệ so với các nhân vật rối như thế nào?*
- *Nhóm em sẽ sử dụng vật liệu gì để tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây? Vì sao?*
- *Nhóm em sẽ tạo thêm cảnh vật gì để hoàn thiện bối cảnh sân khấu biểu diễn rối dây?*
- ...?

Lưu ý HS!

Có thể sử dụng truyện, tiểu thuyết... được gợi ý trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn để xây dựng tiểu phẩm và tổ chức biểu diễn.

3 Tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây

- Lập nhóm, tập hợp các nhân vật rối dây đã tạo ở bài trước; thảo luận để xây dựng kịch bản cho nhân vật rối dây và xác định hình thức của mô hình sân khấu biểu diễn rối.
- Lựa chọn vật liệu, xác định kích thước mô hình sân khấu phù hợp với tỉ lệ nhân vật rối và thực hiện theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3

1. Hà Lê (Hà Nội),
Mô hình sân khấu rối,
nhiều chất liệu.
2. Khánh Vy (Bắc Ninh),
Mô hình sân khấu rối,
nhiều chất liệu.
3. Tiến Minh (Quảng Bình),
Mô hình sân khấu rối,
nhiều chất liệu.

Lưu ý!

Có thể sử dụng truyện, tiểu thuyết... được gợi ý trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn để xây dựng tiểu phẩm và tổ chức biểu diễn.

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận và phân tích về cách tạo hình, trang trí, về vật liệu và kĩ thuật tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS tổ chức trưng bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS xây dựng một số tiêu chí về thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Mô hình sân khấu yêu thích.
 - + Cách tạo hình và trang trí mô hình sân khấu.
 - + Vật liệu tạo mô hình.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Mô hình sân khấu yêu thích.
 - + Cách tạo hình và trang trí mô hình sân khấu.
 - + Vật liệu tạo mô hình.
 - + Kỹ thuật lắp ghép các hình, khối.
- + Ý tưởng điều chỉnh để mô hình sân khấu rối đẹp và phù hợp với nhân vật hơn.
- Chia sẻ về những hình thức sân khấu rối mà em biết.

5 Hợp tác cùng bạn biểu diễn tiểu phẩm rối

Cùng bạn sử dụng mô hình sân khấu vừa tạo và nhân vật rối ở bài học trước, xây dựng tiểu phẩm và biểu diễn.



Ảnh: Hải Uyên

Nghệ thuật thiết kế sân khấu biểu diễn là một phần không thể tách rời của vở diễn rối để tạo sự phù hợp với nội dung và không gian của loại hình rối. Sân khấu múa rối được thể hiện rất phong phú, đa dạng về kiểu dáng, hình ảnh, màu sắc, chất liệu, kích thước giúp tăng hiệu quả thị giác và làm rõ nội dung biểu diễn,...

47

- + Kỹ thuật lắp ghép các hình, khối.
- + Ý tưởng điều chỉnh để mô hình sân khấu rối đẹp và phù hợp với nhân vật hơn.
- Gợi mở để HS chia sẻ về những hình thức sân khấu rối mà các em biết.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích mô hình sân khấu nào? Vì sao?
- Cách tạo hình và trang trí mô hình sân khấu đó như thế nào?
- Vật liệu nào được sử dụng để tạo mô hình sân khấu đó?
- Kỹ thuật lắp ghép các hình, khối để tạo mô hình sân khấu đó như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

HD 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Hợp tác cùng bạn biểu diễn tiểu phẩm rối.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS sử dụng mô hình sân khấu vừa tạo và nhân vật rối ở bài học trước để xây dựng tiểu phẩm và biểu diễn cùng các bạn, từ đó khơi dậy niềm tự hào, ý thức tìm hiểu nghệ thuật múa rối của Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS hợp tác cùng nhóm bạn, kết hợp các nhân vật rối và xây dựng kịch bản cho các nhân vật đó.
- Hướng dẫn HS biểu diễn tiểu phẩm rối theo nội dung kịch bản đã chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và nhận biết được sự phong phú, đa dạng về kiểu dáng, hình ảnh, màu sắc, chất liệu, kích thước của mô hình sân khấu rối.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Tiểu phẩm rối của các em có nội dung gì?
- Trang phục và đặc điểm của nhân vật rối có phù hợp với nội dung tiểu phẩm không?
- Bối cảnh sân khấu có phù hợp với nội dung tiểu phẩm không?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Nghệ thuật thiết kế sân khấu biểu diễn là một phần không thể tách rời của vở diễn rối để tạo sự phù hợp với nội dung và không gian của loại hình rối. Sân khấu múa rối được thể hiện rất phong phú, đa dạng về kiểu dáng, hình ảnh, màu sắc, chất liệu, kích thước giúp tăng hiệu quả thị giác và làm rõ nội dung biểu diễn,....

BÀI 11 VẼ TRANH THEO PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT POP ART

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được nét đặc trưng về màu sắc và hình thức thể hiện tranh của nghệ thuật Pop art.
- ▶ Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art.
- ▶ Vận dụng được cách phối màu của nghệ thuật Pop art trong thiết kế, trang trí sản phẩm.
- ▶ Có ý thức chọn lọc tinh hoa mỹ thuật thế giới trong học tập và cuộc sống.

HĐ 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về phong cách nghệ thuật Pop art.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, so sánh, chỉ ra hình ảnh, màu sắc trong mỗi bức tranh; điểm giống nhau, khác nhau giữa hai bức tranh và phong cách nghệ thuật được thể hiện trong mỗi bức tranh, qua đó nhận biết được đặc điểm của tranh vẽ theo phong cách nghệ thuật Pop art.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hai bức tranh vẽ căn phòng ở trang 48 trong SGK *Mỹ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:
 - + Hình ảnh, màu sắc sử dụng trong mỗi bức tranh.
 - + Điểm giống và khác nhau giữa hai bức tranh.
 - + Phong cách nghệ thuật được thể hiện trong mỗi bức tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình ảnh và màu sắc được sử dụng trong mỗi bức tranh như thế nào?
- Hai bức tranh có điểm gì giống nhau và khác nhau?
- Phong cách nghệ thuật được thể hiện ở mỗi bức tranh là gì?
- Theo em, tranh vẽ theo phong cách nghệ thuật Pop art có đặc điểm như thế nào?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Đương đại thế giới

Bài 11 VẼ TRANH THEO PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT POP ART

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được nét đặc trưng về màu sắc và hình thức thể hiện tranh của nghệ thuật Pop art.
- Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art.
- Vận dụng được cách phối màu của nghệ thuật Pop art trong thiết kế, trang trí sản phẩm.
- Có ý thức chọn lọc tinh hoa mỹ thuật thế giới trong học tập và cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, màu, hồ dán,...

1 Quan sát – nhận thức về phong cách nghệ thuật Pop art

Quan sát hình và cho biết:

- Hình ảnh, màu sắc sử dụng trong mỗi bức tranh.
- Điểm giống và khác nhau giữa hai bức tranh.
- Phong cách nghệ thuật được thể hiện trong mỗi bức tranh.



1. Vincent van Gogh (Vinh-xen-van Gốc),
Vincent's Bedroom in Arles, 1888, sơn dầu,
72cm x 90cm.



2. Roy Lichtenstein (Roi Lich-ten-xtai),
Bedroom at Arles, 1992, sơn dầu,
320cm x 420cm.

Tranh vẽ theo phong cách nghệ thuật Pop art thường thể hiện các hình mảng phẳng, màu sắc rực rỡ, tương phản mạnh với nét phân định các mảng hình đậm, khoẻ.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút, tẩy, màu vẽ.
- ▶ GV: Hình minh họa theo nội dung bài.

HD 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Vẽ căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

Nhiệm vụ của GV:

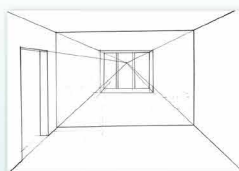
Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết cách vẽ căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 49 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra cách vẽ căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.
- Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

2 Vẽ căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art theo gợi ý dưới đây:



1



2



3

1. Vẽ khung hình của bức tranh và xác định một điểm tụ để tạo không gian của căn phòng.
2. Dựa vào điểm tụ, vẽ hình các đồ vật trong căn phòng.
3. Vẽ màu tươi sáng, rực rỡ cho các hình đồ vật và không gian trong tranh.
4. Vẽ nét viền đen cho các mảng, hình, điều chỉnh màu, hoàn thiện bức tranh.



4

Sử dụng điểm tụ để xác định hình của các đồ vật và không gian căn phòng, kết hợp với màu sắc tươi sáng và nét viền các mảng hình có thể tạo được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo gợi ý, để vẽ tranh căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art cần thực hiện các bước như thế nào?
- Vẽ khung hình và xác định điểm tụ để làm gì?
- Đồ vật và không gian trong tranh được vẽ với màu sắc như thế nào?
- Bước vẽ nét viền đen mang lại hiệu quả như thế nào cho bài vẽ?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sử dụng điểm tụ để xác định hình của các đồ vật và không gian căn phòng, kết hợp với màu sắc tươi sáng và nét viền các mảng hình có thể tạo được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh về căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở để HS hình dung về căn phòng mà các em muốn thể hiện và thực hành vẽ tranh về căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art như cách đã hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS hình dung về đồ vật, màu sắc, không gian của căn phòng mà các em sẽ thể hiện.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ ý tưởng thể hiện căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art của các em: các đồ vật, cách sắp xếp đồ vật tạo không gian của căn phòng, màu sắc của căn phòng.
- Hướng dẫn HS xác định điểm tụ và lựa chọn màu sắc phù hợp, thể hiện được phong cách nghệ thuật Pop art để thực hành vẽ tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ vẽ tranh về căn phòng nào?
- Em sẽ vẽ những đồ vật gì trong căn phòng đó?
- Em sẽ tạo không gian cho căn phòng như thế nào?
- Em sẽ vẽ nét viền cho các mảng, hình như thế nào?
- Em sẽ sử dụng những màu sắc nào để bài vẽ thể hiện rõ phong cách nghệ thuật Pop art?
- ...?

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận và phân tích nét đặc trưng về đường nét, màu sắc, kĩ thuật thể hiện của các bài vẽ theo phong cách nghệ thuật Pop art.

3 Vẽ tranh về căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art

Hình dung về một căn phòng mà em muốn thể hiện và thực hiện theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1. Xuân Nghi (Đồng Tháp), Căn phòng rực rỡ, màu dạ.
2. Minh Long (Hà Nội), Phòng khách, vẽ trên máy tính.
3. Khánh Linh (Hải Phòng), Phòng vui chơi của bé, màu gouache.
4. Anh Quân (Nghệ An), Phòng khách mới, màu gouache.

50

Gợi ý cách tổ chức:

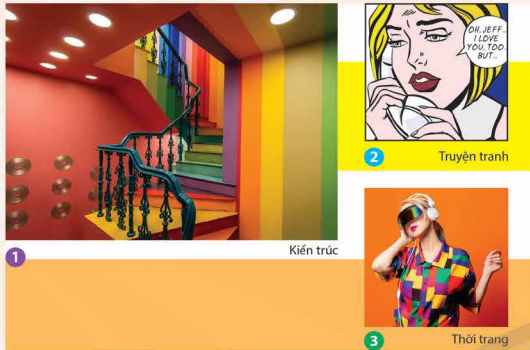
- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Bài vẽ em yêu thích.
 - + Nét đặc trưng về đường nét, màu sắc trong các bài vẽ theo phong cách nghệ thuật Pop art.
 - + Kĩ thuật thể hiện bài vẽ.
 - + Giải pháp điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.
- Hướng dẫn HS tự xây dựng tiêu chí đánh giá bài vẽ theo yêu cầu cần đạt của bài học.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Bài vẽ em yêu thích.
 - + Nét đặc trưng về đường nét, màu sắc trong các bài vẽ theo phong cách nghệ thuật Pop art.
 - + Kỹ thuật thể hiện bài vẽ.
 - + Giải pháp điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ ứng dụng của nghệ thuật Pop art trong cuộc sống mà em biết.

5 Tìm hiểu một số ứng dụng của nghệ thuật Pop art trong cuộc sống

Quan sát hình để nhận biết thêm một số ảnh hưởng của nghệ thuật Pop art trong cuộc sống.



Ảnh: shutterstock.com

Pop art (hay nghệ thuật Đại chúng) là một phong cách nghệ thuật thị giác xuất hiện trong những năm 1950 – 1960 ở Anh và Hoa Kỳ. Nghệ thuật Pop art rất dễ nhận biết với cách diễn tả dạng hình phẳng; đường nét mạnh mẽ, rõ ràng; màu sắc rực rỡ, tương phản mạnh, ... đã tác động, chi phối và ảnh hưởng nhiều đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là các loại hình truyền thông quảng cáo, phim ảnh, ... Một số họa sĩ tiêu biểu của trào lưu nghệ thuật này là: Andy Warhol (An-đi Gươ-hô) với các tác phẩm Marilyn Diptych, Eight Elvis, Campbells Soup Cans, ...; Roy Lichtenstein với các tác phẩm Whaam!, Drowning Girl, ...

51

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số ứng dụng của nghệ thuật Pop art trong cuộc sống.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình, tìm hiểu để nhận biết thêm về nghệ thuật Pop art và những ảnh hưởng của nó trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 51 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chỉ ra đặc điểm, hiệu quả thị giác của nghệ thuật Pop art và những ảnh hưởng của phong cách nghệ thuật này trong các lĩnh vực của cuộc sống hiện đại.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những ảnh hưởng của nghệ thuật Pop art trong cuộc sống thể hiện ở các hình minh họa là gì?
- Nghệ thuật Pop art mang lại hiệu quả thẩm mỹ như thế nào đối với các lĩnh vực đó?
- Em còn biết những ảnh hưởng của nghệ thuật Pop art trong những lĩnh vực nào khác của cuộc sống?
- ...?

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bài vẽ nào? Vì sao?
- Cách thể hiện đường nét, màu sắc trong bài vẽ như thế nào?
- Bài vẽ đã thể hiện rõ phong cách nghệ thuật Pop art chưa?
- Kỹ thuật thể hiện bài vẽ như thế nào?
- Em có giải pháp điều chỉnh như thế nào để bài vẽ hoàn thiện hơn?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Pop art (hay Nghệ thuật Đại chúng) là một phong cách nghệ thuật thị giác xuất hiện trong những năm 1950 – 1960 ở Anh và Hoa Kỳ. Nghệ thuật Pop art rất dễ nhận biết với cách diễn tả dạng hình phẳng; đường nét mạnh mẽ, rõ ràng; màu sắc rực rỡ, tương phản mạnh, ... đã tác động, chi phối và ảnh hưởng nhiều đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là các loại hình truyền thông, quảng cáo, phim ảnh, ... Một số họa sĩ tiêu biểu của trào lưu nghệ thuật này là Andy Warhol (An-đi Gươ-hô) với các tác phẩm Marilyn Diptych, Eight Elvis, Campbells Soup Cans, ...; Roy Lichtenstein với các tác phẩm Whaam!, Drowning Girl, ...

BÀI 12 PHIM THỂ NGHIỆM NGHỆ THUẬT (VIDEO ART)

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được quy trình làm video art ở mức độ đơn giản.
- ▶ Quay được tư liệu để tạo nguồn cho bộ phim ngắn theo chủ đề đã xác định.
- ▶ Biên tập được nội dung và hình ảnh trên phần mềm tương ứng.
- ▶ Có ý thức sử dụng video art để tuyên truyền về một số chủ đề như: nhà trường, quê hương,...

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về phim nghệ thuật đương đại.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS xem một đoạn phim nghệ thuật để các em nhận biết được hình thức thể hiện (bối cảnh, hình ảnh, màu sắc, ánh sáng, bố cục trong các khung hình của đoạn phim), nội dung và thông điệp chính của đoạn phim. Từ đó giúp HS hình thành ý niệm ban đầu về phim nghệ thuật đương đại.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS xem một đoạn phim nghệ thuật đương đại của Việt Nam hoặc thế giới.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Cảm nhận chung về phim nghệ thuật đương đại.
 - + Bố cục, hình ảnh, màu sắc, ánh sáng và bố cục trong các khung hình của đoạn phim.
 - + Nội dung và thông điệp chính của đoạn phim.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em có cảm nhận như thế nào về phim nghệ thuật đương đại?
- Đoạn phim thể hiện nội dung gì?
- Nội dung của đoạn phim được thể hiện thông qua những hình ảnh, bối cảnh nào trong các khung hình?
- Bố cục, màu sắc, ánh sáng của các khung hình trong phim nghệ thuật như thế nào?
- Cách chuyển cảnh, sử dụng các hiệu ứng trong phim nghệ thuật như thế nào?
- Theo em, các cảnh quay trong phim nghệ thuật có đặc điểm gì khác với phim ngắn thông thường?
- Chi tiết nào trong phim thể hiện nét đặc trưng riêng của phim nghệ thuật?
- Thông điệp chính của đoạn phim nghệ thuật là gì? Thông điệp đó được biểu đạt thông qua giải pháp nào đã thể hiện trong phim nghệ thuật?
- ...?

Bài 12 PHIM THỂ NGHIỆM NGHỆ THUẬT (VIDEO ART)

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được quy trình làm video art ở mức độ đơn giản.
- Quay được tư liệu để tạo nguồn cho bộ phim ngắn theo chủ đề đã xác định.
- Biên tập được nội dung và hình ảnh trên phần mềm tương ứng.
- Có ý thức sử dụng video art để tuyên truyền về một số chủ đề như: nhà trường, quê hương,...

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, điện thoại thông minh, máy tính, máy ảnh (nếu có).

1 Quan sát – nhận thức về phim nghệ thuật đương đại

Quan sát đoạn phim nghệ thuật do giáo viên chuẩn bị và cho biết:

- Bố cục, hình ảnh, màu sắc, ánh sáng và bố cục trong các khung hình của đoạn phim.
- Nội dung và thông điệp chính của đoạn phim.



Giáo viên cho học sinh xem phim nghệ thuật "Chạm tới biển" của Le Brothers (Thanh và Hải)

Ảnh: Nguyễn Nhung

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy, bút, điện thoại thông minh, máy tính, máy ảnh (nếu có).
- ▶ GV: Một số đoạn phim nghệ thuật.

2 Cách tạo phim thể nghiệm nghệ thuật (experimental video art) Đọc và ghi nhớ các bước thực hiện tạo phim thể nghiệm nghệ thuật theo gợi ý dưới đây:



1. Chuẩn bị

- Xác định ý tưởng về nội dung chủ đề và đối tượng biểu đạt.
- Xây dựng kịch bản (ngôn ngữ, hình ảnh).
- Chuẩn bị thiết bị máy quay phim hoặc thiết bị có chức năng ghi hình.



2. Quay phim

Quay những đoạn phim thực tế liên quan đến nội dung trong kịch bản.



3. Biên tập

Biên tập các đoạn phim bằng cách cắt, ghép, sắp xếp theo thứ tự và thời lượng đã được thiết kế trong kịch bản bằng các phần mềm máy tính phù hợp.



4. Hậu kỳ

- Thêm hiệu ứng hình ảnh, đồ họa chuyển động, nghệ thuật chữ, chuyển cảnh,...
- Thêm hiệu ứng âm thanh hoặc nhạc nền.
- Hoàn thiện và xuất bản phim.

Bằng cách kết hợp hình ảnh động, âm thanh và hiệu ứng của công nghệ thông tin theo một kịch bản có thể tạo được một đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật (experimental video art).



HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo phim thể nghiệm nghệ thuật (experimental video art).

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết cách tạo phim thể nghiệm nghệ thuật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS đọc thông tin ở trang 53 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra cách tạo phim thể nghiệm nghệ thuật.
- Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ nội dung các bước chuẩn bị, quay phim, biên tập, hậu kỳ để tạo phim thể nghiệm nghệ thuật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo gợi ý, cần thực hiện các bước như thế nào để tạo phim thể nghiệm nghệ thuật?
- Trước khi quay phim cần chuẩn bị những gì?
- Biên tập phim nghệ thuật thực hiện như thế nào?
- Hiệu ứng, kĩ xảo được tạo ra ở bước nào của quá trình làm phim thể nghiệm nghệ thuật?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Bằng cách kết hợp hình ảnh động, âm thanh và hiệu ứng của công nghệ thông tin theo một kịch bản có thể tạo được một đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật (experimental video art).

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo phim thể nghiệm nghệ thuật về chủ đề môi trường.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS xác định thông điệp về môi trường, sưu tầm tư liệu hình ảnh, video và thực hành tạo phim thể nghiệm nghệ thuật về chủ đề môi trường theo cách đã hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS lập nhóm, xây dựng ý tưởng và xác định thông điệp về môi trường mà nhóm sẽ thể hiện trong đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật đồng thời hướng dẫn các em thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.
- Yêu cầu HS sưu tầm tư liệu hình ảnh thông qua internet, các phương tiện truyền thông, sách báo,... và tự chuẩn bị các đoạn video về môi trường theo ý tưởng thực hiện đoạn phim của nhóm.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Ý tưởng tạo đoạn phim và thông điệp về môi trường thể hiện qua đoạn phim đó.
 - + Bố cục, màu sắc, ánh sáng, âm thanh,... trong các khung hình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nội dung phim thể nghiệm nghệ thuật về chủ đề môi trường em sẽ tạo là gì?
- Em sẽ lựa chọn bố cục, màu sắc, ánh sáng, âm thanh,... trong các khung hình như thế nào?
- Em sẽ sử dụng những hiệu ứng nào để tăng hiệu quả thị giác cho đoạn phim nghệ thuật?
- Em muốn thể hiện thông điệp gì qua đoạn phim nghệ thuật?
- Em sử dụng hình ảnh mang tính ẩn dụ nào để truyền đạt thông điệp của đoạn phim?
- Cần phối hợp các thành tố như thế nào để đạt được hiệu quả trong phim thể nghiệm nghệ thuật?
- ...?

3 Tạo phim thể nghiệm nghệ thuật về chủ đề môi trường

- Lập nhóm và xác định thông điệp về môi trường sẽ thể hiện trong phim nghệ thuật; phân công nhiệm vụ.
- Sưu tầm tư liệu hình ảnh về môi trường, quay các đoạn phim về môi trường theo kịch bản và thực hiện theo hướng dẫn.



Lưu ý!

Nên tận dụng thời gian ngoài giờ lên lớp để thu thập hình ảnh thực tế làm tư liệu dựng phim.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nếu cảm nhận và phân tích về:
 - + Đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật em yêu thích.
 - + Nội dung và thông điệp chính của phim.
 - + Kỹ thuật cắt, ghép, sắp xếp hình ảnh và âm thanh tạo hiệu ứng trong phim.
 - + Đề xuất những điều chỉnh để phim thể nghiệm nghệ thuật ấn tượng hơn.
- Chia sẻ kinh nghiệm và những ứng dụng của công nghệ trong việc tạo dựng và biên tập phim thể nghiệm nghệ thuật.

54

Lưu ý HS!

Có thể kết hợp đồ họa chuyển động, phim và chữ,... để tạo phim thể nghiệm nghệ thuật.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trình chiếu, giới thiệu, thảo luận, phân tích về nội dung, thông điệp, hình ảnh, màu sắc, ánh sáng, âm thanh, kỹ thuật cắt ghép và tạo hiệu ứng trong phim thể nghiệm nghệ thuật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trình chiếu, giới thiệu phim thể nghiệm nghệ thuật.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:

- 5** **Tim hiểu một số hình thức sử dụng video art trong cuộc sống**
Quan sát hình để nhận biết thêm một số hình thức sử dụng video art trong học tập và trong cuộc sống.



Một số hình ảnh về sử dụng video art trong dạy và học Mĩ thuật

Ảnh: 1. Hải Đăng
2. Tuấn Cường

Video art là một hình thức nghệ thuật phổ biến trong cuộc sống hiện đại. Video art được sử dụng để giải thích các khái niệm phức tạp và truyền đạt kiến thức một cách hấp dẫn. Video art cũng là một phương tiện quảng cáo mạnh mẽ, giúp các doanh nghiệp thể hiện sản phẩm và dịch vụ một cách sáng tạo. Ngoài ra, video art đã trở thành một phần quan trọng của nghệ thuật biểu diễn và được sử dụng để tạo ra các buổi biểu diễn trực tiếp hoặc những sự kiện nghệ thuật tương tác. Ngày nay, qua mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, video art đã trở thành một công cụ giúp mọi người có thể truyền đạt ý tưởng cá nhân và chia sẻ nghệ thuật của họ với toàn thế giới.

55

- + Đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật yêu thích.
- + Nội dung và thông điệp chính của đoạn phim.
- + Kỹ thuật cắt, ghép, sắp xếp hình ảnh và âm thanh tạo hiệu ứng trong phim.
- + Những điều chỉnh để phim nghệ thuật ấn tượng hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật nào?
- Nội dung và thông điệp của đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật đó là gì?
- Kỹ thuật cắt ghép, sắp xếp hình ảnh trong phim nghệ thuật đó như thế nào?
- Màu sắc và âm thanh tạo hiệu ứng trong phim như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để phim thể nghiệm nghệ thuật ấn tượng hơn?
- ...?

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tim hiểu một số hình thức sử dụng video art trong cuộc sống.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình, tìm hiểu để nhận biết thêm một số hình thức sử dụng video art trong học tập và trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 55 trong SGK Mĩ thuật 9 và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra một số hình thức sử dụng video art trong học tập và trong cuộc sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những hình thức sử dụng video art được thể hiện trong hình là gì?
- Em còn biết những hình thức sử dụng video art nào khác trong cuộc sống?
- Theo em, video art có vai trò như thế nào trong cuộc sống?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Video art là một hình thức nghệ thuật phổ biến trong cuộc sống hiện đại. Video art được sử dụng để giải thích các khái niệm phức tạp và truyền đạt kiến thức một cách hấp dẫn. Video art cũng là một phương tiện quảng cáo mạnh mẽ giúp các doanh nghiệp thể hiện sản phẩm và dịch vụ một cách sáng tạo. Ngoài ra, video art đã trở thành một phần quan trọng của nghệ thuật biểu diễn và được sử dụng để tạo ra các buổi biểu diễn trực tiếp hoặc những sự kiện nghệ thuật tương tác. Ngày nay, qua mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, video art đã trở thành một công cụ giúp mọi người có thể truyền đạt ý tưởng cá nhân và chia sẻ nghệ thuật của họ với toàn thế giới.

Nghệ thuật Đương đại Việt Nam

BÀI 13 TRANH IN ĐƯƠNG ĐẠI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được cách tạo bức tranh với bản in từ các hình cắt giấy.
- ▶ Tạo được bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.
- ▶ Chỉ ra được sự đa dạng về hình thức và chất liệu tạo hình trong tranh đương đại Việt Nam.
- ▶ Có ý thức tìm hiểu về đẹp thẩm mỹ trong tranh in đương đại Việt Nam.

HĐ 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tranh in đương đại Việt Nam.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận, chia sẻ về nét, hình, màu, kĩ thuật thể hiện hình in và hình thức in tranh để các em nhận biết được một số nét cơ bản về tranh in đương đại Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát một số tranh in ở trang 56 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Nét, hình, màu trong tranh in.
 - + Kĩ thuật thể hiện hình in ở mỗi bức tranh.
 - + Hình thức in tranh đã học.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nét, hình, màu được thể hiện trong mỗi bức tranh như thế nào?
- Kĩ thuật thể hiện hình in ở mỗi bức tranh như thế nào?
- Hình thức in của mỗi bức tranh đó là gì?
- Theo em, tranh in đương đại có những đặc điểm gì?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Đương đại Việt Nam

Bài 13 TRANH IN ĐƯƠNG ĐẠI

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, màu vẽ, bìa, mica, bút chì, bút dạ đen, kéo, băng dính giấy, lỗ lán màu...

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được cách tạo bức tranh với bản in từ các hình cắt giấy.
- Tạo được bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.
- Chỉ ra được sự đa dạng về hình thức và chất liệu tạo hình trong tranh đương đại Việt Nam.
- Có ý thức tìm hiểu về đẹp thẩm mỹ trong tranh in đương đại Việt Nam.

1 Quan sát – nhận thức về tranh in đương đại Việt Nam

- Quan sát hình và cho biết:
 - + Nét, hình, màu trong tranh in.
 - + Kĩ thuật thể hiện hình in ở mỗi bức tranh.
 - + Hình thức in tranh.
- Chia sẻ điều em biết về tranh in đương đại Việt Nam.



1



2



3

1. Nguyễn Văn Cường, *Một thoáng kỉ niệm*, 1997, khắc thạch cao, 104cm x 152cm.
2. Lê Huy Tiếp, *Bảy con mực khô*, 2003, in độc bản, 60cm x 90cm.
3. Nguyễn Dương Đình, *Bố cục hệ thống*, 2010, khắc gỗ màu, 80cm x 180cm.

Ảnh: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Tranh in đương đại Việt Nam đa dạng về nội dung đề tài, hình thức thể hiện và phong phú về chất liệu như khắc gỗ, khắc thạch cao, in phẳng lithographic trên đá, kẽm, nhôm, độc bản, offset,...

56

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, màu vẽ, bìa, mica, bút chì, bút dạ đen, kéo, băng dính giấy, lô lăn màu,...
- ▶ GV: Hình minh họa theo nội dung bài.

HD 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.

Nhiệm vụ của GV:

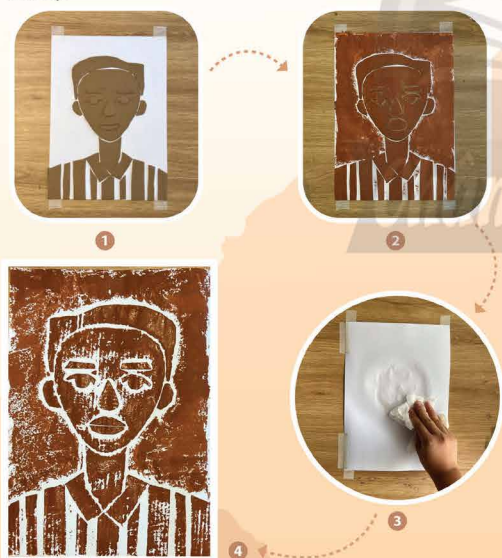
Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết cách tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 57 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra cách tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.
- Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.

2 Cách tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa theo gợi ý dưới đây:



1. Vẽ và cắt dán hình chân dung bằng giấy bìa làm khuôn in.
2. Quét màu vào khuôn in.
3. Đặt giấy lên khuôn, xoa đều để in hình.
4. Điều chỉnh màu cho hình in, hoàn thiện tranh.

Sử dụng hình cắt từ giấy bìa làm khuôn có thể in được tranh chân dung.

57

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để tạo bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa cần thực hiện bao nhiêu bước?
- Khuôn in tranh được tạo ở bước thứ mấy?
- Vật liệu nào được sử dụng để tạo khuôn in?
- Sau khi in hình có cần điều chỉnh màu cho hình in không? Vì sao?
- Cách tạo tranh in này có điểm gì khác so với các cách tạo tranh in mà em đã học?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sử dụng hình cắt từ giấy bìa làm khuôn có thể in được tranh chân dung.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo tranh in chân dung nhân vật em yêu thích.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở để HS lựa chọn nhân vật mà các em yêu thích, xác định đặc điểm của chân dung và thực hành tạo tranh in chân dung nhân vật đó theo cách đã hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS lựa chọn nhân vật mà các em yêu thích và xác định đặc điểm của chân dung nhân vật đó.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS chia sẻ về:
 - + Đặc điểm của chân dung (hình dáng, đặc điểm các bộ phận, biểu cảm của khuôn mặt,...).
 - + Màu sắc sử dụng để in tranh chân dung.
- Hướng dẫn, hỗ trợ thêm cho HS về kĩ thuật cắt dán giấy bìa tạo khuôn và kĩ thuật in tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em lựa chọn nhân vật nào để in tranh chân dung? Vì sao?
- Nhân vật đó có đặc điểm gì?
- Em sẽ tạo khuôn in chân dung nhân vật như thế nào?
- Em sẽ sử dụng màu sắc gì để in tranh chân dung?
- Em sẽ in thêm chi tiết gì để bức tranh in chân dung sinh động hơn?
- Nếu in thêm một bản in chân dung nhân vật nữa thì em sẽ thay đổi những gì?
- ...?

Lưu ý HS!

Có thể sử dụng giấy có màu để in tranh chân dung.

3

Tạo tranh in chân dung nhân vật em yêu thích

Xác định đặc điểm của chân dung nhân vật em yêu thích và thực hiện theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1

2



3

1. Tuấn Nghĩa (Lào Cai), Chân dung bạn, màu gouache.
2. Quỳnh Anh (Hà Nội), Bạn em, màu gouache.
3. Minh Khang (Thanh Hoá), Bạn tôi, màu gouache.

Lưu ý!

Có thể sử dụng giấy có màu để in tranh chân dung.

4

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em yêu thích.
 - + Bố cục, màu sắc trong tranh in.
 - + Kĩ thuật tạo hình và in tranh.
 - + Điểm giống và khác nhau giữa tranh vẽ và tranh in.
- Chia sẻ một số tranh in đương đại Việt Nam mà em biết trong cuộc sống.

58

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận và phân tích về sản phẩm yêu thích, bố cục, màu sắc, kĩ thuật tạo hình và in tranh của các bức tranh in.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Bố cục, màu sắc trong tranh in.
 - + Kĩ thuật tạo hình và in tranh.
 - + Điểm giống nhau và khác nhau giữa tranh vẽ và tranh in.

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu về hội hoạ đương đại Việt Nam.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, tìm hiểu thêm về một số tác phẩm hội hoạ để nhận biết sự phong phú về đề tài, hình thức, chất liệu, kĩ thuật thể hiện của nghệ thuật đương đại Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 59 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra được một số đề tài, hình thức, chất liệu, kĩ thuật thể hiện của tác phẩm hội hoạ đương đại Việt Nam.

CÂU HỎI GỢI MỞ

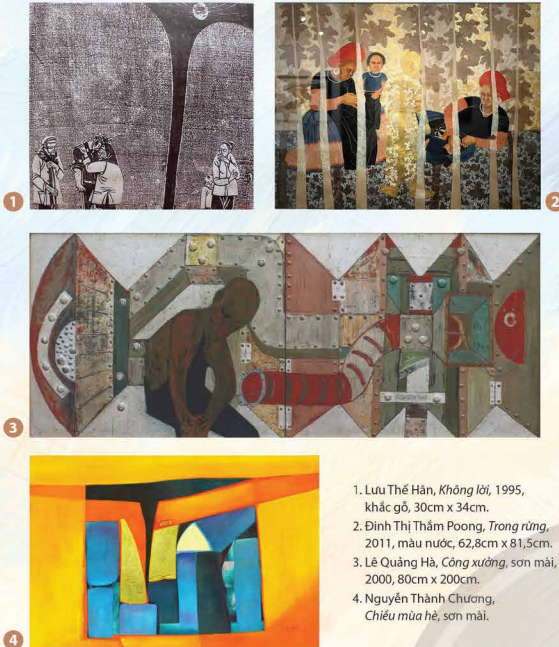
- Em thích bức tranh nào?
- Bức tranh đó thể hiện đề tài gì?
- Bức tranh đó có đặc điểm và kĩ thuật tạo hình như thế nào?
- Đề tài và đặc điểm tạo hình của các tác phẩm khác có gì đáng chú ý?
- Theo em, hội hoạ đương đại Việt Nam có những điểm gì khác so với thời kì trước?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Hội hoạ đương đại Việt Nam gắn liền và mang đậm dấu ấn của xã hội đương đại. Đề tài của các tác phẩm hội hoạ đương đại rất đa dạng, đề cập đến nhiều nội dung, chủ đề trong xã hội như: con người, triết lí nhân sinh, chiến tranh, bạo lực, đạo đức xã hội, ô nhiễm môi trường,... Hình thức, chất liệu và kĩ thuật thể hiện tác phẩm cũng có nhiều thể nghiệm mới mẻ, có giá trị.

5 Tìm hiểu về hội hoạ đương đại Việt Nam

Quan sát và tìm hiểu thêm một số tác phẩm để nhận biết sự phong phú của nghệ thuật đương đại Việt Nam.



1. Lưu Thế Hân, *Không lời*, 1995, khắc gỗ, 30cm x 34cm.
2. Đinh Thị Thắm Poong, *Trong rừng*, 2011, màu nước, 62,8cm x 81,5cm.
3. Lê Quảng Hà, *Công xưởng*, sơn mài, 2000, 80cm x 200cm.
4. Nguyễn Thành Chương, *Chiều mưa hè*, sơn mài.

Ảnh: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Hội hoạ đương đại Việt Nam gắn liền và mang đậm dấu ấn của xã hội đương đại. Đề tài của các tác phẩm hội hoạ đương đại rất đa dạng, đề cập đến nhiều nội dung, chủ đề trong xã hội như: con người, triết lí nhân sinh, chiến tranh, bạo lực, đạo đức xã hội, ô nhiễm môi trường,... Hình thức, chất liệu và kĩ thuật thể hiện tác phẩm cũng có nhiều thể nghiệm mới mẻ, có giá trị.

59

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bức tranh in chân dung nhân vật nào? Vì sao?
- Bố cục của bức tranh in đó như thế nào?
- Màu sắc nào được sử dụng để in bức tranh đó?
- Bức tranh đó có kĩ thuật tạo hình và in tranh như thế nào?
- Bức tranh nào có kĩ thuật tạo hình và in tranh tốt?
- Tranh in có điểm gì giống và khác so với tranh vẽ?
- ...?

BÀI 14 NGHỆ THUẬT SẮP ĐẶT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được khái quát về đặc điểm nghệ thuật và cách tạo một sản phẩm sắp đặt.
- ▶ Tạo được sản phẩm sắp đặt theo nhóm, thể hiện được tính sáng tạo.
- ▶ Vận dụng được kiến thức trong bài học để nhận biết được sự phong phú trong cách thức thể hiện các tác phẩm của nghệ thuật Sắp đặt.
- ▶ Chia sẻ được giá trị của nghệ thuật Sắp đặt trong cuộc sống.

HĐ 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về một số tác phẩm sắp đặt của Việt Nam.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận để nhận biết nội dung, chủ đề, hình thức thể hiện, màu sắc, chất liệu tạo hình và không gian trưng bày của một số tác phẩm sắp đặt của Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 60 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Nội dung, chủ đề của mỗi tác phẩm.
 - + Hình thức thể hiện của tác phẩm.
 - + Màu sắc, chất liệu tạo hình của tác phẩm.
 - + Không gian trưng bày của tác phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nội dung, chủ đề được thể hiện ở mỗi tác phẩm sắp đặt là gì?
- Hình thức thể hiện của mỗi tác phẩm như thế nào?
- Màu sắc được sử dụng ở mỗi tác phẩm như thế nào?
- Chất liệu nào được sử dụng để tạo hình mỗi tác phẩm?
- Các tác phẩm đó được trưng bày trong không gian như thế nào?
- Theo em, nghệ thuật Sắp đặt là gì?
- ...?

Bài 14 NGHỆ THUẬT SẮP ĐẶT

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái quát về đặc điểm nghệ thuật và cách tạo một sản phẩm sắp đặt.
- Tạo được sản phẩm sắp đặt theo nhóm, thể hiện được tính sáng tạo.
- Vận dụng được kiến thức trong bài học để nhận biết được sự phong phú trong cách thức thể hiện các tác phẩm của nghệ thuật Sắp đặt.
- Chia sẻ được giá trị của nghệ thuật Sắp đặt trong cuộc sống.

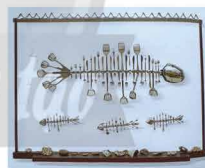
CHUẨN BỊ

Giấy, bút, vật liệu tìm được.

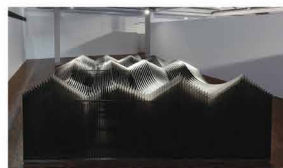
1 Quan sát – nhận thức về một số tác phẩm sắp đặt của Việt Nam

Quan sát hình và cho biết:

- Nội dung, chủ đề của mỗi tác phẩm.
- Hình thức thể hiện của tác phẩm.
- Màu sắc, chất liệu tạo hình của tác phẩm.
- Không gian trưng bày của tác phẩm.



1



2



3

1. Phạm Ngọc Lâm, *Lối của biển*, 2003, sắp đặt inox, gốm, gỗ, 175cm x 232cm.
2. Đào Châu Hải, *Ballad Biển Đông*, 2022, sắp đặt thép.
3. Vương Văn Thào, *Làng trong phố*, 2008 – 2009, sắp đặt composite.

Nghệ thuật Sắp đặt (còn gọi là nghệ thuật Trưng bày) là một loại hình thuộc nghệ thuật thị giác, sử dụng hình ảnh, vật trưng bày phù hợp trong một không gian nhất định để tạo tác phẩm theo ý tưởng sáng tạo của người nghệ sĩ, qua đó mang lại những trải nghiệm và cảm xúc thẩm mỹ cho công chúng.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy, bút, vật liệu tìm được.
- ▶ GV: Hình ảnh, video về một số tác phẩm sắp đặt đương đại.

2 Cách thể nghiệm sáng tạo với một tác phẩm sắp đặt

Quan sát hình, đọc thông tin và chỉ ra cách thể nghiệm sáng tạo với một tác phẩm sắp đặt theo gợi ý dưới đây:



Vũ Xuân Đông, *Bạch tuộc*, 2021, sắp đặt từ khung sắt và vỏ chai nhựa phế liệu.

1. Xây dựng ý tưởng và lựa chọn vật trưng bày phù hợp để thể nghiệm tác phẩm.
2. Tìm và xác định không gian thể nghiệm tác phẩm.
3. Sắp đặt, điều chỉnh vật trưng bày tạo tác phẩm phù hợp với không gian trưng bày.
4. Thêm chi tiết và viết lời dẫn chia sẻ ý tưởng sáng tạo.

Kết hợp hình ảnh, màu sắc từ vật trưng bày đã qua sử dụng, sắp xếp có chủ đích trong một không gian phù hợp có thể tạo được tác phẩm nghệ thuật sắp đặt.

61

HD 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách thể nghiệm sáng tạo với một tác phẩm sắp đặt.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết cách thể nghiệm sáng tạo với một tác phẩm sắp đặt.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 61 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra cách thể nghiệm sáng tạo với một tác phẩm sắp đặt.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ nội dung các bước thể nghiệm sáng tạo với một tác phẩm sắp đặt.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để thể nghiệm sáng tạo với một tác phẩm sắp đặt, cần thực hiện những bước nào?
- Xây dựng ý tưởng và lựa chọn vật trưng bày được thực hiện ở bước thứ mấy?
- Không gian trưng bày có vai trò như thế nào đối với tác phẩm sắp đặt?
- Để thể hiện rõ hơn nội dung và thông điệp của tác phẩm cần làm gì?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kết hợp hình ảnh, màu sắc từ vật trưng bày đã qua sử dụng, sắp xếp có chủ đích trong một không gian phù hợp có thể tạo được tác phẩm nghệ thuật sắp đặt.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo tác phẩm sắp đặt thể nghiệm.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lập nhóm, xây dựng ý tưởng, tìm kiếm vật trưng bày, không gian trưng bày và thực hành tạo tác phẩm sắp đặt thể nghiệm theo cách đã hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS lập nhóm và xây dựng ý tưởng cho tác phẩm sắp đặt.
- Yêu cầu HS tham khảo hình một số sản phẩm sắp đặt ở trang 62 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị để phát triển ý tưởng sáng tạo sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Ý tưởng tạo sản phẩm sắp đặt thể nghiệm của nhóm.
 - + Vật trưng bày, hình ảnh phù hợp để tạo sản phẩm.
 - + Không gian trưng bày sản phẩm.
 - + Thông điệp của sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nhóm em sẽ tạo sản phẩm sắp đặt thể nghiệm gì?
- Vật trưng bày, hình ảnh mà nhóm em lựa chọn để tạo sản phẩm sắp đặt thể nghiệm là gì?
- Nhóm em sẽ tạo sản phẩm sắp đặt thể nghiệm đó như thế nào?
- Sản phẩm sắp đặt thể nghiệm đó sẽ được trưng bày trong không gian nào? Vì sao?
- Thông điệp mà nhóm em muốn thể hiện thông qua sản phẩm sắp đặt thể nghiệm đó là gì?
- ...?

3 Tạo tác phẩm sắp đặt thể nghiệm

- Lập nhóm, xây dựng ý tưởng cho tác phẩm sắp đặt.
- Tìm kiếm vật trưng bày, hình ảnh phù hợp và thực hiện theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3

1. Học sinh Trường Vinschool Hà Nội, Sắp đặt Đèn lồng Trung thu. Ảnh: Hải Đăng

2. Học sinh Trường Olympia, Sắp đặt Tủ cổ đại tới đương đại. Ảnh: Thu Hà

3. Phương Anh (Hà Nội), Khởi nguồn của ý tưởng, giấy hướng dẫn sử dụng thuốc. Ảnh: Hải Đăng

62

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, giới thiệu, nêu cảm nhận và phân tích về ý tưởng, vật liệu và cách tạo hình, không gian trưng bày, thông điệp của sản phẩm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Vật liệu tạo sản phẩm.
 - + Cách thực hiện và không gian trưng bày.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em yêu thích.
 - + Vật liệu tạo sản phẩm.
 - + Cách thực hiện và không gian trưng bày.
 - + Thông điệp của sản phẩm.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ điều em biết về những tác phẩm sắp đặt trong cuộc sống.

5 Tìm hiểu thêm về nghệ thuật đương đại Việt Nam

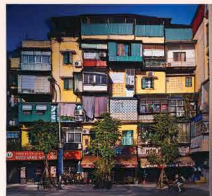
Quan sát và tìm hiểu thêm một số thành tựu về nghệ thuật đương đại Việt Nam.



1



2



3

1. Đinh Gia Lê, *Những bông hoa, đầu tôi và bông ngô*, 2010, sắp đặt với nhiều chất liệu.

2. Võ Việt Dũng, *Vòng lặp liên tục*, 2017, video art.

3. Nguyễn Thế Sơn, *Tập thể 35 Nguyễn Chí Thanh*, 2016, nhiếp ảnh phù điêu, 100cm x 100cm x 10cm.

Các hình thức nghệ thuật thị giác như sắp đặt, trình diễn, video art là những hình thức mới của nghệ thuật Đương đại Việt Nam – xuất hiện vào nửa cuối của thế kỉ XX, muộn hơn so với nhiều nước trên thế giới. Các hình thức nghệ thuật đương đại thường có xu hướng kết hợp với những tiến bộ về khoa học công nghệ để truyền tải thông điệp của tác phẩm đến người xem.

63

- + Thông điệp của sản phẩm.
- + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm nào? Vì sao?
- Sản phẩm đó được tạo từ vật liệu gì?
- Không gian trưng bày sản phẩm theo ý tưởng sáng tạo ban đầu là ở đâu?
- Theo em, không gian trưng bày có ý nghĩa như thế nào đối với sản phẩm sắp đặt?
- Thông điệp mà tác giả muốn truyền tải thông qua sản phẩm đó là gì?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu thêm về nghệ thuật đương đại Việt Nam.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình, tìm hiểu để nhận biết một số thành tựu của nghệ thuật đương đại Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 63 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra một số thành tựu của nghệ thuật đương đại với các hình thức nghệ thuật thị giác như sắp đặt, trình diễn, video art,...

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích tác phẩm nào?
- Tác phẩm đó được sáng tạo theo hình thức nghệ thuật nào?
- Ngoài hình thức đó, nghệ thuật đương đại Việt Nam còn có những hình thức thể hiện nào khác?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Các hình thức nghệ thuật thị giác như sắp đặt, trình diễn, video art là những hình thức mới của nghệ thuật Đương đại Việt Nam – xuất hiện vào nửa cuối của thế kỉ XX, muộn hơn so với nhiều nước trên thế giới. Các hình thức nghệ thuật đương đại thường có xu hướng kết hợp với những tiến bộ về khoa học công nghệ để truyền tải thông điệp của tác phẩm đến người xem.

BÀI 15 KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT ỨNG DỤNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống.
- ▶ Tạo được sản phẩm giới thiệu về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- ▶ Vận dụng được kiến thức trong bài học để định hướng ngành nghề phù hợp với bản thân.
- ▶ Chia sẻ được vai trò và giá trị của các ngành nghề thuộc Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin, thảo luận để nhận biết một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng và vai trò của Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 64 trong SGK *Mĩ thuật 9* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra:
 - + Tên của các nhóm ngành liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
 - + Tên của một số nghề thuộc các nhóm ngành liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng đó.
 - + Một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng đang có xu thế phát triển.
 - + Vai trò của Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Có những nhóm ngành liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào?
- Kể tên một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Hiện nay, những ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng đang có xu hướng phát triển?
- Mĩ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào trong cuộc sống?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Hướng nghiệp

Bài 15 KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT ỨNG DỤNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống.
- Tạo được sản phẩm giới thiệu về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Vận dụng được kiến thức trong bài học để định hướng ngành nghề phù hợp với bản thân.
- Chia sẻ được vai trò và giá trị của các ngành nghề thuộc Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, màu vẽ, máy tính, điện thoại thông minh, Internet, hình ảnh liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

1 Quan sát – nhận thức về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng

Quan sát hình và thực hiện yêu cầu:

- Nêu tên một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng mà em biết đang có xu thế phát triển hiện nay.
- Chia sẻ về vai trò của Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.



1. Thiết kế thời trang



2. Thiết kế nội thất



3. Làm thủy tinh



4. Thiết kế đồ họa

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút chì, màu vẽ, máy tính, điện thoại thông minh, internet, hình ảnh liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.
- ▶ GV: Hình minh họa theo nội dung bài.



5. Thiết kế tạo dáng công nghiệp



6. Nhiếp ảnh

Ảnh: shutterstock.com



Mỹ thuật ứng dụng có một số nghề như: thiết kế đồ họa, thiết kế minh họa, dàn trang, thiết kế trang trí,...; thiết kế nội thất, thiết kế tạo dáng công nghiệp, thiết kế thời trang, gốm, sứ, thủy tinh,...; làm phim ngắn, thiết kế phim quảng cáo,...; thiết kế sách tương tác, thiết kế trải nghiệm người dùng,...; thiết kế thực tế ảo (Virtual Reality – VR), thiết kế thực tế tăng cường (Augmented Reality – AR),...

65

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình, đọc nội dung hướng dẫn trong SGK *Mỹ thuật 9* để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình, đọc nội dung hướng dẫn ở trang 65 trong SGK *Mỹ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra cách tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Theo gợi ý, để tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề có liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng cần thực hiện các bước như thế nào?
- Có bao nhiêu cách giới thiệu các ngành nghề có liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng?
- Có thể sử dụng phần mềm nào để thiết kế bản thuyết trình giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng?
- Có thể sử dụng phần mềm nào để làm phim video giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng?
- Có những cách tạo sản phẩm nào khác để giới thiệu về các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Có rất nhiều công việc và ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống. Sản phẩm của những ngành nghề này sử dụng ngôn ngữ thị giác để thể hiện ý tưởng và đem lại cho sản phẩm tính thẩm mĩ, tính khả dụng cũng như công năng phục vụ nhu cầu của cuộc sống con người.

Có thể giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng thông qua các hình thức như PowerPoint trình chiếu, bài viết giới thiệu nội dung và hình ảnh; làm poster, tờ gấp; làm video clip;...

HOẠT ĐỘNG 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tập hợp tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng, xác định ngành nghề, lựa chọn hình thức giới thiệu phù hợp và thực hành tạo sản phẩm theo cách đã hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS tập hợp tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng theo nhóm hoặc cá nhân.
- Yêu cầu HS xác định ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng mà các em muốn giới thiệu, lựa chọn hình thức giới thiệu phù hợp, xây dựng kịch bản giới thiệu và thực hành theo cách đã hướng dẫn.
- Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

2

Cách tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng

Quan sát để nhận biết một số cách giới thiệu các ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng và thực hiện theo gợi ý dưới đây:

1. Xác định nội dung của sản phẩm giới thiệu (sản phẩm thể hiện được tên các nhóm ngành liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng, mỗi nhóm ngành có từ 1 – 3 nghề).
2. Xác định hình thức sản phẩm giới thiệu (lập sơ đồ tư duy, viết bài giới thiệu, PowerPoint, poster, video clip,...).
3. Thực hiện và hoàn thiện sản phẩm đảm bảo hài hoà giữa kênh chữ và kênh hình theo hình thức đã chọn.

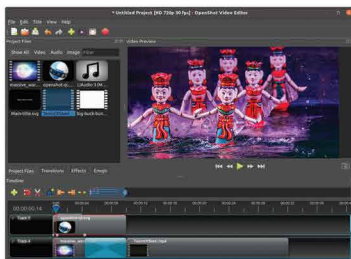
➤ Thiết kế bản thuyết trình bằng phần mềm Microsoft PowerPoint:



CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ lựa chọn ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào để giới thiệu?
- Em sẽ lựa chọn hình thức tạo sản phẩm giới thiệu nào? Vì sao?
- Em đã chuẩn bị những tư liệu gì để tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề đó?
- Kịch bản giới thiệu về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng của em gồm những nội dung gì?
- ...?

► Làm phim video bằng phần mềm OpenShot Video Editor trên máy tính:



► Viết bài, vẽ sơ đồ ý niệm (concept map) và sử dụng những hình ảnh liên quan để phân tích,...

Có rất nhiều công việc và ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống. Sản phẩm của những ngành nghề này sử dụng ngôn ngữ thị giác để thể hiện ý tưởng và đem lại cho sản phẩm tính thẩm mĩ, tính khả dụng cũng như công năng phục vụ nhu cầu của cuộc sống con người.

Có thể giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng thông qua các hình thức như: PowerPoint trình chiếu; bài viết giới thiệu nội dung và hình ảnh; làm poster, tờ gấp; làm video clip;...

3 Tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng

– Tập hợp tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng theo nhóm hoặc cá nhân.

– Lựa chọn nội dung các nhóm ngành, hình thức giới thiệu, xây dựng kịch bản để thuyết trình và thực hiện theo hướng dẫn.



Ảnh: Hải Đăng

67

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Thuyết trình và thảo luận.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thuyết trình, thảo luận và phân tích về hình thức tạo sản phẩm, nội dung giới thiệu, tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

Gợi ý cách tổ chức:

– Tổ chức cho HS thuyết trình về sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

– nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và nhận định về:

- + Sản phẩm mà em/ nhóm em đã chọn để thực hiện giới thiệu.
- + Hình thức tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- + Tính chính xác, hợp lí của nội dung giới thiệu các nhóm ngành và nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- + Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu, sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ.
- + Ngành nghề có xu hướng phát triển trong tương lai.
- + Ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng phù hợp với các em.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào?
- Hình thức tạo sản phẩm giới thiệu đó là gì?
- Nội dung giới thiệu các nhóm ngành và nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng của sản phẩm đó như thế nào?
- Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu ngành nghề đó như thế nào?
- Ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào có xu hướng phát triển trong tương lai?
- Theo em, ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào sẽ phù hợp với em?
- Mong muốn nghề nghiệp tương lai của em là gì?
- ...?

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu vai trò của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết vai trò, giá trị và xu hướng phát triển của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS đọc thông tin ở trang 68 trong SGK *Mĩ thuật 9* và tìm hiểu thêm qua các phương tiện thông tin đại chúng, tài liệu, sách báo.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra vai trò, giá trị và xu hướng phát triển của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng tham gia vào những lĩnh vực nào của đời sống xã hội?
- Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng có vai trò, giá trị như thế nào đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội?
- Theo em, các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng sẽ phát triển theo xu hướng nào?
- Em thích ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào? Vì sao?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Mĩ thuật ứng dụng là sự kết hợp giữa nghệ thuật tạo hình và công nghệ để tạo ra những sản phẩm sáng tạo có tính ứng dụng cao trong cuộc sống hằng ngày. Các sản phẩm của Mĩ thuật ứng dụng thường được thiết kế để giải quyết các vấn đề trong đời sống như: sản xuất thiết kế đồ gia dụng, trang trí nội thất, thời trang, thiết kế đồ họa, website, ứng dụng di động, sản phẩm công nghiệp,...

4. Thuyết trình và thảo luận

- Nêu ý kiến và phân tích về:
 - + Sản phẩm mà em/ nhóm em đã thực hiện.
 - + Tính chính xác, hợp lí của nội dung giới thiệu các nhóm ngành và nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
 - + Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu, sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ.
 - + Ngành nghề có xu hướng phát triển trong tương lai.
- Chia sẻ về ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng phù hợp với bản thân và mong muốn nghề nghiệp tương lai của em.

5. Tìm hiểu vai trò của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng

Tìm hiểu về vai trò, giá trị và xu hướng phát triển của một số nhóm ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tài liệu, sách báo,...



Mĩ thuật ứng dụng là sự kết hợp giữa nghệ thuật tạo hình và công nghệ để tạo ra những sản phẩm sáng tạo và có tính ứng dụng cao trong cuộc sống hằng ngày. Các sản phẩm của Mĩ thuật ứng dụng thường được thiết kế để giải quyết các vấn đề trong đời sống như: sản xuất thiết kế đồ gia dụng, trang trí nội thất, thời trang, thiết kế đồ họa, website, ứng dụng di động, sản phẩm công nghiệp,...

BÀI 16 ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT ỨNG DỤNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Phân tích được nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- ▶ Tạo được sản phẩm giới thiệu nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- ▶ Vận dụng được những kiến thức của bài học để định hướng về nghề nghiệp của bản thân.
- ▶ Chia sẻ được về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng có tiềm năng phát triển trong tương lai.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút chì, màu vẽ, máy tính, điện thoại thông minh kết nối internet/ hình ảnh liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- ▶ GV: Hình minh hoạ theo nội dung bài.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS đọc thông tin và nhận biết về các nhóm ngành, nghề chủ yếu, sản phẩm chính của ngành nghề, môi trường làm việc và các cơ sở đào tạo của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng đang có trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS đọc thông tin về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng ở trang 69, 70 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra: nhóm ngành, nghề chủ yếu, sản phẩm chính của ngành nghề, môi trường làm việc và cơ sở đào tạo của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Kể tên một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng mà em biết.
- Sản phẩm chủ yếu của các nghề đó là gì?
- Môi trường làm việc của các nghề đó như thế nào?
- Những cơ sở đào tạo nào ở Việt Nam hiện đang đào tạo các nghề này?
- ...?

HD 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS đọc nội dung thông tin trong SGK *Mĩ thuật 9* để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS đọc nội dung thông tin ở trang 71 trong SGK *Mĩ thuật 9*.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng*.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng*.
- Khuyến khích các em suy nghĩ và tìm ra những cách khác để tạo sản phẩm giới thiệu về đặc trưng của ngành nghề liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng*.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng* cần thực hiện các bước như thế nào?
- Xây dựng kế hoạch và kịch bản nội dung, hình ảnh được thực hiện ở bước thứ mấy?
- Sau khi quay video cần làm gì? Vì sao?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Có nhiều ngành nghề liên quan đến lĩnh vực *Mĩ thuật ứng dụng* như thiết kế đồ họa, truyền thông, quảng cáo, hoạt hình, trò chơi điện tử, thủ công mỹ nghệ,... Bên cạnh yếu tố thẩm mỹ về tạo hình, đặc trưng của những ngành nghề này là thường kết hợp sử dụng công nghệ để tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao, đáp ứng nhu cầu thực tế của công việc hoặc dự án cụ thể, đồng thời tạo ra các sản phẩm hấp dẫn, truyền tải thông điệp một cách hiệu quả và thu hút khách hàng hoặc người dùng.

Bài 16 ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT ỨNG DỤNG

CHUẨN BỊ

Yêu cầu cần đạt

- Phân tích được nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng*.
- Tạo được sản phẩm giới thiệu nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng*.
- Vận dụng được những kiến thức của bài học để định hướng về nghề nghiệp của bản thân.
- Chia sẻ được về một số ngành nghề liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng* có tiềm năng phát triển trong tương lai.

Giấy vẽ, bút chì, màu vẽ, máy tính, điện thoại thông minh, Internet/ hình ảnh liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng*.

1 Quan sát – nhận thức về đặc trưng của một số nghề liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng*

Đọc thông tin và xác định các nghề liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng*:

Nhóm ngành	Nghề chủ yếu	Sản phẩm	Môi trường làm việc	Cơ sở đào tạo
Nhóm ngành thiết kế sáng tạo trên không gian 2 chiều	– Thiết kế đồ họa – Thiết kế minh họa, dàn trang – Thiết kế trang trí – Thiết kế truyện tranh (manga, cartoon)	– Giao diện trang web – Sách, báo – Không gian nội thất – Truyện tranh	– Làm việc cùng máy tính – Không gian nội thất – Làm việc cùng máy tính	Học sinh xem thông tin trên trang website của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để chọn ngành học phù hợp.
Nhóm ngành thiết kế sáng tạo trong không gian 3 chiều	– Thiết kế nội thất – Thiết kế tạo dáng công nghiệp – Thiết kế thời trang – Gốm, sứ, thủy tinh – Đồ chơi trẻ em – Thiết kế mô hình 3 chiều – Thiết kế đồ lưu niệm/ hàng thủ công mỹ nghệ – Thiết kế trưng bày, triển lãm	– Không gian nội thất – Sản phẩm công nghiệp – Sản phẩm thời trang – Đồ gốm, sứ, thủy tinh – Đồ chơi – Mô hình – Đồ lưu niệm/ đồ thủ công mỹ nghệ – Không gian trưng bày, triển lãm.	– Xưởng thiết kế – Công ty thiết kế và sản xuất – Không gian trưng bày, triển lãm	

69

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng*.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lựa chọn ngành nghề liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng* và thực hành tạo sản phẩm video giới thiệu đặc trưng của ngành nghề đó theo cách đã hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS lập nhóm và lựa chọn một ngành nghề hoặc nhóm ngành liên quan đến *Mĩ thuật ứng dụng* để giới thiệu.

Nhóm ngành	Nghề chủ yếu	Sản phẩm	Môi trường làm việc	Cơ sở đào tạo
Nhóm ngành thiết kế truyền thông phim ảnh và hoạt hình	- Làm phim ngắn - Thiết kế phim quảng cáo - Thiết kế hình hiệu chương trình truyền hình - Thiết kế đồ hoạ động, tiêu đề chuyển động - Sản xuất phim hoạt hình - Nghệ sĩ nhiếp ảnh	- Phim ngắn - Phim quảng cáo - Hình hiệu chương trình - Hình ảnh động, tiêu đề chuyển động - Phim hoạt hình - Tác phẩm nhiếp ảnh	- Môi trường thực tế - Làm việc với máy tính - Môi trường thực tế	Học sinh xem thông tin trên trang website của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để chọn ngành học phù hợp.
Nhóm ngành thiết kế tương tác và trải nghiệm người dùng	- Thiết kế trò chơi điện tử (Video games) - Thiết kế tương tác và giao diện trang web (website), phần mềm ứng dụng (Software, application) - Thiết kế sách tương tác - Thiết kế trải nghiệm người dùng	- Video games - Giao diện trang web và phần mềm ứng dụng - Sách điện tử và tương tác - Sản phẩm tương tác với người dùng	Làm việc với máy tính	
Nhóm thiết kế môi trường thực tế ảo và thực tế tăng cường	- Thiết kế thực tế ảo (Virtual Reality – VR) - Thiết kế thực tế tăng cường (Augmented Reality – AR) - Thiết kế môi trường thế giới ảo (Metaverse)	- Không gian ảo/ mô hình thực tế ảo - Môi trường ảo	Làm việc với máy tính	

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của ngành nghề nào liên quan đến **Mĩ thuật ứng dụng**?
- Ngành nghề đó có đặc trưng gì?
- Thuận lợi và khó khăn của ngành nghề đó là gì?
- Hiện nay, xu hướng phát triển của ngành nghề đó như thế nào?
- Ngành nghề đó có phù hợp với em không? Vì sao?
- Nếu lựa chọn ngành nghề đó là nghề nghiệp tương lai của bản thân thì em cần rèn luyện những kĩ năng gì?
- ...?

HOẠT ĐỘNG 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trình bày và nêu ý kiến về hình thức, nội dung, tính thẩm mỹ của sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến **Mĩ thuật ứng dụng**; từ đó, giúp các em bước đầu có định hướng về nghề nghiệp tương lai của bản thân.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trình bày sản phẩm giới thiệu về đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến **Mĩ thuật ứng dụng**.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và nhận định về:
 - + Hình thức giới thiệu ngành nghề.
 - + Nội dung, hoạt động sáng tạo và những đặc trưng của ngành nghề trong sản phẩm giới thiệu.
 - + Tính thẩm mỹ của sản phẩm giới thiệu (sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ, cách sử dụng hình ảnh, yếu tố và nguyên lí kĩ thuật trong sản phẩm).
 - + Điều tâm đắc về ngành nghề vừa giới thiệu.
 - + Những kĩ năng cần thiết phù hợp với ngành nghề đó.
 - + Sở thích và năng lực cá nhân có thể đáp ứng yêu cầu của ngành nghề đó trong tương lai.

- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng, cách tạo sản phẩm, nội dung giới thiệu về ngành nghề liên quan đến **Mĩ thuật ứng dụng**.
- Yêu cầu HS phân tích để tìm ra đặc trưng của ngành nghề và tìm tư liệu, hình ảnh phù hợp cho video nhằm tăng thêm giá trị của sản phẩm giới thiệu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm giới thiệu đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng ứng dụng nào?
- Nội dung giới thiệu về ngành nghề được thể hiện qua sản phẩm như thế nào?
- Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu ngành nghề đó như thế nào?
- Em tâm đắc nhất điều gì ở ngành nghề đã giới thiệu?
- Theo em, những kĩ năng cần thiết để phù hợp với ngành nghề đó là gì?
- Ngành nghề đó có phù hợp với sở thích và năng lực của em không?
- ...?

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu thêm về một số công việc trong các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS sử dụng internet hoặc các phương tiện thông tin khác để tìm hiểu và nhận biết thêm về một số công việc trong các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS tìm kiếm thông tin về một số công việc trong các ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng thông qua internet, sách báo,...
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về hoạt động, sản phẩm, đặc trưng của ngành nghề, cơ sở đào tạo ngành nghề, cơ hội việc làm của ngành nghề đó trong đời sống xã hội.

2 Cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng

Quan sát và chỉ ra cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng theo gợi ý dưới đây:

1. Xác định nội dung của sản phẩm gồm tên nghề, công việc chủ yếu, sản phẩm, môi trường làm việc, cơ sở đào tạo.
2. Xây dựng ý tưởng bằng cách viết kế hoạch và kịch bản nội dung, hình ảnh.
3. Quay video thực hiện theo kịch bản.
4. Biên tập, tạo hiệu ứng và thêm chữ.
5. Kết xuất ra video hoàn thiện để trình chiếu trên các thiết bị đa phương tiện.

Lưu ý!

Lựa chọn phần mềm thực hiện video phù hợp với thực tế của nhóm em.

Có nhiều ngành nghề liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng như thiết kế đồ họa, truyền thông, quảng cáo, hoạt hình, trò chơi điện tử, thủ công mĩ nghệ,... Bên cạnh yếu tố thẩm mĩ về tạo hình, đặc trưng của những ngành nghề này là thường kết hợp sử dụng công nghệ để tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao, đáp ứng nhu cầu thực tế của công việc hoặc dự án cụ thể, đồng thời tạo ra các sản phẩm hấp dẫn, truyền tải thông điệp một cách hiệu quả và thu hút khách hàng hoặc người dùng.

3 Tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng

- Lập nhóm cùng lựa chọn một ngành nghề hoặc nhóm ngành liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng để giới thiệu.
- Tạo sản phẩm video giới thiệu đặc trưng của ngành nghề đó theo hướng dẫn.



Lưu ý!

Có thể tạo sản phẩm giới thiệu với hình thức khác như sơ đồ tư duy, PowerPoint, poster,...

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu ý kiến và phân tích về:
 - + Hình thức giới thiệu ngành nghề.
 - + Nội dung, hoạt động sáng tạo và những đặc trưng của ngành nghề trong sản phẩm giới thiệu.
 - + Tính thẩm mỹ của sản phẩm giới thiệu (sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ; cách sử dụng hình ảnh, yếu tố và nguyên lý mỹ thuật trong sản phẩm).
- Chia sẻ về:
 - + Điều tâm đắc về ngành nghề em vừa giới thiệu.
 - + Những kĩ năng cần thiết phù hợp với ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.
 - + Sở thích và năng lực cá nhân có thể đáp ứng yêu cầu của ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng trong tương lai.

5 Tìm hiểu thêm về một số công việc trong các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng

Sử dụng mạng để tìm kiếm thông tin về:

- Các cơ sở đào tạo ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng ở Việt Nam.
- Cơ hội việc làm.



Ảnh: Hồng Phúc

Mỹ thuật ứng dụng không những đòi hỏi sự sáng tạo và khả năng tư duy nghệ thuật mà còn yêu cầu những kĩ năng, kĩ thuật chuyên môn để làm việc với các công cụ thiết kế. Ngoài ra, kiến thức về hình ảnh và nguyên tắc thiết kế cũng là yếu tố quan trọng để tạo ra các sản phẩm hấp dẫn và thẩm mỹ. Nhà thiết kế mỹ thuật ứng dụng có nhiệm vụ phải tìm ra những giải pháp sáng tạo và linh hoạt để thích nghi và đáp ứng nhu cầu xã hội và thay đổi của dự án hoặc khách hàng,...

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ tìm kiếm thông tin về ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng nào?
- Công việc chủ yếu của ngành nghề đó là gì?
- Sản phẩm của ngành nghề đó là gì?
- Ngành nghề đó có đặc trưng gì?
- Có những cơ sở nào ở Việt Nam đào tạo ngành nghề đó?
- Cơ hội việc làm của ngành nghề đó như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Mỹ thuật ứng dụng không những đòi hỏi sự sáng tạo và khả năng tư duy nghệ thuật mà còn yêu cầu những kĩ năng, kĩ thuật chuyên môn để làm việc với các công cụ thiết kế. Ngoài ra, kiến thức về hình ảnh và nguyên tắc thiết kế cũng là yếu tố quan trọng để tạo ra các sản phẩm hấp dẫn và thẩm mỹ. Nhà thiết kế Mỹ thuật ứng dụng có nhiệm vụ phải tìm ra những giải pháp sáng tạo và linh hoạt để thích nghi và đáp ứng nhu cầu xã hội và thay đổi của dự án hoặc khách hàng,...

Trưng bày sản phẩm mỹ thuật

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài học trong học kì II.
- ▶ Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật có chất lượng từ các bài đã học.
- ▶ Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích, đánh giá sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- ▶ Thể hiện được sự trân trọng đối với các ý kiến khi thảo luận, đánh giá.

HD 1 LỰA CHỌN SẢN PHẨM ĐỂ TRƯNG BÀY

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lựa chọn sản phẩm mỹ thuật tiêu biểu của các bài học đã thực hiện trong học kì II để trưng bày.

Gợi ý cách tổ chức:

Yêu cầu HS:

- Tập hợp các sản phẩm mỹ thuật của các bài đã học trong học kì II và lựa chọn sản phẩm tiêu biểu để phục vụ trưng bày.
- Chính trang sản phẩm cho sạch, đẹp theo nhóm bài Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng.
- Xác định hình thức và cách trưng bày sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em lựa chọn những sản phẩm nào để trưng bày?
- Sản phẩm đó thuộc Mỹ thuật tạo hình hay Mỹ thuật ứng dụng?
- Sản phẩm nào cần điều chỉnh lại cho đẹp và hoàn thiện hơn?
- Sản phẩm của em phù hợp trưng bày ở vị trí nào?
- ...?

**TỔNG KẾT
HỌC KÌ II**

Trưng bày sản phẩm mỹ thuật

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài học trong học kì II.
- Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật có chất lượng từ các bài đã học.
- Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích, đánh giá sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Thể hiện được sự trân trọng đối với các ý kiến khi thảo luận, đánh giá.

CHUẨN BỊ

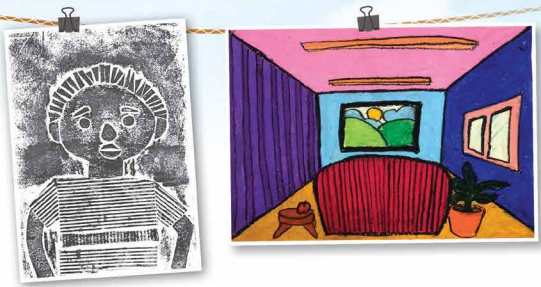
Vật liệu để trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

1 Lựa chọn sản phẩm để trưng bày

- Lựa chọn sản phẩm mỹ thuật tiêu biểu của các bài học ở học kì II.
- Xác định hình thức trưng bày sản phẩm.

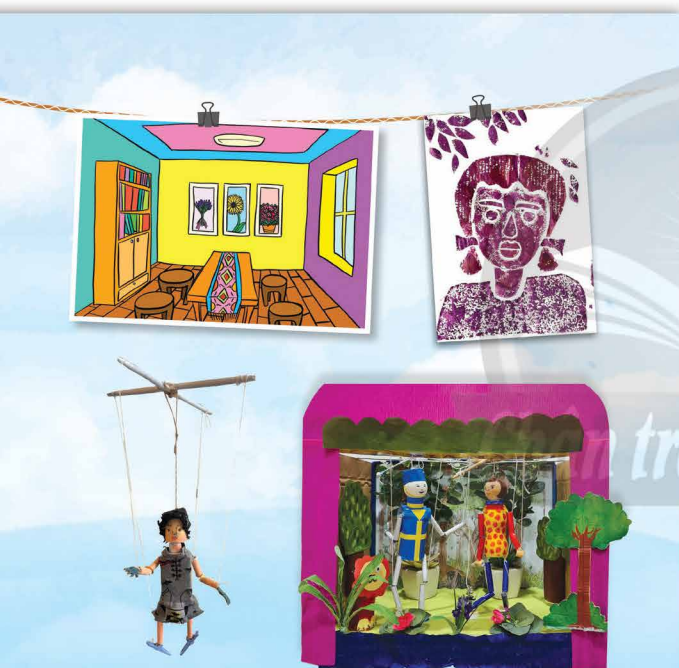
2 Trưng bày sản phẩm

- Phân loại sản phẩm mỹ thuật theo nhóm nội dung để trưng bày.
- Xác định không gian trưng bày sản phẩm.
- Hợp tác cùng nhau trưng bày sản phẩm.



CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy A0, sản phẩm từ các bài học trước, keo dán, băng dính, thước kẻ, kéo,...
- ▶ GV: Tranh ảnh minh họa theo nội dung bài.



3 Thuyết trình và toạ đàm

- Tham quan không gian trưng bày và thảo luận về:
- Các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày.
 - Các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
 - Vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống.
 - Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày.

4 Đánh giá kết quả học tập

- Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.
- Tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn.

HĐ 2 TRƯNG BÀY SẢN PHẨM

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS xác định không gian, hình thức trưng bày và tổ chức cho các em hợp tác trưng bày các sản phẩm mỹ thuật của học kì II cùng nhau.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS tập hợp và phân loại sản phẩm mỹ thuật theo hai nhóm: Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS hợp tác cùng nhau xác định không gian và hình thức trưng bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo hình thức đã chọn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các em sẽ trưng bày những sản phẩm nào?
- Nhóm Mỹ thuật tạo hình gồm những sản phẩm nào?
- Nhóm Mỹ thuật ứng dụng gồm những sản phẩm nào?
- Các em sẽ sắp xếp không gian trưng bày cho các sản phẩm đó như thế nào? Vì sao?
- Các em sẽ giới thiệu những gì về không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã thực hiện?
- ...?

HD 3 THUYẾT TRÌNH VÀ TOẠ ĐÀM

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thuyết trình và toạ đàm về các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày; về các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm; về vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống; về tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày.

Gợi ý cách tổ chức:

Tổ chức cho HS quan sát các sản phẩm trong khu trưng bày.

- Hướng dẫn HS chia sẻ về hình thức tạo hình và kiến thức được học ở mỗi bài; thuyết trình, thảo luận theo từng nội dung trưng bày để làm cơ sở đánh giá kết quả học tập ở học kì II.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS phân tích về:
 - + Các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày.
 - + Các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
 - + Vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống.
 - + Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Trong những bài em đã học ở học kì II, bài nào thuộc Mỹ thuật tạo hình, bài nào thuộc Mỹ thuật ứng dụng, bài nào tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mỹ thuật?
- Em thích sản phẩm nào? Vì sao?
- Sản phẩm đó thuộc hình thức mỹ thuật nào?
- Các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật nào được sử dụng để tạo sản phẩm đó?
- Khu trưng bày còn có sản phẩm thuộc những hình thức mỹ thuật nào khác? Nêu các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong các sản phẩm đó.
- Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày được thể hiện như thế nào?
- ...?

HD 4 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS dựa vào nội dung thảo luận và các tiêu chí đánh giá để tự đánh giá năng lực mỹ thuật của bản thân và của các bạn trong học kì II.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả học tập.
- Hướng dẫn HS tham khảo ý kiến của thầy, cô giáo và bạn bè để nhận thức được năng lực mỹ thuật của cá nhân.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS tự nhận xét, đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Sản phẩm ở bài học nào em làm tốt? Vì sao?
- Các sản phẩm mỹ thuật của em có ưu điểm và nhược điểm gì?
- Em tự nhận thấy mình đạt ở bao nhiêu tiêu chí đánh giá?
- Bạn nào có nhiều tiến bộ trong quá trình học tập?
- Bạn nào tích cực tham gia thảo luận?
- Em đánh giá kết quả học tập của bạn ở mức nào?
- Điều gì em học được từ sản phẩm của các bạn?
- ...?

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ



Điêu khắc cân bằng động

Là tác phẩm điêu khắc được thiết kế với tính cân bằng vật lý để chuyển động khi có tác động của ngoại lực.



Kí họa

Là vẽ nhanh để nắm bắt đặc điểm, hình dáng hoạt động của con người hoặc cảnh vật qua quan sát trực tiếp.



Nghệ thuật đa phương tiện

Nghệ thuật đa phương tiện là một dạng nghệ thuật sáng tạo bằng cách tích hợp các hình thức nghệ thuật khác nhau để tạo ra tác phẩm nghệ thuật độc đáo. Nó kết hợp các phương tiện truyền thông như hình ảnh, âm thanh, video, đồ họa, chữ và phần mềm tương tác để tạo ra những trải nghiệm tương tác và đa chiều.



Nghệ thuật Sắp đặt (installation art)

Là loại hình nghệ thuật sắp xếp các vật thể, hình thể, hình ảnh tĩnh hoặc động có nội dung và tính thẩm mỹ, được thiết kế để thay đổi nhận thức về một không gian.



Pop art (Popular art - Nghệ thuật Đại chúng)

Là trào lưu nghệ thuật thị giác lấy cảm hứng từ chính nền tiếp thị đương đại và thường sử dụng những hình ảnh mang tính đại chúng làm chất liệu thể hiện tác phẩm.



Video art

Là một hình thức của nghệ thuật thị giác, sử dụng công nghệ truyền thông để tạo những thước phim ngắn nhằm truyền tải thông điệp của nghệ sĩ tới cộng đồng.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM THỊ MAI – PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: NGUYỄN MINH HIỆP

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG – NGUYỄN THỊ THU HÀ

Sửa bản in: PHẠM THỊ MAI – PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục.

MĨ THUẬT 9 - SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G4HG9M001X24

In..... bản (QĐ:.....TK), khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:Địa chỉ

Cơ sở in:Địa chỉ

Số ĐKXB: 02-2024/CXBIPH/244-2316/GD

Số QĐXB:/QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20.....

Mã số ISBN: 978-604-0-39379-1



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 9 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. NGỮ VĂN 9, TẬP MỘT
Sách giáo viên
2. NGỮ VĂN 9, TẬP HAI
Sách giáo viên
3. TOÁN 9
Sách giáo viên
4. TIẾNG ANH 9
Friends Plus - Teacher's Guide
5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9
Sách giáo viên
6. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9
Sách giáo viên
7. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Sách giáo viên
8. TIN HỌC 9
Sách giáo viên
9. CÔNG NGHỆ 9 – Định hướng nghề nghiệp
Sách giáo viên
10. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà
Sách giáo viên
11. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Nông nghiệp 4.0
Sách giáo viên
12. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Mô đun Cắt may
Sách giáo viên
13. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 9
Sách giáo viên
14. ÂM NHẠC 9
Sách giáo viên
15. MĨ THUẬT 9 (1)
Sách giáo viên
16. MĨ THUẬT 9 (2)
Sách giáo viên
17. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9 (1)
Sách giáo viên
18. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9 (2)
Sách giáo viên

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

ISBN 978-604-0-39379-1



9 786040 393791

Giá: 18.000đ